

BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ



NGUYỄN XUÂN SINH

**BIỆN PHÁP BỒI DƯỠNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP
CHO HỌC VIÊN Ở ĐẠI HỌC QUÂN SỰ THEO TƯ TƯỞNG
“LẤY TỰ HỌC LÀM CỐT” CỦA HỒ CHÍ MINH**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ GIÁO DỤC HỌC

HÀ NỘI - 2013

BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ



NGUYỄN XUÂN SINH

**BIỆN PHÁP BỒI DƯỠNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP
CHO HỌC VIÊN Ở ĐẠI HỌC QUÂN SỰ THEO TƯ TƯỞNG
“LẤY TỰ HỌC LÀM CỐT” CỦA HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục

Mã số : 62 14 01 02

LUẬN ÁN TIẾN SĨ GIÁO DỤC HỌC

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS, TS Mai Văn Hóa

2. PGS, TS Hà Nhật Thăng

HÀ NỘI - 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Tác giả luận án

NGUYỄN XUÂN SINH

MỤC LỤC

	Trang
TRANG PHỤ BÌA	
LỜI CAM ĐOAN	
MỤC LỤC	
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	
DANH MỤC BẢNG, BIỂU, ĐỒ THỊ, SƠ ĐỒ	
MỞ ĐẦU	7
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI	12
Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BỒI DƯỠNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP CHO HỌC VIÊN Ở ĐẠI HỌC QUÂN SỰ THEO TƯ TƯỞNG “LẤY TỰ HỌC LÀM CỐT” CỦA HỒ CHÍ MINH	35
1.1. Nội dung tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh	35
1.2. Quan niệm và giá trị sư phạm của việc bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh	46
Chương 2 NHỮNG VẤN ĐỀ THỰC TIỄN VỀ BỒI DƯỠNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP CHO HỌC VIÊN Ở ĐẠI HỌC QUÂN SỰ THEO TƯ TƯỞNG “LẤY TỰ HỌC LÀM CỐT” CỦA HỒ CHÍ MINH	64
2.1. Quá trình vận dụng tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh trong lịch sử dạy học và tự học ở các học viện, nhà trường quân đội	64
2.2. Thực trạng phương pháp học tập, tự học và bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự hiện nay	72
Chương 3 YÊU CẦU VÀ BIỆN PHÁP BỒI DƯỠNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP CHO HỌC VIÊN Ở ĐẠI HỌC QUÂN SỰ THEO TƯ TƯỞNG “LẤY TỰ HỌC LÀM CỐT” CỦA HỒ CHÍ MINH	98
3.1. Yêu cầu xây dựng biện pháp bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh	98
3.2. Biện pháp bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh	101
Chương 4 THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM	128
4.1. Những vấn đề chung về quá trình thực nghiệm	137
4.2. Tiến trình và phân tích kết quả thực nghiệm	134
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	150
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	152
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	153
PHỤ LỤC	163

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	CHỮ VIẾT ĐẦY ĐỦ	CHỮ VIẾT TẮT
01	Cơ sở thực nghiệm	CSTN
02	Đảng Cộng sản	ĐCS
03	Đối chứng	ĐC
04	Học viên	HV
05	Học viện Hậu cần	HVHC
06	Học viện Quân y	HVQY
07	Phương pháp học tập	PPHT
08	Nhà xuất bản	Nxb
09	Thực nghiệm	TN
10	Trung bình	TB
11	Trung bình khá	TBK
12	Trường Sĩ quan Chính trị	TSQCT
13	Trường Sĩ quan Lục quân 1	TSQLQ1
14	Trường Sĩ quan Lục quân 2	TSQLQ2

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU, ĐỒ THỊ, SƠ ĐỒ

TT	Tên bảng, biểu, đồ thị, sơ đồ	Nội dung	Trang
01	1.2	Bảng khái quát phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” và phương pháp học tập thụ động	54
02	2.1	Bảng tổng hợp đối tượng và số lượng điều tra	75
03	2.3	Bảng tổng hợp kết quả điều tra nhận thức của học viên về phương pháp học tập lấy hoạt động tự học làm chủ yếu	84
04	2.4	Bảng tổng hợp kết quả học tập năm học 2010 – 2011	85
05	2.5	Bảng tổng hợp số lượng hình thức bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự	86
06	4.1	Bảng lượng hoá các tiêu chí đánh giá về kết quả thực nghiệm	132
07	4.2	Bảng chất lượng của các đơn vị tham gia thực nghiệm	135
08	4.3	Bảng tổng hợp kết quả kiểm tra trước thực nghiệm	136
09	4.4	Bảng thống kê kết quả kiểm tra về sự tiến bộ phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của học viên	139
10	4.5	Bảng phân phối tần xuất kết quả kiểm tra sự tiến bộ về phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của học viên qua thực nghiệm	139
11	4.6	Bảng phân phối tần xuất lũy tích kết quả kiểm tra sự tiến bộ về phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của học viên	140
12	4.9	Bảng phân phối các tham số đặc trưng kết quả tiến bộ	

TT	Tên bảng, biểu, đồ thị, sơ đồ	Nội dung	Trang
		về phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của học viên qua thực nghiệm	142
13	4.12	Bảng phân phối các tham số đặc trưng kết quả tiến bộ về phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của học viên qua thực nghiệm	144
14	4.13	Bảng so sánh kết quả đánh giá sự tiến bộ về phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của học viên các lớp thực nghiệm và đối chứng	147
15	4.14	Bảng so sánh kết quả đánh giá sự tiến bộ về kết quả học tập của học viên các lớp thực nghiệm và đối chứng	148
16	2.2.	Biểu đồ nhận thức của học viên ở đại học quân sự về phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”	78
17	4.8	Biểu đồ so sánh kết quả tiến bộ về phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của học viên giữa lớp thực nghiệm và đối chứng qua thực nghiệm môn Giáo dục học quân sự	141
18	4.11	Biểu đồ so sánh kết quả tiến bộ về phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của học viên giữa lớp thực nghiệm và đối chứng qua môn Giáo dục học quân sự	143
19	4.7	Đồ thị biểu diễn tần suất lũy tích điểm kết quả tiến bộ về phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của học viên qua môn Giáo dục học quân sự ở cơ sở thực nghiệm 1	140
20	4.10	Đồ thị biểu diễn tần suất lũy tích điểm kết quả tiến bộ	

TT	Tên bảng, biểu, đồ thị, sơ đồ	Nội dung	Trang
		về phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của học viên qua môn Giáo dục học quân sự ở cơ sở thực nghiệm 2	143
20	1.1	Sơ đồ và mối quan hệ giữa “tự học” – “chỉ đạo” và “thảo luận” theo tư tưởng Hồ Chí Minh	46
21	3.1	Các biện pháp bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”	126

MỞ ĐẦU

1. Giới thiệu khái quát về công trình nghiên cứu

Đề tài luận án “*Bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh*” được nghiên cứu sinh quan tâm nghiên cứu từ khi còn được đào tạo giáo viên chuyên ngành Giáo dục học ở Học viện Chính trị. Các công trình nghiên cứu của nghiên cứu sinh đều tập trung vào tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, dạy học nói riêng.

Khung lý thuyết của vấn đề nghiên cứu được dựa trên cơ sở làm rõ giá trị và tính đúng đắn của luận điểm về cách học tập mà Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra. Theo Người, trong quá trình học tập, người học muốn dành kết quả cao phải nâng cao về PPHT, đặc biệt phải coi trọng vai trò của tự học, lấy tự học làm hoạt động cốt lõi trong quá trình nhận thức của mình. Luận điểm đó đã được Hồ Chí Minh chứng minh bằng thực tiễn quá trình tự học kiên trì và bền bỉ với ý chí, quyết tâm cao của chính bản thân Người. Học với cốt lõi là tự học sẽ giúp cho người học chủ động, tích cực, sáng tạo và đạt hiệu quả cao trong quá trình học tập. HV ở đại học quân sự cần phải có được PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh để vận dụng vào quá trình học tập và công tác sau này.

Kết quả nghiên cứu của đề tài luận án được trình bày trong 151 trang và sử dụng 122 tài liệu tham khảo (112 tài liệu tiếng Việt, 10 tài liệu tiếng Anh). Kết cấu của luận án gồm: Phần mở đầu, tổng quan về vấn đề nghiên cứu, 4 chương (8 tiết), kết luận, kiến nghị, danh mục công trình khoa học của tác giả, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

2. Lý do lựa chọn đề tài luận án

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về tự học. Thông qua tự học và bằng con đường tự học, Người đã tự trang bị cho mình kiến thức,

phương pháp luận và phương pháp trong hoạt động cách mạng. Trong quá trình học tập, phương pháp học tập coi trọng tự học luôn được Người vận dụng và xác định là yếu tố chủ yếu trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. Theo Hồ Chí Minh, để tiếp thu, lĩnh hội những kiến thức phong phú của nhân loại, người học phải có những cách thức tiếp nhận, lĩnh hội phù hợp với nhận thức và khả năng của mỗi người. Chính vì vậy, trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” viết năm 1947, Người chỉ rõ: “Cách học: Phải lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào” [48, tr.273].

Quán triệt và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong đổi mới và nâng cao chất lượng dạy và học, Đảng ta luôn coi trọng bồi dưỡng phương pháp học tập chủ động, tích cực và sáng tạo. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI chỉ rõ: “Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học” [19, tr.216]. Luật giáo dục năm 2005, sửa đổi và bổ sung năm 2009 đã xác định: “Phương pháp giáo dục phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học; bồi dưỡng cho người học năng lực tự học, khả năng thực hành, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên” [73, tr.34]. Lý luận dạy học hiện đại đã chỉ rõ, bản chất của quá trình dạy học ở đại học là quá trình nhận thức có tính chất nghiên cứu của người học dưới sự chỉ đạo của người dạy. Tự học có vai trò quan trọng trong quá trình lĩnh hội kiến thức, trở thành phẩm chất quan trọng và học tập suốt đời là triết lý sống của con người trong xã hội bùng nổ thông tin, xã hội học tập. Thông qua tự học, người học tích lũy được kiến thức, nâng cao khả năng tư duy, kỹ năng nhận thức [42, tr.187]. Như vậy, để đáp ứng được yêu cầu chiếm lĩnh lượng thông tin lớn như hiện nay, người học không chỉ học tập trên giảng đường hay tự mình tìm kiếm thông tin trên các phương tiện kỹ thuật hiện đại, mà họ phải tích cực nâng cao năng lực tự học, kể cả khi nghe giảng trên lớp. Điều đó đòi hỏi người học phải tìm cho mình một PPHT chủ động, coi hoạt động học tập của mình là hoạt động chủ yếu

trong việc chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo. Học ở đại học là học phương pháp. Vì vậy, trong dạy học các trường đại học cần chú trọng bồi dưỡng PPHT cho người học.

Nằm trong hệ thống các trường đại học trong cả nước, cùng với xu thế đổi mới giáo dục, các học viện, nhà trường đào tạo bậc đại học trong Quân đội nhân dân Việt Nam (sau đây gọi tắt là đại học quân sự) đã và đang tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học. Các trường đại học quân sự đã thực hiện đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy, gắn học tập với nghiên cứu khoa học và rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp cho HV để thực hiện tốt mục tiêu đào tạo theo hướng kết hợp đào tạo trình độ với đào tạo chức vụ, đáp ứng yêu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ cho quân đội. Tuy nhiên, các trường đại học quân sự ít chú ý đến việc bồi dưỡng, rèn luyện PPHT mà chủ yếu là tự học cho HV. Còn HV ở đại học quân sự, việc học tập chủ yếu ở trạng thái thụ động, chưa phát huy được tính chủ động thông qua tự học để lĩnh hội tri thức. Trong khi đó, quá trình dạy học ở đại học là quá trình nhận thức có tính chất nghiên cứu của người học dưới sự hướng dẫn tổ chức của người dạy. Việc bồi dưỡng PPHT chưa được quan tâm và khái quát thành hệ thống, thống nhất, còn mang tính cá thể ở từng học viện, nhà trường và từng cá nhân HV.

Để khắc phục những hạn chế trên đây, cần phải bồi dưỡng cho HV ở đại học quân sự PPHT phù hợp. PPHT đó phải phát huy tính tích cực, tự giác, độc lập, sáng tạo, phát triển năng lực nội sinh; có tác dụng cổ vũ, động viên, khích lệ người học. Dù học ở giảng đường hay tự học ở những nơi khác, dù có sự điều khiển, chỉ đạo trực tiếp của giảng viên hay không, HV cần phải luôn tích cực học tập. Việc bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh cho HV ở đại học quân sự có thể đáp ứng được những yêu cầu đó.

Xuất phát từ những lý do cơ bản nêu trên, chúng tôi chọn vấn đề “*Bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh*” làm đề tài nghiên cứu của luận án.

3. Mục đích nghiên cứu của đề tài

Bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh nhằm giúp cho HV ở đại học quân sự có cách học chủ động, tích cực đạt kết quả vững chắc; góp phần vào việc chỉ đạo sư phạm, nâng cao chất lượng dạy học nói riêng, chất lượng giáo dục, đào tạo ở các trường đại học quân sự nói chung trong bối cảnh đổi mới giáo dục, đào tạo của nhà trường quân đội hiện nay.

4. Khách thể, đối tượng và phạm vi nghiên cứu

* *Khách thể nghiên cứu:*

Quá trình dạy học ở đại học quân sự.

* *Đối tượng nghiên cứu:*

Hoạt động bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh cho HV ở đại học quân sự.

* *Phạm vi nghiên cứu:*

- *Phạm vi về nội dung:* Luận án giới hạn phạm vi nghiên cứu là hoạt động học tập, trong đó đi sâu nghiên cứu PPHT của HV đào tạo sĩ quan cấp phân đội bậc đại học hiện nay; nghiên cứu thực chất và giá trị tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh để từ đó bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh.

- *Phạm vi khảo sát:* Luận án tập trung khảo sát, tọa đàm, trao đổi với HV các học viện, nhà trường quân đội đào tạo sĩ quan cấp phân đội bậc đại học, điển hình chủ yếu các học viện, nhà trường đào tạo từng loại hình cán bộ: Sĩ quan Lục quân 1, Sĩ quan Lục quân 2, Sĩ quan Chính trị,

Học viện Hậu cần, Học viện Quân Y. Thực nghiệm sư phạm tại 2 trường: Sĩ quan Lục quân 1 và Sĩ quan Chính trị.

- *Phạm vi về thời gian:* Các số liệu điều tra, tổng kết sử dụng trong luận án từ năm 2007 đến nay.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

*** Những đóng góp mới của luận án:**

- Góp phần làm sáng tỏ thực chất và giá trị thực tiễn của quan điểm “lấy tự học làm cốt” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự hiện nay.

- Làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh.

- Đề xuất những biện pháp bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh.

*** Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án:**

- *Về mặt lý luận:* Luận án đã luận giải cơ sở khoa học cho việc bồi dưỡng PPHT “lấy tự học làm cốt” của HV ở đại học quân sự, góp phần nâng cao chất lượng quá trình dạy học trong quân đội. Đặc biệt là xây dựng quy trình bồi dưỡng PPHT “lấy tự học làm cốt” cho HV ở đại học quân sự hiện nay; đồng thời, góp phần hoàn thiện hơn lý luận về tự học và PPHT trong môi trường dạy học ở đại học quân sự.

- *Về mặt thực tiễn:* Luận án có thể là tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy và học tập ở các học viện, nhà trường quân đội hiện nay, đặc biệt là tài liệu trong bồi dưỡng PPHT, bồi dưỡng khả năng tự học, tự nghiên cứu nhằm phát huy tính tích cực sáng tạo của HV trong quá trình học tập tại trường.

TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1. Tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài

1.1. Các tư tưởng và công trình nghiên cứu tiêu biểu về phương pháp học tập và bồi dưỡng phương pháp học tập của các tác giả ngoài nước

Phương pháp học tập của người học thường gắn với tính tự giác, tích cực, độc lập của họ trong quá trình học tập và gắn với quá trình dạy học. Đây là một yếu tố quan trọng, là cơ sở để người học phát huy tối đa năng lực và cách thức lĩnh hội kiến thức. Từ xa xưa các nhà giáo dục đã nhận thấy tầm quan trọng của PPHT và bồi dưỡng, chỉ dẫn PPHT và coi đây là điều kiện cơ bản nhất để người học đạt được kết quả cao trong quá trình học tập. Những kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực này thường gắn liền với các nhà giáo dục học nổi tiếng mà đến nay những tư tưởng ấy vẫn mang nhiều giá trị thực tiễn to lớn.

Khổng Tử (551 - 479 TCN) là nhà giáo dục vĩ đại Trung Hoa cổ đại, được người đời suy tôn là “Vạn thế sư biểu”. Ông luôn quan tâm đến cách học và bồi dưỡng PPHT cho người học. Theo Ông, trong quá trình học tập, thầy chỉ dẫn gợi ra phương pháp, giải đáp những điều trò còn lúng túng, nghi hoặc; người học phải tích cực, độc lập, sáng tạo và phải có sự suy luận; người học phải biết kết hợp học với suy nghĩ “Học tư kết hợp”. “Người tự mình tu tập cần làm năm điều lành: Học cho rộng, hỏi cho cùng, nghĩ cho kỹ, biện cho rành, làm cho siêng” [83, tr.71 - 77]. Khổng Tử nhấn mạnh: “Học mà chẳng chịu suy nghĩ thì chẳng được thông minh. Suy nghĩ mà chẳng chịu học thì lòng dạ chẳng yên ổn” [83, tr.83] đã phản ánh tư tưởng về PPHT và chỉ dẫn PPHT cho người học thời bấy giờ. Ông coi trọng cách thức học tập cần trọng, tích cực, kiên trì và tư duy linh hoạt để đi đến thấu hiểu chân lý. Khổng Tử đòi hỏi người học phải có suy luận những kiến thức mới từ kiến thức người dạy đã trang bị: “Vật có bốn góc, bảo cho biết một góc mà không suy ra ba góc kia thì không dạy nữa” [83, tr.95]. Như vậy, Ông luôn yêu cầu PPHT của người học phải tích cực, chủ động, độc lập và sáng tạo.

Xôcorát (469 – 339 TCN) nhà triết học, nhà giáo dục Hy Lạp cổ đại, đã đề cập đến phương pháp dạy học nhằm bồi dưỡng PPHT cho người học mà Ông gọi là “thuật đỡ đở”. Dưới sự hướng dẫn, dẫn dắt của người dạy mà người học tìm ra chân lý chứ không phải người học có được chân lý do người dạy chỉ ra. Làm như vậy sẽ “gợi lên những gì vốn đang tiềm ẩn trong trí tuệ và tâm hồn học sinh” [77, tr.36]. Chính “thuật đỡ đở” đó đã trau dồi, phát triển ở học sinh PPHT nắm thực chất, sâu sắc nội dung các vấn đề học tập. Đánh giá về phương pháp này, các tác giả Hà Nhật Thăng - Đào Thanh Âm viết: “Phương pháp dạy học đàm thoại của Xôcorát đã đi vào lịch sử như là một trong những phương pháp dạy học truyền thống” [83, tr.41].

Rabole (1490 - 1553), nhà giáo dục người Pháp quan niệm rằng: “phương pháp học tập diễn ra theo một quá trình: Nghe, đọc, suy nghĩ, liên hệ, ôn tập, sau đó kiến thức thu lượm được sàng lọc rồi thâm nhập tâm trí” [83, tr.81]. Theo Ông, học sinh muốn thu thập, tích lũy kiến thức thì “phải học hỏi ở nhiều người khác” và “đọc mới là phương pháp học tập kiến hiệu” [83, tr.80]. Như vậy, Rabole đã yêu cầu người học muốn có PPHT tốt phải rèn luyện các kỹ năng nghe, đọc và các kỹ năng khác giúp cho quá trình học tập có hiệu quả.

Monteno (1576 – 1636), nhà giáo dục Hà Lan lại coi PPHT là “học qua hành, hành để học” và tư tưởng “hướng dẫn” PPHT đã được ông nhắc đến “người thầy không phải là có nhiệm vụ chuyển kiến thức của mình sang trò mà chỉ là huấn luyện viên hướng dẫn trò, làm cho trò tự mình rèn luyện trí xét đoán của mình” [83, tr.129].

Trong tác phẩm “Phép dạy học vĩ đại” của Jan Amos Komensky (1592 - 1670), nhà sư phạm, nhà lý luận giáo dục vĩ đại người Séc, Ông đã bàn về việc trang bị lý luận có tác dụng bồi dưỡng phương pháp dạy học. Ông đã có những tư tưởng về nguyên tắc, phương pháp sư phạm mới của việc dạy học

nhằm phát huy tính tích cực chủ động của học sinh, phản đối phương pháp giảng dạy kinh viện giáo điều. Ông khẳng định: “Tôi thường xuyên bồi dưỡng cho học sinh của tôi tinh thần độc lập trong quan sát, trong đàm thoại và trong việc ứng dụng vào thực tiễn” [13, tr.84]. Như vậy, theo Komensky, bồi dưỡng cho người học phương pháp quan sát, khả năng trình bày vấn đề và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn học tập.

Trong tác phẩm “Nhiệm vụ của Đoàn thanh niên”, V.I. Lênin khi đặt nhiệm vụ cho thanh niên Xô Viết là học tập, Người đã nhấn mạnh vấn đề chủ yếu và quan trọng nhất là “học gì và học như thế nào”. Ông khẳng định: “Nhà trường của chúng ta phải đem lại cho thanh niên những kiến thức cơ bản, dạy cho họ biết tự tạo ra những quan điểm cộng sản và phải đào tạo họ thành những người có học thức” [70, tr.354]. V.I. Lênin đã quan tâm nhiều đến cách học, PPHT của thanh niên và truyền bá nó trong đội ngũ của họ. Người còn trả lời “Tôi cũng sẽ cố gắng giải đáp vấn đề phải học cái đó như thế nào” [71, tr.374]. Như vậy, theo Lênin, người học muốn có kết quả tốt phải có cách học. Và Người đã bàn đến việc chỉ dẫn, định hướng về cách học, PPHT cho người học.

Các nhà giáo dục Liên Xô cũ đã có nhiều công trình nghiên cứu về PPHT và hướng dẫn, chỉ đạo cho người học những cách thức học tập hiệu quả. Tiêu biểu là những công trình của L.X Vugôtxki, xuất phát từ nghiên cứu về tâm lý nhận thức, nguồn gốc xã hội, Ông đề cao vai trò của giáo viên trong định hướng cho trẻ nhưng kỹ năng học tập độc lập sáng tạo. Ông khẳng định: “Những gì hôm nay trẻ làm được nhờ sự giúp đỡ của người lớn thì ngày mai nó có thể thực hiện độc lập” [28, tr.214]. Những nghiên cứu của L.X. Vugôtxki về PPHT và hướng dẫn về PPHT là một trong những đóng góp to lớn của ông vào sự phát triển của lý luận dạy học hiện đại. A.X. Macarenco trong tác phẩm “Giáo dục trong thực tiễn” đã khái quát những cách thức chỉ dẫn

cho trẻ em cách làm việc, đặc biệt là trẻ em cá biệt và trẻ em không gia đình trong trại giáo dục của ông. Ông quan niệm: “dạy cho học sinh cách tương tác để học sinh tự chiếm lĩnh kiến thức thông qua môi trường học tập” [74, tr.45].

Tác phẩm “Tổ chức công việc tự học của sinh viên đại học” của A.A. Gorokopxki và M.I. Lubixona bàn về quá trình tổ chức hoạt động tự học. Đây là một công trình nghiên cứu những kỹ năng tự học và cách thức chỉ dẫn, định hướng tự học cho sinh viên đại học. Các tác giả khẳng định: “Chỉ có tự học và thông qua tự học mới giúp cho sinh viên cách thức khai thác, tìm kiếm thông tin và khả năng học tập suốt đời” [27, tr.96].

Trong tác phẩm “Nền giáo dục cho thế kỷ 21: Những triển vọng của châu Á - Thái Bình Dương”, Raija Roysingh (Ấn Độ) đã đề cao vai trò và PPHT của người học: “Việc công nhận người học là lực lượng tích cực, đứng ra là lực lượng chủ đạo trong quá trình kiến thức - học và việc họ tự nhận ra các tiềm năng của bản thân trong quá trình đó là điểm tựa chủ yếu cho việc định hướng lại giáo dục” [114, tr.123]. Ông đã chú trọng đến việc bồi dưỡng PPHT và tự học cho người học, giúp cho người học nhận thức được đúng tiềm năng của mình trong quá trình học tập.

Tác phẩm “Giáo dục vì cuộc sống sáng tạo” của Tsunesaburo Makiguchi đã đề cập nhiều vấn đề về giáo dục, trong đó Ông khẳng định: “Mục đích của giáo dục phải trùng làm một với mục đích bao quát hơn của đời sống người được giáo dục” [111, tr.13]. Ông đã khái quát bản chất quá trình học tập “hướng dẫn quá trình học tập và đặt trách nhiệm học tập vào trong tay mỗi học sinh, là quá trình hướng dẫn học sinh tự học” [111, tr.19]. Ông đề cập đến nhiều cách thức học tập và luôn coi trọng tự học.

Tác phẩm “Tự học để dạy học” của Patrice Pospel đã khái quát sự cần thiết phải nâng cao hoạt động tự học của đội ngũ giáo viên để đáp ứng với nhiệm vụ giảng dạy. Ông đã đề cập quan niệm, hình thức và điều kiện tổ chức tự học của giáo viên. Ông chỉ rõ: “Tự học là phương tiện để người dạy tự làm giàu kiến thức của bản thân” [117, tr.55].

Tác phẩm “Bản đồ tư duy trong công việc” của Tony Buzan đã đưa ra cách thức lập và sử dụng bản đồ kiến thức. Ông quan niệm: “Người học muốn nhớ lâu tri thức phải khái quát nội dung học tập và tự lập bản đồ tư duy, một cách thức ghi nhớ kiến thức rất nhanh và bền vững” [119, tr.78]. Tuy nhiên, tác giả chưa đưa ra những biện pháp cụ thể để khái quát hóa lượng kiến thức cho bản đồ tư duy.

Tác phẩm “Kỹ năng ngôn ngữ - Kỹ năng nâng cao hiệu quả học tập” của Lưu Kim Tinh (Trung Quốc) đã đưa ra vấn đề bồi dưỡng dạy học kiểu tác hợp nhằm tạo cho người học nắm được đặc trưng, nguyên tắc và lợi hình nâng cao hiệu quả học tập [108, tr.117- 126]. Ông cho rằng, thông qua kỹ năng ngôn ngữ, người học sẽ hình thành cách thức học tập phù hợp, hiệu quả cao.

Như vậy, trong lịch sử giáo dục thế giới, những tư tưởng và công trình nghiên cứu về PPHT và bồi dưỡng PPHT đã xuất hiện từ rất sớm và hiện nay đã được nghiên cứu rộng rãi ở nhiều nước với đặc điểm và thành tựu giáo dục khác nhau. Tuy còn nhiều cách tiếp cận và có những quan niệm khác nhau về PPHT, song các tư tưởng và công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài đã tập trung vào một số vấn đề: nhấn mạnh cách học của sinh viên với tư cách là chủ thể học, khẳng định tầm quan trọng của việc hướng dẫn cách học cho sinh viên và sự cần thiết phải thay đổi cách dạy mà chưa đi sâu nghiên cứu hình thức, biện pháp cụ thể để bồi dưỡng cách học nói chung, PPHT nói riêng cho sinh viên. Những tư tưởng và công trình nghiên cứu về PPHT và bồi dưỡng PPHT của các tác giả nước ngoài được xem như là cơ sở lý luận hết sức quan trọng, cần phải được nghiên cứu, kế thừa và phát triển trong quá trình xây dựng luận án.

1.2. Các công trình nghiên cứu về phương pháp học tập và bồi dưỡng phương pháp học tập của các tác giả trong nước

Sử sách viết về Quốc Tử Giám, trường đại học đầu tiên ở nước ta có nói đến cách học tập của giám sinh. Theo đó phương pháp học của giám sinh

chủ yếu là tự học, tự nghiên cứu. Mỗi tháng nghe thầy giảng kinh truyện 2 kỳ, tập làm văn 4 kỳ. Bài tập có loại làm ngay tại lớp trong ngày phải xong, có loại đem về nhà làm. Có thể coi đây là một ví dụ về rèn cách học, cách tự học cho học sinh bậc đại học ngay từ thời đó, mà thời nay chúng ta đã và đang phát huy trong thực tiễn dạy học.

Cùng với sự khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hoà tháng 8/1945 là sự ra đời của nền giáo dục cách mạng “hoàn toàn Việt Nam”. Ở các trường đại học, các khoá học, lớp học thường tổ chức các hội nghị "Học tốt" để cùng nhau trao đổi, rút kinh nghiệm về PPHT. Nhằm hưởng ứng phong trào thi đua “Dạy tốt - học tốt”, nhiều cuộc vận động xây dựng phong cách học tập mới được sinh viên hưởng ứng sôi nổi nhằm xác định đúng đắn “động cơ, thái độ và phương pháp học tập mới” [40, tr.496], tự học đã trở thành phong trào rộng khắp trong sinh viên các trường đại học. Để kịp thời khái quát lý luận về PPHT và bồi dưỡng PPHT cho sinh viên, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã xuất bản tài liệu “Làm thế nào để học tốt”, “Muốn thành công trong học tập” cho sinh viên tham khảo. Đây là những tài liệu lý luận đầu tiên về bồi dưỡng PPHT cho sinh viên nhằm nâng cao kết quả học tập, giúp sinh viên “nắm bắt được những cách thức học tập tốt” [92, tr.35] trên cơ sở “được trang bị những kiến thức và được thực hành về cách học tập có hiệu quả” [93, tr.67].

Từ thập kỷ 70 của thế kỷ XX trở lại đây, trong các giáo trình, tài liệu về lý luận dạy học đại học và giáo dục học đã viết về tự học nhằm bồi dưỡng lý luận cơ bản về tự học cho người học, giúp sinh viên vận dụng có hiệu quả vào hoạt động học tập của mình. Ngoài ra, có nhiều bài báo khoa học của các nhà giáo, nhà quản lý giáo dục, nhà khoa học viết về vấn đề tự học của người học được đăng tải chủ yếu ở các tạp chí giáo dục. Tự học phải có cơ sở khoa học mà then chốt là có PPHT sáng tạo và chỉ dẫn, phổ

biến nó cho nhiều người áp dụng. Từ đòi hỏi này của thực tiễn, Trung tâm Nghiên cứu phát triển tự học ra đời (tháng 5/1997) với mục tiêu đúng như tên gọi của nó và cho ra mắt tạp chí “Tự học” từ năm 1999 (nay là tạp chí *Dạy và học ngày nay*). Tạp chí “Tự học” là nơi công bố các kết quả nghiên cứu, là diễn đàn trao đổi phổ biến kinh nghiệm tự học, PPHT.

Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã coi việc bồi dưỡng PPHT cho sinh viên đại học là việc làm cần thiết, là điều quan trọng: “...điều chủ yếu nhất là rèn luyện cho học sinh biết dùng cái thông minh, cái trí tuệ của mình, biết phát huy cái sáng tạo của họ. Muốn vậy, phải rèn luyện cho họ có PPHT, phương pháp suy nghĩ, phương pháp nghiên cứu, phương pháp đọc sách, phương pháp trình bày và rèn luyện thành nếp, thành thói quen. Ở trường đại học, điều chủ yếu là học phương pháp” [25, tr.25]. Theo Ông, điều quan trọng của bậc học đại học là giảng viên bồi dưỡng cho sinh viên PPHT, tức là những cách thức học tập để sinh viên tiếp cận chiếm lĩnh tri thức. Ông nhấn mạnh: “...không phải là nhồi nhét cho học trò một mớ kiến thức hỗn độn, tuy rằng kiến thức là cần thiết. Điều chủ yếu là giáo dục cho học trò phương pháp suy nghĩ, phương pháp suy luận, phương pháp diễn tả, rồi đến phương pháp nghiên cứu, phương pháp học tập, phương pháp giải quyết vấn đề” [25, tr.34].

Tác giả Phạm Trung Thanh với cuốn sách “Phương pháp học tập - nghiên cứu của sinh viên cao đẳng, đại học” (1999) quan niệm “phương pháp học tập - nghiên cứu vừa mang ý nghĩa là một công cụ, một phương tiện để tiến hành hoạt động đào tạo, vừa là một bộ phận nằm trong chương trình đào tạo nghề cho sinh viên” [79, tr.3-4] từ đó xác lập mô hình về PPHT - nghiên cứu của sinh viên. Theo tác giả, sau khi xác lập những nguyên tắc chỉ đạo việc xây dựng và những nội dung cơ bản của PPHT - nghiên cứu của sinh viên đã vạch ra mô hình PPHT - nghiên cứu gồm các thành phần: Xác định mục đích, động cơ, thái độ, gắn lý luận với thực tiễn, việc học ở trên lớp, việc

học tập nghiên cứu ở nhà, việc học tập, nghiên cứu tập thể, việc học tập, nghiên cứu qua kiểm tra thi, việc tập dượt nghiên cứu khoa học [81, tr.14-77]. Tác giả đã có những ý tưởng cần thiết bồi dưỡng PPHT cho sinh viên để họ sử dụng thành thạo chúng mang lại “hiệu quả tiếp thu” kiến thức và “hình thành được hệ thống kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp”. Vì vậy, “phương pháp học tập - nghiên cứu cần được mọi sinh viên quán triệt ngay từ những năm đầu mới bước vào trường cao đẳng, đại học” và nhấn mạnh “cần đặc biệt chú ý đến việc học tập phương pháp, tính chất hợp lý khoa học của việc tổ chức, xây dựng các kế hoạch học tập nghiên cứu” [81, tr.82].

Tác giả Thái Duy Tuyên đã có nhiều công trình bàn đến phương pháp dạy và học. Cuốn sách “Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới” đã bàn nhiều đến PPHT của người học. Trong đó, tác giả đã cho rằng quá trình tự học ngoài giờ lên lớp của sinh viên là hướng cốt lõi trong quá trình chiếm lĩnh tri thức của người học [107, tr.145]. Muốn vậy, các trường đại học cần nâng cao hiệu quả chỉ dẫn về phương pháp và kỹ năng tự học thông qua hình thức tổ chức và phương pháp dạy học. Theo tác giả, sinh viên có được PPHT và khả năng tự học là do sự chỉ dẫn, định hướng của người dạy. Người dạy thông qua phương pháp dạy học của mình để bồi dưỡng cho sinh viên cách tự học, tự nghiên cứu.

Tác giả Lê Khánh Bằng đã có nhiều công trình nghiên cứu về tự học và PPHT. Theo ông: “Để tạo ra sự chuyển biến từ lối học tập thụ động sang tự học chủ động, cần làm cho sinh viên có ý thức chủ động học tập; cần phải bồi dưỡng cho họ năng lực chủ động học tập bằng cách rèn luyện 4 kỹ năng cơ bản: Kỹ năng định hướng trong học tập; kỹ năng thiết kế kế hoạch học tập; kỹ năng thực hiện kế hoạch đã vạch ra; kỹ năng tự kiểm tra quá trình học tập của bản thân...” [3, tr.69]. Để có được các kỹ năng đó, các cơ sở giáo dục cần phải làm tốt chức năng định hướng, chỉ dẫn về PPHT, tạo cho sinh viên sự

hiểu biết và vận dụng các PPHT có hiệu quả để từ đó hình thành được những kỹ năng cơ bản trong học tập.

Theo hướng đó, tác giả Hà Thị Đức coi tự học trên lớp là một PPHT tích cực nhằm “nảy sinh các thắc mắc khi nghe giảng, tự sắp xếp những lời giảng của thầy để ghi vào vở, thảo luận nhóm, giải bài tập...” [26, tr.98]. Thông qua giờ trên lớp, người dạy phải tạo lập môi liên hệ ngược để chỉ dẫn, định hướng cho người học các cách thức học tập hiệu quả, đảm bảo vừa phù hợp với logic môn học, vừa phù hợp với trình độ nhận thức.

Tác giả Trần Bá Hoành cho rằng: “Vấn đề phương pháp học tập của sinh viên đã bước đầu được quan tâm nghiên cứu, tập trung ở các khía cạnh tạo động lực học tập tích cực, xây dựng phương pháp học tập chủ động, xây dựng kỹ năng tự quản lý điều khiển quá trình học tập đó, tổ chức sinh viên tập dượt tham gia nghiên cứu khoa học” [36, tr.33]. Các khía cạnh đó phụ thuộc vào sự thống nhất nhận thức và chủ trương chỉ đạo của các cơ sở giáo dục đại học. Muốn chất lượng giáo dục đại học đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn, các cơ sở giáo dục đại học cần đưa ra và hiện thực hóa chủ trương bồi dưỡng cách tự học, tự nghiên cứu cho người học.

Các tác giả Nguyễn Cảnh Toàn, Nguyễn Kỳ, Lê Khánh Bằng, Vũ Văn Tảo trong cuốn sách “Học và dạy cách học” đã bàn về mối quan hệ giữa dạy và học, làm thế nào để bồi dưỡng cho người học PPHT hiệu quả nhất... Các tác giả cho rằng: “Mục đích của dạy là làm cho người học học đúng cách, làm cho người học biết cách học và cách đó là khả thi; đó là làm thay đổi cách hiểu của người học sao cho học sinh, sinh viên bắt đầu quan niệm về hiện tượng và ý tưởng theo cách mà các nhà khoa học, toán học, sử học, lý học..., có nghĩa là làm cho học sinh, sinh viên hiểu được các nhà khoa học đó” [85, tr.221]. Muốn làm cho người học biết học đúng cách, giảng viên cần định hướng, chỉ dẫn cho họ về cách học. Khi người học đã nắm rõ lý thuyết về

cách học, họ sẽ lựa chọn và vận dụng vào thực tiễn quá trình học tập, so sánh, đối chiếu và sử dụng PPHT phù hợp với chính bản thân mình.

Nhóm tác giả Đoàn Văn Khái, Nguyễn Anh Tuấn, Dư Đình Phúc trong sách “Logic học và phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học” đã chỉ rõ đặc điểm, yêu cầu của các PPHT cơ bản. Trong đó, các tác giả yêu cầu người học chủ yếu phải hình thành PPHT chủ động, tích cực, sáng tạo thông qua các hình thức dạy học. Các tác giả khẳng định, người học muốn học hiệu quả phải tự nghiên cứu cá nhân để khám phá, tìm tòi kiến thức mới, sau đó phải hợp tác với bạn để học bạn và hợp tác với thầy để học thầy và tự điều chỉnh” [64, tr.148, 149]. Quá trình người học hợp tác với thầy, thầy phải làm tốt vai trò định hướng, chỉ dẫn về cách thức học tập, không nên bày cỗ sẵn làm cho người học không rèn luyện khả năng sáng tạo và tư duy độc lập.

Tổng quan các công trình nghiên cứu về PPHT ở trong nước cho thấy, ngay từ những ngày đầu tiên của nền giáo dục “hoàn toàn Việt Nam”, một nền giáo dục dân tộc, đại chúng và khoa học, các nhà giáo dục đã chú ý đến PPHT của người học và chú trọng đổi mới cách dạy cho người học tích cực, chủ động. Như vậy, các tác giả đã tập trung nghiên cứu PPHT và bồi dưỡng PPHT chủ động, tích cực và sáng tạo của người học. Từ đó, các tác giả đều coi trọng vấn đề muốn nâng cao chất lượng học tập, muốn đổi mới phương pháp dạy và học ở đại học hiện nay, ngoài việc chú ý đến đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy của giáo viên, phải coi trọng bồi dưỡng, chỉ dẫn PPHT cho người học.

Nhận thức được vai trò có ý nghĩa quan trọng của tự học và PPHT trong đào tạo bậc đại học ở các nhà trường quân sự, các học viện, trường sĩ quan luôn quan tâm chỉ đạo việc bồi dưỡng PPHT cho HV. Bằng các hoạt động như: tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm phương pháp huấn luyện, phương pháp dạy học; trao đổi, toạ đàm, nói chuyện giữa các học sinh giỏi của các khoá trước với

những HV mới nhập học; giao lưu học hỏi kinh nghiệm học tập tốt giữa các học viện, nhà trường. Có nhiều bài báo khoa học bàn về PPHT, cách học của HV được đăng tải trên các tạp chí, các tờ thông tin của Bộ, các tổng cục, quân, binh chủng, học viện, trường sĩ quan.

Tác giả Trịnh Quang Từ tập trung nghiên cứu: “Những phương hướng tổ chức hoạt động tự học của sinh viên các trường quân sự”. Theo tác giả, chất lượng giáo dục đào tạo ở các nhà trường quân sự muốn có hiệu quả cần phải tổ chức tốt hoạt động tự học cho HV, cần tập trung vào các phương hướng: hình thành cho HV hệ thống kỹ năng tự học; tổ chức cho HV thực hiện một hệ thống bài tập nhận thức tăng dần mức độ khó; khuyến khích HV tự kiểm tra – đánh giá kết quả hoạt động tự học của mình [108, tr.35]. Trong cuốn “Phương pháp tự học”, tác giả tập trung phân tích những kỹ năng tự học cơ bản, coi hoạt động tự học không chỉ là phương pháp hay hình thức tổ chức dạy học, mà con đường để người học không ngừng nâng cao học vấn, tiếp cận nghề nghiệp mới [109, tr.56]. Tuy nhiên, tác giả chưa đi sâu nghiên cứu PPHT nói chung của HV, mới chỉ nghiên cứu tự học ngoài giờ lên lớp, chưa bàn sâu về mối quan hệ giữa tự học ngoài giờ lên lớp với tự học trên lớp.

Tác giả Mai Văn Hoá với luận án tiến sĩ: “Những giải pháp cơ bản bồi dưỡng phương pháp tự học cho học viên đào tạo sĩ quan ở các trường Đại học Quân sự” (2003) cho rằng “Học cái gì rất cần, nhưng học như thế nào còn cần hơn. Học để biết là cần nhưng học cách để biết còn quan trọng hơn nhiều” [33, tr.5]. Tác giả đã tập trung nghiên cứu về quá trình bồi dưỡng cho học viên phương pháp tự học. Theo tác giả, HV muốn tự học tốt phải có mục đích, động cơ học tập đúng. Từ đó họ nảy sinh lòng ham học, tính tự giác tích cực, tự lực say mê tìm tòi nghiên cứu, là động lực bên trong của sự tự học. Không có hoặc thiếu mục đích, động cơ tự học mạnh mẽ thì HV không thể có hoạt động tự học đích thực. Học là quá trình phát triển nội tại và tự thể hiện, tự biến đổi mình.

Học phải biết cách học, tự mình tìm lấy kiến thức theo cách riêng mình và biết tự kiểm tra, điều chỉnh việc học của mình. Tác giả nhấn mạnh : “học để biết cách học, muốn tự học tốt thì phải có phương pháp tự học tốt” [33, tr.21]. Tuy nhiên, tác giả chưa bàn đến PPHT của HV khi trên lớp có giảng viên hướng dẫn, chỉ đạo, mới tập trung đến những cách thức học tập tự lực của HV khi không có giảng viên. Do vậy, vấn đề PPHT coi trọng tự học chưa được đề cập đến.

Công trình nghiên cứu: “Những phương hướng cơ bản của việc tích cực hoá hoạt động nhận thức của học viên trong quá trình nghiên cứu các môn khoa học xã hội” của tác giả Đặng Đức Thắng đã khái quát việc tích cực hoá hoạt động nhận thức của HV nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; đưa ra đặc điểm học các môn khoa học xã hội nhân văn quân sự; đề xuất các giải pháp để thực hiện việc tích cực hoá hoạt động nhận thức của học viên khi học các môn khoa học xã hội nhân văn quân sự. Trong đó, tác giả cũng đã đưa ra việc tổ chức tốt hoạt động tự học và từng bước bồi dưỡng kỹ năng tự học cho học viên các nhà trường quân sự. Tác giả cho rằng : “Tự học là hình thức học tập độc lập, sáng tạo của người học, nhằm lĩnh hội, củng cố và vận dụng các kiến thức, kỹ xảo, kỹ năng...” [84, tr.75].

Tác giả Trần Đình Tuấn trong nghiên cứu “Nâng cao chất lượng, hiệu quả bài giảng các môn khoa học xã hội và nhân văn ở các trường đại học quân sự” đã chú ý đến tác động kép của bài giảng các môn khoa học xã hội và nhân văn đối với HV ở đại học quân sự. Tác giả đã đi sâu phân tích hiệu quả bài giảng không chỉ dừng lại ở việc trang bị kiến thức, mà còn chú trọng đến cách học tập và chỉ dẫn cách học tập cho HV. Tác giả khẳng định : Thông qua phương pháp giảng của người dạy mà người học hình thành khả năng độc lập, sáng tạo. Chính người dạy đã định hướng, chỉ dẫn về PPHT cho người học thông qua giờ lên lớp của mình [104, tr.35]. Tác giả khái quát những cách thức cụ thể của giảng viên trong quá trình giảng bài trên lớp để giúp HV tích cực hóa hoạt động nhận thức, chủ động, sáng tạo. Tuy nhiên, tác giả ít bàn

đến việc giảng bài định hướng tự học, tự nghiên cứu cho HV.

Tác giả Nguyễn Chính Trung trong bài viết: “Về việc xây dựng phương pháp học tập chủ động ở các học viện, nhà trường quân đội” đã khái quát các PPHT chủ động của HV ở các học viện, nhà trường quân đội, trong đó chú trọng cả cá cách thức học trên lớp và các cách thức học ở nhà (tự học) [91, tr.15].

Tác giả Phan Văn Ty với nghiên cứu: “Vận dụng dạy học hợp tác trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở đại học quân sự” đã khẳng định: “Trong dạy học hợp tác, người học luôn được coi là chủ thể tích cực của quá trình dạy học, có vai trò tự tổ chức, tự chỉ đạo quá trình học tập của mình thông qua tương tác nhóm” [110, tr.36]. Thông qua hợp tác, tác giả đã chú trọng đến việc bồi dưỡng những kỹ năng tự học, tự nghiên cứu cho HV ở đại học quân sự theo một quy trình cụ thể. Đồng thời, tác giả đã đề xuất những cách thức cụ thể để HV hợp tác trong học tập thông qua bài giảng và xêmina. Tuy nhiên, đề tài chưa đi sâu bàn kỹ việc định hướng, chỉ dẫn những cách thức học tập sáng tạo khác cho HV ở đại học quân sự.

Nhìn chung, các tác giả trong quân đội đã tập trung nghiên cứu về đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức hoạt động tự học ngoài giờ lên lớp, bồi dưỡng phương pháp tự học. Như vậy, trong quân đội, có nhiều công trình của các tác giả nghiên cứu về tự học, bồi dưỡng phương pháp tự học; tuy nhiên, các tác giả trong quân đội mới tập trung nghiên cứu nhiều đến quá trình đổi mới phương pháp dạy học và quá trình tự học, trang bị phương pháp tự học cho HV các trường đại học quân sự nói chung, chưa có công trình nào bàn đến PPHT và việc bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV ở đại học quân sự.

1.3. Các công trình nghiên cứu về tư tưởng tự học của Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục nói riêng đã có nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm và nghiên

cứu một cách sâu sắc, đa dạng và phong phú. Đối với tư tưởng tự học của Hồ Chí Minh có một số tác giả trong và ngoài quân đội đã tập trung nghiên cứu, làm rõ tư tưởng và thực tiễn tự học của Hồ Chí Minh.

Nghiên cứu về phương pháp nói chung, phương pháp học tập Hồ Chí Minh phải kể đến là cuốn “Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh” của tác giả Đặng Xuân Kỳ. Đây là một trong số ít những tài liệu đầu tiên nghiên cứu về phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh một cách khái quát và hệ thống, đã đưa việc nghiên cứu về phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh lên một tầm cao mới [67]. Tác giả cũng đã đề cập đến PPHT và tự học của Hồ Chí Minh trong quá trình hoạt động cách mạng, chỉ rõ những tư tưởng

Cuốn sách “Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh” của tác giả Hoàng Chí Bảo là một công trình công phu đã tìm hiểu và trình bày tổng quan những nghiên cứu về phương pháp Hồ Chí Minh của một số công trình, cũng như nhận định trước đó của các tác giả khác về phương pháp và phương pháp luận Hồ Chí Minh [2]. Từ những khái quát chung về phương pháp, tác giả đã xác định những phương pháp cụ thể như: Phương pháp làm việc, phương pháp học, tự học, phương pháp nghiên cứu lý luận....

Tác giả Phạm Đức Chấn với cuốn sách: “Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác quản lý, giáo dục và cải tạo phạm nhân”. Thông qua các bài viết, bài nói, các văn bản do Người ký, cũng như cuộc đời hoạt động thực tiễn phong phú không mệt mỏi của Người, tác giả đã chỉ rõ: “Những tư tưởng, quan điểm của Hồ Chí Minh là sự khẳng định một quan điểm mới, hướng đi mới, nguyên tắc và phương pháp mới trong giáo dục cải tạo những người phạm tội” [10].

Nghiên cứu về quá trình dạy học theo tư tưởng dạy học của Hồ Chí Minh đã có nhiều tác giả nghiên cứu trên một số khía cạnh như mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy và học và vai trò, phẩm chất của người thầy giáo.

Tác giả Phan Trọng Luận với bài viết: “Bước đầu tìm hiểu quan điểm của Hồ Chí Minh về dạy học” đã khái quát những quan điểm cơ bản của Người về dạy học. Tác giả đã khái quát những giá trị thực tiễn và sức sống trong chỉ đạo lý luận dạy học hiện nay [72, tr.25].

Tác giả Bùi Minh Hiền và Lê Xuân Phán có bài “Bước đầu tìm hiểu quan điểm Hồ Chí Minh về dạy và học” đưa ra những luận điểm sư phạm về dạy và học theo tư tưởng Hồ Chí Minh và vận dụng trong quá trình dạy và học của sinh viên Đại học Sư phạm hiện nay [32].

Nghiên cứu tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tự học đã có nhiều tác giả đi sâu nghiên cứu và khái quát những giá trị cả về lý luận và thực tiễn. Tiêu biểu có bài viết “Hồ Chí Minh với vấn đề tự học” của tác giả Đặng Quốc Bảo đã khái quát quá trình tự học của Hồ Chí Minh và rút ra kết luận tự học chính là quá trình nỗ lực của bản thân người học trên tinh thần tự động học tập và kết hợp chặt chẽ với môi trường học tập [1].

Tác giả Nguyễn Hoàng Yến đã khẳng định tư tưởng của Người về tự học có giá trị lý luận và thực tiễn, là cơ sở để người học ở bất kỳ trình độ nào cũng vận dụng được trong quá trình học tập của mình. Tác giả đã khái quát những vấn đề nhằm bảo đảm chất lượng và hiệu quả hoạt động tự học là: có mục đích tự học; lao động nghiêm túc; bảo đảm điều kiện cho tự học; tích cực luyện tập và thực hành [112].

Tác giả Phạm Khắc Chương với bài viết “Hồ Chí Minh - Tấm gương sư phạm sáng ngời” đã khắc họa quá trình tự học, tự rèn luyện của Hồ Chí Minh trong quá trình hoạt động cách mạng. Tác giả đã phân tích những cách thức học tập và tự rèn luyện của Người để trở thành một nhân cách vĩ đại và tấm gương sư phạm sáng ngời [14].

Luận án tiến sĩ “Tư tưởng tự học Hồ Chí Minh và biện pháp nâng cao việc tự học cho sinh viên Đại học Sư phạm” của tác giả Vũ Văn Nam đã chỉ

ra hệ thống luận điểm của Hồ Chí Minh về tự học. Từ việc khái quát tư tưởng tự học Hồ Chí Minh, tác giả so sánh giữa tư tưởng tự học với quan niệm truyền thống và quan niệm hiện đại, chỉ ra tự học là vấn đề cốt lõi của sinh viên đại học hiện nay [74].

Trong quân đội, đã có nhiều tác giả nghiên cứu về tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng huấn luyện quân sự nói riêng. Các nghiên cứu đều chỉ ra công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng quân đội, với giáo dục, huấn luyện và sự trưởng thành lớn mạnh của quân đội. Tiêu biểu là tập thể các nhà sư phạm quân sự với “*Hồ Chí Minh với sự nghiệp giáo dục quân sự*” đã tập trung đi sâu nghiên cứu và phân tích tư tưởng giáo dục, huấn luyện quân sự của Hồ Chí Minh, giá trị và sự vận dụng trong giáo dục đào tạo, huấn luyện quân sự ở các nhà trường quân sự và các đơn vị trong giai đoạn mới [79].

Cuốn sách “Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong lĩnh vực quân sự” tập hợp các bài viết của các nhà khoa học, cán bộ nghiên cứu, giảng dạy, lãnh đạo, chỉ huy của các cơ quan, đơn vị, học viện, nhà trường trong và ngoài quân đội. Trong đó, các tác giả đã khái quát tư tưởng của Người về học tập: “Học tập phải có ý thức “phải tự nguyện, tự giác, xem công tác học tập cũng là một nhiệm vụ mà người cán bộ cách mạng phải hoàn thành, do đó mà tích cực, tự động hoàn thành kế hoạch học tập, phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ...” [88, tr.112].

Tác giả Đặng Nam Điền với bài viết: “Tấm gương tự học Hồ Chí Minh - giá trị nhân văn giữa học và hành đối với mọi cán bộ đảng viên” đã khẳng định cuộc đời của Người là quá trình vừa học tập vừa hoạt động cách mạng nhằm đạt được mục tiêu lý tưởng cách mạng. Sâu xa hơn, đó là quá trình tự học, tự giáo dục của Người để hoàn thiện năng lực và nhân cách của mình phù hợp với mục tiêu, lý tưởng đó [23].

Tác giả Nguyễn Văn Chung với luận án tiến sĩ: “Vận dụng tư tưởng “huấn luyện phải nhằm đúng nhu cầu” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào quá trình đào tạo ở đại học quân sự” đã phân tích làm rõ giá trị một luận điểm trong hệ thống tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh, khảo cứu quá trình hình thành luận điểm và sự vận dụng trong giáo dục, đào tạo ở các nhà trường quân đội hiện nay [11].

Tác giả Trần Đình Tuấn với sách “Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục” đã khái quát tính toàn diện, phong phú về những tư tưởng, quan điểm và mong ước của Người về nền giáo dục dân tộc, dân chủ và nhân dân, về mục đích, nguyên lý giáo dục, phương pháp giáo dục. Tác giả đã dành 1 chương viết về tự học, tự giáo dục và khẳng định: “Theo cách giải thích của Hồ Chí Minh về luận điểm “Phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học” thì tự học không phải là một phương pháp học tập cụ thể mà là một quan điểm mới của lý luận dạy học” [102, tr.155].

Ngoài ra, còn nhiều luận văn thạc sĩ, bài báo khoa học viết về các khía cạnh khác nhau về tự học, PPHT chủ động, tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập và tự học....

Nhìn chung, có nhiều công trình, bài viết nghiên cứu về tư tưởng tự học của Hồ Chí Minh và việc vận dụng tư tưởng đó trong bồi dưỡng tự học cho sinh viên đại học nói chung. Các công trình đã khẳng định tư tưởng tự học của Hồ Chí Minh có giá trị thực tiễn bởi được minh chứng sinh động bằng chính tấm gương tự học bền bỉ của Người. Tự học có vai trò cốt lõi trong quá trình chiếm lĩnh tri thức và quá trình công tác trên cương vị của mỗi người. Muốn quá trình công tác đạt hiệu quả cao, đòi hỏi người cán bộ phải tự học và nâng cao hướng dẫn tự học. Tuy nhiên, các công trình mới tập trung nghiên cứu tự học là hình thức học tập ngoài giờ, chưa coi tự học là phương pháp chủ đạo trong hệ thống PPHT của người học.

2. Những vấn đề đặt ra luận án tiếp tục giải quyết

Qua tổng quan các công trình nghiên cứu về PPHT và tư tưởng Hồ Chí Minh về tự học, nhìn chung các công trình đã tập trung nghiên cứu các khía cạnh của quan điểm dạy học hiện đại là *dạy cách học*. Tuy nhiên, đối với PPHT và bồi dưỡng PPHT coi trọng tự học, các vấn đề sau đây cần được tiếp tục nghiên cứu sâu:

Về tư tưởng tự học của Hồ Chí Minh, các nghiên cứu nhìn chung mới khái quát và khẳng định tầm gương tự học, tự học suốt đời và các yếu tố của quá trình tự học từ trải nghiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thực hiện cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* là yêu cầu cấp bách hiện nay của mỗi cơ sở giáo dục và mỗi cá nhân. Tuy nhiên, vận dụng quan điểm “lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào” [48, tr.273] vào việc bồi dưỡng PPHT cho người học cả chính khóa, ngoài giờ, cả trong quá trình đào tạo và quá trình học tập suốt đời là vấn đề có ý nghĩa thiết thực, giúp cho người học có khả năng tự học tập suốt đời chưa có công trình nào nghiên cứu có hệ thống.

Về phương pháp học tập, các công trình chủ yếu hướng người học đến tự học, nhưng chưa nhiều nghiên cứu sâu về cách học theo hướng tự học khi nghe giảng bài trên lớp hoặc có sự giúp đỡ, định hướng của giáo viên. Vì thế, người học vẫn cho rằng giờ trên lớp phải phụ thuộc thầy, tự học là phát huy khả năng nhận thức khi không có giáo viên. Vì vậy, quá trình nghe giảng, đọc tài liệu, người học chưa phát huy tính chủ động, sáng tạo.

Các nghiên cứu về tự học của các tác giả phần nào bàn về hình thức, hoặc phương pháp tự học mang sắc thái cá nhân, chủ yếu nghiên cứu tự học ngoài giờ. Ít có công trình nào bàn về việc bồi dưỡng PPHT coi trọng tự học cho HV các nhà trường quân đội. Tự học trong PPHT này được xác định là phần chính, phần chủ yếu, cốt lõi trong tổng thể phương pháp của người học,

và người học cũng chỉ coi tự học là nội dung chủ yếu trong cách thức học tập của mình. Tất cả các nhân tố khác của quá trình học tập đều phải xuất phát từ tự học của người học. Do đó, phải có nghiên cứu tiếp cận theo hướng này để làm rõ hơn vai trò chủ đạo của người học trong tất cả các khâu, các bước của quá trình dạy học.

Cùng với nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, nghiên cứu quá trình dạy học, PPHT và bồi dưỡng PPHT cho người học đã được nhiều tác giả trên thế giới, trong nước và ở lĩnh vực quân sự bàn đến. Qua tổng quan vấn đề nghiên cứu trên, có thể rút ra một số nhận xét như sau:

Thứ nhất, về nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, đã có nhiều nhà nghiên cứu nước ngoài, trong nước và trong quân đội quan tâm nghiên cứu, khai thác ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Các công trình đó đã góp phần làm sáng tỏ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, huấn luyện. Tuy nhiên, các tác giả mới tập trung nghiên cứu tư tưởng giáo dục nói chung, tư tưởng Hồ Chí Minh về tự học để vận dụng ở các trường đại học, nhà trường quân đội. Việc nghiên cứu quan điểm “*lấy tự học làm cốt*” một cách sâu sắc và vận dụng vào việc bồi dưỡng cho người học phương pháp học tập coi tự học làm chính chưa có tác giả nào khai thác, nghiên cứu, đặc biệt là đối với học viên ở đại học quân sự.

Thứ hai, về vấn đề phương pháp học tập nói chung, phương pháp học tập độc lập nói riêng trong lịch sử giáo dục thế giới, đã được các nhà giáo dục nói tới từ thời cổ đại. Dù ở thời kỳ nào, người dạy vẫn luôn tìm cách dạy cho người học tính tích cực tư duy, tự tìm tòi, phát hiện ra vấn đề học tập. Qua nghiên cứu các luận điểm, tư tưởng sư phạm, có thể thấy rằng dù ở phương Tây hay phương Đông, thời kỳ cổ đại hay trung đại, hiện đại, người dạy luôn có mong muốn trò của mình có những kiến thức thực tế. Tuy nhiên, qua tổng quan, có thể thấy rằng người dạy vẫn chiếm vị trí chủ đạo, kiểu áp đặt tuyệt đối trong cung cấp kiến thức, cho nên họ xem nhẹ việc bồi dưỡng

cách học cho người học. Vì vậy, việc bồi dưỡng PPHT, tự học nói chung chưa được quan tâm nghiên cứu sâu.

Thứ ba, vấn đề bồi dưỡng phương pháp học tập, tự học cho sinh viên đại học nói chung và học viên ở đại học quân sự. Ở Việt Nam đã có những công trình chuyên khảo, đề tài nghiên cứu với các khía cạnh khác nhau như: học tập - tự học như thế nào, phương thức học, các PPHT, phương pháp tự học cụ thể và những ý tưởng về bồi dưỡng PPHT, phương pháp tự học cho sinh viên như: cách dạy hướng vào người học, hướng dẫn quá trình học tập, hướng dẫn cách học, học tập phương pháp. Nhưng *làm thế nào* (con đường, biện pháp) để bồi dưỡng được PPHT người học lấy tự học làm chính cho sinh viên, và vấn đề đó được viết thành lý luận để định hướng cho việc thực hiện bồi dưỡng thì chưa được các tác giả quan tâm nghiên cứu, trong khi đó thực tiễn lại đang cần những nghiên cứu như vậy.

Trong quân đội, đã có một số luận án tiến sĩ và công trình nghiên cứu các phương hướng tổ chức hoạt động tự học và bồi dưỡng phương pháp tự học cho học viên các trường quân sự. Song vấn đề bồi dưỡng PPHT theo hướng lấy tự học làm chủ yếu trong quá trình đào tạo sĩ quan là vấn đề *ít được nghiên cứu có hệ thống, cơ bản*. Không chỉ tự học ở nhà, mà trong quá trình nghe giảng trên giảng đường, thực hành, tập luyện trên thao trường, HV cũng cần lấy tự học làm chính, không dựa vào giảng viên. Do vậy, cần có những công trình nghiên cứu về vấn đề này, đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn đào tạo cán bộ quân đội trong xu thế đổi mới giáo dục, đào tạo hiện nay.

Trong quá trình đào tạo, HV ở đại học quân sự phải chú ý đến việc phát huy tự học, lấy tự học là hoạt động cốt lõi trong quá trình học tập của mình. Vấn đề bồi dưỡng PPHT theo hướng “lấy tự học làm cốt” cho HV đòi hỏi phải trở thành một tư tưởng sư phạm rõ ràng nhất quán, một mục tiêu và nhiệm vụ dạy học cần đạt tới chứ không phải chỉ là biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học ở đại

học quân sự. Cần phải đưa vấn đề tự học trở thành cách thức chủ yếu, cốt lõi trong PPHT của HV. HV với tư cách là chủ thể của phương pháp đó, có cách thức tác động riêng đến nội dung kiến thức của xã hội và của nhà trường, lấy yếu tố tự chủ, tự lực là chủ yếu trong quá trình chiếm lĩnh nội dung học tập. Do đó, PPHT và bồi dưỡng PPHT “lấy tự học làm cốt” cho HV là vấn đề cần có sự nghiên cứu sâu, đưa ra cơ sở lý luận và thực tiễn, đề xuất biện pháp có tính khả thi để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của đội ngũ cán bộ quân đội hiện nay.

3. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài luận án

Làm rõ cơ sở khoa học và thực chất tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh; đưa ra quan niệm và ý nghĩa của việc bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh; khảo cứu và đánh giá thực trạng để đề xuất yêu cầu, biện pháp bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh cho HV ở đại học quân sự nhằm nâng cao hiệu quả học tập của họ, đáp ứng yêu cầu dạy học hiện đại và từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ quân đội trong tình hình mới.

4. Nội dung nghiên cứu của đề tài luận án

- Phân tích, luận giải, làm rõ thực chất tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh và những vấn đề lý luận về PPHT và bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh.

- Đánh giá thực trạng và rút ra những vấn đề trong vận dụng tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh vào việc bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự.

- Xác định yêu cầu và đề xuất các biện pháp bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh hiện nay.

5. Phương pháp nghiên cứu của đề tài luận án

**** Cơ sở phương pháp luận chung:***

Đề tài luận án được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin; quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng ta về giáo dục - đào tạo, nhất là những chủ trương đổi mới về phương pháp dạy và học trong thời CNH - HĐH đất nước. Trong quá trình nghiên cứu, tác giả luận án tiếp cận vấn đề theo quan điểm hệ thống - cấu trúc; quan điểm phức hợp: hoạt động - giá trị - nhân cách; quan điểm lịch sử - lô gíc; quan điểm thực tiễn để phân tích rõ hoàn cảnh lịch sử, điều kiện hình thành và quá trình vận dụng tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh trong lịch sử dạy học, tự học ở đại học quân sự; làm sáng tỏ cơ sở khoa học và thực chất tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Người.

**** Các phương pháp nghiên cứu:***

Đề tài luận án vận dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học giáo dục và các phương pháp nghiên cứu hỗ trợ khác, bao gồm:

- Các phương pháp nghiên cứu lý thuyết:

Phương pháp phân tích, tổng hợp, khái quát, hệ thống hoá các vấn đề qua nghiên cứu hệ thống tài liệu lý luận, chuyên khảo, các bài báo khoa học thuộc phạm vi nghiên cứu của đề tài.

- Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn:

Tổng kết kinh nghiệm: Nghiên cứu các văn bản, báo cáo tổng kết giáo dục đào tạo của cơ quan đào tạo các học viện, nhà trường quân đội và các cơ quan quản lý thuộc Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị.

Quan sát sư phạm: Tiến hành quan sát quá trình và các sản phẩm giáo dục đào tạo trong các học viện, nhà trường quân đội.

Điều tra xã hội học: Xây dựng 2 mẫu phiếu điều tra với 03 đối tượng là giáo viên, HV và cán bộ quản lý ở 5 học viện và trường sĩ quan đào tạo trình độ

đại học: Học viện Hậu cần, Học viện Quân y, Sĩ quan Lục quân 1, Sĩ quan Chính trị, Sĩ quan Lục quân 2.

Phương pháp tọa đàm: Xây dựng mẫu hỏi và tổ chức trao đổi với 100 HV ở 3 trường: Học viện Hậu cần, Sĩ quan Chính trị, Sĩ quan Lục quân 1.

Phương pháp chuyên gia: Xin ý kiến của các nhà khoa học trong và ngoài Quân đội về một số vấn đề thuộc nội dung nghiên cứu.

Phương pháp thực nghiệm sư phạm: Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực nghiệm tại Trường Sĩ quan Chính trị và Trường Sĩ quan Lục quân 1.

- *Phương pháp hỗ trợ:*

Sử dụng phương pháp toán thống kê để xử lý các số liệu điều tra.

* ***Giả thuyết khoa học:***

“Lấy tự học làm cốt” là một luận điểm quan trọng trong toàn bộ hệ thống tư tưởng về giáo dục của Hồ Chí Minh, trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hoạt động giáo dục - đào tạo của nước nhà nói chung và giáo dục - đào tạo trong quân đội nói riêng.

Nếu đi sâu nghiên cứu làm sáng tỏ thực chất tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh; đồng thời biết vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng đó vào bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự bằng các biện pháp: Giáo dục và xây dựng động cơ, thái độ học tập cho HV; bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” thông qua các hình thức tổ chức dạy học; xây dựng quy trình bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV; tăng cường hoạt động theo nhóm để bồi dưỡng và tự bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV thì chất lượng học tập của HV ở đại học quân sự có thể sẽ được nâng lên.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BỒI DƯỠNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP CHO HỌC VIÊN Ở ĐẠI HỌC QUÂN SỰ THEO TƯ TƯỞNG “LẤY TỰ HỌC LÀM CỐT” CỦA HỒ CHÍ MINH

1.1. Nội dung tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh

1.1.1. Cơ sở khoa học của tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vừa là thành quả của sự chất lọc tinh hoa văn hoá dân tộc và nhân loại, vừa gắn với thực tiễn cuộc sống. Do vậy, ở Hồ Chí Minh, lý luận giáo dục và thực tiễn giáo dục có sự thống nhất hữu cơ, không tách rời nhau. Nghiên cứu tư tưởng giáo dục nói chung và tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh nói riêng đều có nguồn gốc, điều kiện hình thành và xuất phát từ những cơ sở lý luận và thực tiễn. Tư tưởng về cách học: “Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào” [48, tr.273] không những có giá trị ở thời điểm lúc bấy giờ, mà còn có những giá trị to lớn trong công cuộc đổi mới giáo dục và đào tạo hiện nay.

Nghiên cứu về nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta thấy tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh nói riêng là kết quả vận dụng sáng tạo của nhiều yếu tố. Chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng phương pháp luận cơ bản để hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Người tiếp thu triệt để chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, tư tưởng giáo dục Mác - Lênin nói riêng theo quan điểm “học tinh thần xử trí công việc”.

Hồ Chí Minh kế thừa truyền thống coi trọng việc dạy quân, luyện quân trong cả thời bình cũng như thời chiến của cha ông ta theo phương châm: “lấy ít địch nhiều, lấy nhỏ thắng lớn”; “dùng đoản binh chế trường trận”. Trong đó tinh thần tự lực tự cường được Người coi trọng hàng đầu bởi lẽ Người xác định “lấy sức ta giải phóng cho ta”. Một dân tộc muốn phát triển được “phải coi trọng

nguồn lực nội sinh, phải đề cao tinh thần tự lực, tự cường, phải tự mình đứng lên để giải phóng cho mình” [102, tr.149]. Truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo của dân tộc tạo nên những giá trị văn hóa độc đáo của người Việt Nam. Những tư tưởng của cha ông ta như: “học ăn, học nói, học gói, học mở”, “đi một ngày đàng, học một sàng khôn”, “học thầy không tầy học bạn” đã thấm sâu vào mỗi người Việt Nam. Đây chính là cơ sở phương pháp luận để Hồ Chí Minh nhận thấy vai trò của tự học và Người luôn hướng dẫn đội ngũ cán bộ tích cực tự học để nâng cao trình độ, phục vụ cách mạng.

Hồ Chí Minh đã tiếp thu những giá trị tiến bộ của tư tưởng giáo dục của Khổng Tử. Người còn tiếp thu kế thừa những tư tưởng tiến bộ của các nhà giáo dục thời kỳ phục hưng; các kinh nghiệm trong đánh du kích của Pháp, Trung Quốc; tư tưởng giáo dục, dạy học tiên tiến của các nước trên thế giới, đặc biệt là Liên Xô (cũ). Các nhà sư phạm, giáo dục Xô Viết đã chỉ rõ đặc điểm quá trình dạy học, các nhân tố, quy luật, nguyên tắc của quá trình dạy học; trong đó, nhân tố người học đóng vai trò trung tâm của quá trình chiếm lĩnh tri thức. Tự học vừa là phương pháp, vừa là hình thức dạy học quan trọng trong quá trình dạy học. Giáo dục động cơ học tập đúng đắn là điều kiện để cho học sinh tích cực, chủ động trong học tập; đồng thời, bồi dưỡng kỹ năng tự học cho học sinh là trách nhiệm của giáo viên và nhà trường [111].

Từ những nguồn gốc hình thành về mặt lý luận trên, tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh được xuất phát từ những cơ sở khoa học sau:

Cơ sở triết học của tư tưởng Hồ Chí Minh về tự học là triết lý phát triển và vai trò của chủ thể con người trong quá trình phát triển đó. Chủ nghĩa duy vật biện chứng đã khẳng định, mọi sự vật, hiện tượng luôn vận động và biến đổi không ngừng theo chiều hướng phát triển. Nguồn gốc của sự phát triển chính là quá trình đấu tranh giữa các mặt đối lập, giải quyết mâu thuẫn nội tại, tạo nên động lực bên trong của sự vật, hiện tượng. V.I. Lênin đã nói:

“Nếu không tự mình bỏ ra một công phu nào đó thì không thể tìm ra sự thật trong bất cứ một vấn đề hệ trọng nào cả” [71, tr. 153]. Triết lý về sự phát triển của thế giới tự nhiên và xã hội đã được Hồ Chí Minh vận dụng vào quá trình giáo dục, phát triển con người. Hồ Chí Minh khẳng định, quá trình xã hội phát triển liên tục, mỗi cá nhân không phát huy vai trò chủ thể, không tự vươn lên chiếm lĩnh tri thức mà bỏ qua cơ hội, thiếu tính chủ động, tích cực, thì sự phát triển của các nhân đó sẽ không theo kịp sự phát triển của xã hội.

Cơ sở tâm lý học của tư tưởng tự học Hồ Chí Minh là hoạt động nhận thức của con người. Đây chính là hoạt động lĩnh hội các tri thức, kinh nghiệm, văn hóa, xã hội - lịch sử của loài người một cách sáng tạo có tính chất nghiên cứu dưới sự tổ chức, điều khiển của người dạy nhằm phát triển tâm lý, các phẩm chất nhân cách. Hoạt động nhận thức của con người vừa mang tính sáng tạo lại vừa mang tính tái tạo, phản ánh những đặc điểm nhân cách của họ. Quá trình và kết quả của hoạt động này phụ thuộc vào nhu cầu, động cơ, tính cách, khí chất, kinh nghiệm sống của mỗi con người, phụ thuộc vào trình độ phát triển của tập thể lớp học và đội ngũ giáo viên. Vì vậy, tự học được Hồ Chí Minh tiếp cận theo hoạt động nhận thức sáng tạo, độc lập.

Cơ sở giáo dục học của tư tưởng tự học là sự hình thành và phát triển nhân cách con người. Giáo dục học chỉ ra rằng sự hình thành và phát triển nhân cách con người chịu sự tác động của nhiều nhân tố, trong đó có nhân tố sinh học (di truyền, hoạt động của cá nhân) và nhân tố xã hội (môi trường, giáo dục). Các nhân tố này tác động đến con người không phải song song với nhau, có giá trị như nhau và độc lập với nhau. Trong các nhân tố đó, hoạt động của con người là nhân tố quyết định trực tiếp sự phát triển của nhân cách. Cá nhân vừa là một thành viên của xã hội, vừa là chủ thể lại vừa là đối tượng của các mối quan hệ xã hội. Hoạt động của cá nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, hoạt động chính là cơ sở, là nhân tố quyết định trực tiếp sự phát triển của nhân cách.

Vì vậy, theo Hồ Chí Minh, muốn tiếp cận được nền tri thức của nhân loại, cần phải phát huy hoạt động tích cực của con người. Chỉ thông qua tự học, mới có thể khẳng định hoạt động của mỗi người tích cực hay không tích cực trong quá trình chiếm lĩnh tri thức và làm giàu có kiến thức của mỗi người.

Cơ sở thực tiễn của tư tưởng tự học Hồ Chí Minh chính từ thực tiễn hoạt động cách mạng phong phú và thực tiễn tự học của Hồ Chí Minh.

Tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh là một phần kết quả của thực tiễn hoạt động cách mạng phong phú, sinh động của bản thân Người. Đây là một quá trình liên tục, bền bỉ, kiên trì và cũng là quá trình dày công học tập, suy nghĩ, vừa học tập lý luận, vừa công tác thực tế của Người. Từ thực tiễn hoạt động cách mạng, đã giúp Người đưa ra nhận định đúng đắn: muốn đảm bảo cho sự nghiệp cách mạng dành thắng lợi thì phải giải quyết hàng loạt vấn đề. Trong đó, việc giáo dục - huấn luyện, giác ngộ cho lực lượng cách mạng và đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng là vấn đề quan trọng cơ bản hàng đầu. Để làm tròn nhiệm vụ cách mạng, người chiến sĩ cách mạng phải biết tự học, tự rèn luyện để vượt qua những khó khăn thử thách “gian nan rèn luyện mới thành công”.

Bằng trải nghiệm tự học bền bỉ, nghiêm túc và hiệu quả, Hồ Chí Minh đã tư duy tới vấn đề bồi dưỡng, chỉ dẫn cho đội ngũ cán bộ cách mạng cách học tập chủ động, tự lực, làm cơ sở để họ tự hình thành PPHT phù hợp với từng người. Cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh là cuộc đời của một con người tích cực, liên tục, kiên trì, và tiêu biểu cho việc tự học, tự giáo dục. Người đã tự rèn luyện cho mình một nghị lực phi thường, một đức tính kiên trì, cầu tiến bộ, một mục đích và động cơ, thái độ học tập đúng đắn và luôn luôn tự học, tự rèn luyện trong bất kỳ hoàn cảnh, khó khăn của cách mạng. Người không chỉ áp dụng cho riêng mình, mà còn định hướng, chỉ dẫn cho đội ngũ cán bộ cách

mạng, động viên họ tích cực học tập, tự học tập, tự rèn luyện một cách nghiêm túc, kiên trì, nhẫn nại, liên tục phấn đấu vươn lên để đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Như vậy, thông qua quá trình hoạt động cách mạng, quá trình tự học tập, tự rèn luyện của bản thân cũng như tham gia trực tiếp vào các hoạt động giáo dục của nước nhà đã tạo thành một cơ sở thực tiễn vững chắc để Hồ Chí Minh khẳng định tư tưởng về cách học: “Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào” [48, tr.273]. Đây là một trong những tư tưởng nổi bật, có giá trị thiết thực trong đào tạo cán bộ đáp ứng nhu cầu của thời kỳ kháng chiến lúc bấy giờ, thể hiện tinh thần tự lực, tự cường của quân đội và có ý nghĩa to lớn trong giáo dục đào tạo ở các trường đại học nói chung và đại học quân sự hiện nay.

Hoàn cảnh ra đời tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh

Luận điểm “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh được Người nêu lên trong tác phẩm Sửa đổi lối làm việc, viết xong tháng 10 năm 1947, bút danh là X.Y.Z, nhà xuất bản Sự Thật xuất bản lần đầu tiên năm 1948, xuất bản lần thứ 7 năm 1959, trong bối cảnh tình hình cách mạng và tình hình giáo dục nước ta có những bước phát triển mới.

Vào giữa năm 1947, cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ của nhân dân ta chống thực dân Pháp vừa bắt đầu. Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền được hơn hai năm, cách mạng đang đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Đội ngũ cán bộ cách mạng đã sớm bộc lộ những nhược điểm, sai sót trong phương thức, lề lối làm việc qua thực tiễn đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ chính quyền non trẻ. Nếu chậm khắc phục sẽ ảnh hưởng tới uy tín của Đảng và sự nghiệp cách mạng. Để tập trung chuẩn bị chiến dịch Thu Đông, quyết tâm đánh bại chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân

Pháp, nhằm vạch ra những sai lầm khuyết điểm, lệch lạc; chấn chỉnh lại nhận thức tư tưởng, nâng cao trình độ chính trị, lý luận, phẩm chất đạo đức, năng lực công tác của cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”.

Đây là một tác phẩm rất quan trọng, đề cập nhiều vấn đề lớn, vừa có tính lý luận, nguyên tắc, vừa có tính chỉ đạo thực tiễn sâu sắc về xây dựng Đảng ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ. Trong tác phẩm, Hồ Chí Minh khẳng định “Sửa đổi lối làm việc” của Đảng là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng; là nhiệm vụ thường xuyên, vừa lâu dài, vừa cấp bách của một Đảng chân chính. Theo Người, sửa đổi lối làm việc là để nâng cao sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, giúp cho mọi tổ chức và cán bộ, đảng viên hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ của mình. Nội dung tác phẩm đề cập đến các lĩnh vực về tư tưởng, tổ chức, phương thức, phương pháp lãnh đạo, công tác quần chúng của Đảng trong điều kiện đặc thù của đất nước vừa kháng chiến, vừa kiến quốc.

Nội dung cuốn sách gồm 6 phần: Phê bình và sửa chữa; Máy điều kinh nghiệm; Tư cách và đạo đức cách mạng; Vấn đề cán bộ; Cách lãnh đạo; Chống thói ba hoa.

Phần 1: Phê bình và sửa chữa.

Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Cán bộ và đảng viên ta, vì bận việc hành chính hoặc quân sự mà xao nhãng việc *học tập*. Đó là một khuyết điểm rất to”. Người đã chỉ ra các bước tổ chức học tập; phải sửa đổi lối làm việc của Đảng; chỉ rõ các khuyết điểm mà cán bộ, đảng viên mắc phải và được Người gọi là bệnh nguy hiểm.

Phần 2: Máy điều kinh nghiệm.

Hồ Chí Minh đã đề cập đến vai trò của cán bộ, cách thức tiến hành công tác cán bộ và các vấn đề cán bộ, đảng viên cần thực hiện. Người yêu cầu đội ngũ cán bộ, đảng viên cần phải nghiên cứu kinh nghiệm đến gốc; phải

nâng cao sáng kiến và lòng hăng hái; phải hỏi vì ai mà làm và sát quần chúng, hợp quần chúng.

Phần 3: Tư cách và đạo đức cách mạng.

Hồ Chí Minh chỉ ra tư cách của Đảng chân chính cách mạng. Người phân tích kỹ về tư cách của Đảng thông qua 12 điều. Người còn chỉ ra phận sự của đảng viên và cán bộ; tư cách và bốn phận của đảng viên.

Phần 4: Vấn đề cán bộ.

Hồ Chí Minh đã đề cập đến các nội dung: Huấn luyện cán bộ; dạy cán bộ và dùng cán bộ; lựa chọn cán bộ; cách đối với cán bộ; mấy điểm lớn trong chính sách cán bộ. Người tập trung vào nội dung huấn luyện cán bộ. Hồ Chí Minh khẳng định: “cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”. Người chỉ ra nội dung huấn luyện bao gồm: huấn luyện nghề nghiệp, huấn luyện chính trị, huấn luyện văn hóa và huấn luyện lý luận. Trong phần huấn luyện lý luận, Hồ Chí Minh đã chỉ ra nguyên tắc học tập và đặc biệt là *cách học tập*. Người khẳng định: “*Học tập - Khuôn khổ học tập, chia ra khoa học chính trị, khoa học kinh tế, khoa học lịch sử, v.v., mà học dần dần. Học tập thì theo nguyên tắc: kinh nghiệm và thực tế phải đi cùng nhau*”...“*Cách học tập: Tổ chức từng ban cao cấp hoặc trung cấp. Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào*” [48, tr.273].

Phần 5: Cách lãnh đạo.

Hồ Chí Minh chỉ ra các cách lãnh đạo như: lãnh đạo đúng nghĩa; chọn người và thay người; liên hợp chính sách chung với chỉ đạo riêng; liên hợp giữa lãnh đạo với quần chúng.

Phần 6: Chống thói ba hoa.

Hồ Chí Minh chỉ rõ thói ba hoa chính là khi nói, khi viết dùng từ dài dòng mà khó hiểu, khó nghe. Vì vậy, Người khẳng định phải chống thói ba hoa như chống thói chủ quan và hẹp hòi.

Như vậy, tư tưởng về cách học: “Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào” [48, tr.273] được Hồ Chí Minh chỉ ra trong phần 4, phần nói về công tác cán bộ. Với quan điểm thẳng thắn, Người đã chỉ rõ cho cán bộ về *cách học* trong tổng thể quá trình huấn luyện cán bộ, một nội dung quan trọng của nhiệm vụ cách mạng. Người yêu cầu, đối với cán bộ, đảng viên, cách học tập đúng đắn phải “Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào” thì mới đảm bảo được yêu cầu nắm vững kiến thức, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng.

1.1.2. Thực chất tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh

Tư tưởng của Hồ Chí Minh về cách học *lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào* được Người chỉ ra trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” là tư tưởng quan trọng chỉ dẫn về cách thức học tập cho đội ngũ cán bộ cách mạng trong kháng chiến và có giá trị sư phạm trong lý luận dạy học hiện đại. Thực chất tư tưởng Hồ Chí Minh về cách học *lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào* được thể hiện ở những nội dung cơ bản sau đây:

Thứ nhất, Hồ Chí Minh yêu cầu trong học tập phải lấy tự học làm chính.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Lấy tự học làm cốt”. Tự học theo Hồ Chí Minh là học tập một cách hoàn toàn chủ động, tự giác, tự chủ, tích cực, độc lập, không đợi ai nhắc nhở, không chờ ai giao nhiệm vụ. Như vậy, tự học chính là yếu tố cốt yếu, là chủ chốt, là nòng cốt, là cái cốt lõi trong toàn bộ PPHT, là nội lực quyết định chất lượng học tập của người học. Học tập mà thiếu tự học thì chỉ là một cơ thể thiếu xương cốt. Để thực hiện được vai trò quan trọng như vậy, tự học phải xuất phát từ một mục đích học để làm việc, với những mục tiêu cụ thể là chiếm lĩnh kiến thức. Tự học chính là yếu tố nội lực để giải quyết những nhiệm vụ học tập, có vai trò trực tiếp đối với sự phát triển, hoàn thiện nhân cách của con người.

Quán triệt tư tưởng này trong dạy học ở đại học quân sự, HV cần xác định vai trò của chính bản thân trong quá trình lĩnh hội tri thức. Trong tất cả các cách học tập, cần phải coi trọng hoạt động tự học. Tự học chính là tự quản lý việc học tập của mình, tự mình chủ động vạch kế hoạch học tập cho chính mình, tự mình khai triển, thực hiện kế hoạch đó một cách tự giác, tự mình làm chủ thời gian để học và tự mình kiểm tra, đánh giá việc học của mình. Người học tự thiết kế, tự tổ chức thực hiện quá trình học tập của mình một cách tự giác, chủ động, tích cực, tránh tình trạng làm qua loa, chống đối.

Thứ hai, Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò của sự hợp tác trong học tập.

Hồ Chí Minh đã chỉ ra “Do thảo luận...giúp vào”. Theo Hồ Chí Minh, thảo luận là môi trường giáo dục, tập thể lớp học, những người học xung quanh. Để có được kiến thức, người học có thể tự học để chiếm lĩnh; nhưng để hiểu thực chất và nắm chắc nội dung học tập, người học cần đem những kiến thức mà mình “tự” lĩnh hội để trao đổi, thảo luận với giảng viên, đồng đội, với nhóm học tập và với tập thể lớp học. Thông qua thảo luận, trao đổi, người học từ chỗ biết ít, biết đơn giản đến biết nhiều, nắm sâu sắc vấn đề. Người học trao đổi, thảo luận với người dạy và những người học xung quanh sẽ giúp cho họ nắm chắc kiến thức, điều chỉnh những lệch lạc, hiểu chưa đúng vấn đề, nội dung học tập. Thông qua thảo luận sẽ có tác dụng huy động trí tuệ tập thể, qua đó mà mỗi người học mở mang trí tuệ, nâng tầm tư duy. Mỗi cá nhân người học muốn tham dự thảo luận, trao đổi tốt phải có sự gia công chuẩn bị trước. Người học muốn có nội dung để đóng góp tích cực cho thảo luận, trao đổi phải tích cực nâng cao tự học của cá nhân, xem tự học thực sự là yếu tố “cốt lõi” của quá trình học tập. Người học không thụ động trong quá trình hợp tác với người dạy và tập thể lớp học mà tích cực tiếp thu, học hỏi những ý tưởng, tranh thủ học tập thông qua ý kiến của người khác.

Học viên ở đại học quân sự khác với sinh viên ở các trường đại học dân sự là môi trường sư phạm, môi trường tập thể quân sự. Ngoài việc tiếp thu, lĩnh hội kiến thức trên giảng đường, học viên còn phải thực hiện các hoạt động giao lưu, hoạt động rèn luyện, xây dựng đơn vị. Tập thể đơn vị cũng là tập thể lớp học gắn bó, gần gũi, đoàn kết. Do đó, HV ở đại học quân sự muốn có kết quả và chất lượng học tập cao, cần phải hình thành được PPHT theo hướng lấy tự học là chủ đạo thông qua môi trường hoạt động tập thể lớp học và sự bổ sung kiến thức thông qua học hỏi đồng đội.

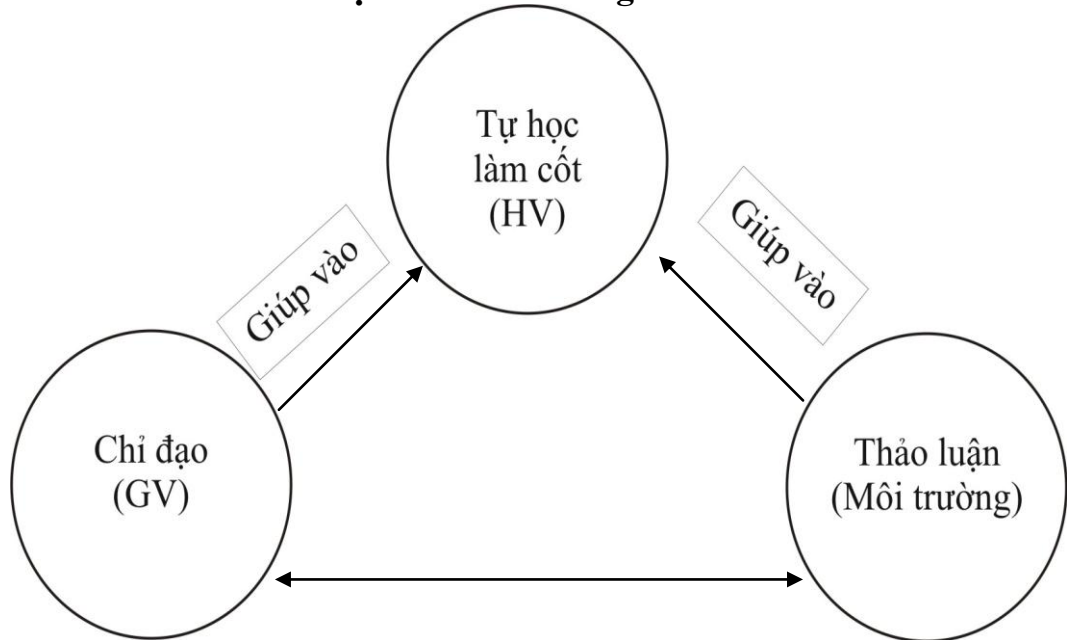
Thứ ba, Hồ Chí Minh chỉ ra tự học cần có sự định hướng, chỉ đạo của người dạy.

Hồ Chí Minh khẳng định: “chỉ đạo giúp vào”. Chỉ đạo theo Hồ Chí Minh chính là vai trò của giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục. Nhưng vai trò chỉ đạo chỉ là “giúp vào” chứ không là yếu tố quyết định đến PPHT. Tự học là hoạt động mang đậm sắc thái cá nhân, nhưng phải dựa trên cơ sở sự chỉ đạo giúp đỡ của người dạy, sự lãnh đạo của các cấp giáo dục. Tác động sư phạm thông qua dạy học của người dạy sẽ giúp cho người học tự học một cách hiệu quả bởi giáo viên sẽ chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá cả mục đích, nội dung PPHT và kết quả tự học của người học. Người học dù có thông minh đến đâu, ý thức tự giác thế nào thì vẫn cần có sự chỉ bảo, hướng dẫn của người dạy. Tự học mới chỉ là yếu tố nội lực vì thế nó cần có sự định hướng, dẫn dắt của yếu tố ngoại lực thì mới có thể thực hiện được mục tiêu giáo dục đào tạo. Hồ Chí Minh dùng từ “chỉ đạo” ở đây có hàm ý là định hướng, dẫn dắt, giúp đỡ chứ không phải “làm thay”. Chỉ đạo là sự hướng dẫn, chỉ đạo của người dạy và có mục tiêu sư phạm. Cho nên, để tự học có hiệu quả, cần phải tự học theo một mục tiêu xác định và có sự hướng dẫn của người dạy. Vì vậy, người dạy đóng vai trò định hướng, chỉ đạo, cố vấn của quá trình học, tự học.

Các nhà quản lý giáo dục, giảng viên trong các học viện, nhà trường quân đội vừa là người lãnh đạo, chỉ đạo, người quản lý, chỉ huy, vừa là người thầy trực tiếp, người đồng chí, đồng đội. Vì vậy, đội ngũ này cần tổ chức, tạo điều kiện và chỉ dẫn người học tự quản, tự học; phải dạy cho HV cách học, cách làm việc, phương pháp tư duy, cách tiếp cận và giải quyết vấn đề.

Như vậy, để có được PPHT tích cực, Hồ Chí Minh chỉ ra cho đội ngũ cán bộ cách mạng về cách học phải “Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào” [48, tr.273]. Tư tưởng này của Hồ Chí Minh chỉ rõ muốn học tập tốt phải kết hợp chặt chẽ nội lực - môi trường - và sự chỉ đạo, quản lý. Trong đó, yếu tố nội lực được Hồ Chí Minh quan tâm và coi trọng trong cách học của người cán bộ cách mạng. Có thể nói, PPHT “lấy tự học làm cốt” là một PPHT khoa học, tiếp cận gần với phương pháp nghiên cứu khoa học. Bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh sẽ góp phần tích cực vào việc giải quyết có hiệu quả mâu thuẫn giữa nội dung dạy học ngày càng tăng về khối lượng, hiện đại về trình độ khoa học với thời gian tự học được giới hạn. Đồng thời, bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh sẽ giúp cho HV ở đại học quân sự có phương pháp tốt để tự học suốt đời đáp ứng sự phát triển của nghề nghiệp quân sự và thực tiễn xã hội và quân đội.

**Sơ đồ 1.1: Mối quan hệ giữa “tự học” - “chỉ đạo”
và “thảo luận” theo tư tưởng Hồ Chí Minh**



Tóm lại, theo PPHT của Hồ Chí Minh (Người dùng từ cách học), người học muốn lĩnh hội kiến thức, phải phát huy sức mạnh nội tại của mình bằng cách phát huy tiềm năng trí tuệ, thái độ, động cơ và tính cách của mình, coi hoạt động tự học của bản thân là yếu tố cốt lõi. Đồng thời, phải phát huy vai trò hướng dẫn, gợi ý và định hướng của người dạy và tạo ra một môi trường học tập tích cực, cởi mở, tin cậy và luôn luôn hợp tác, giúp đỡ nhau. Cả 3 nội dung này đều phản ánh đúng bản chất, qui luật, động lực của quá trình dạy học theo lý luận dạy học hiện đại hiện nay. Người học luôn là chủ thể của quá trình lĩnh hội kiến thức.

1.2. Quan niệm và giá trị sư phạm của việc bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh

1.2.1. Quan niệm về bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh

1.2.1.1. Phương pháp học tập

Theo Từ điển tiếng Việt: “Học là thu nhận kiến thức, luyện tập kỹ năng do người khác truyền lại” [94, tr.453]. “Học tập là học và luyện tập để hiểu biết, để có

kỹ năng” [94, tr.454]. “Phương pháp là hệ thống các cách sử dụng để tiến hành một hoạt động nào đó” [94, tr.793].

Theo tác giả Lê Khánh Bằng: “Phương pháp học tập là cách thức hoạt động nhận thức của người học trong quá trình lĩnh hội tri thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo cũng như tìm tòi tri thức mới” [3, tr.177].

Tiếp cận PPHT theo thông tin, nhóm tác giả Nguyễn Cảnh Toàn, Nguyễn Kỳ, Lê Khánh Bằng, Vũ Văn Tảo cho rằng “*Học là thu nhận, ghi nhớ, tích lũy số lượng thông tin càng nhiều càng tốt để sử dụng khi cần*” và “*Học, cốt lõi là tự học, là quá trình phát triển nội tại, trong đó chủ thể tự thể hiện và biến đổi mình, tự làm phong phú giá trị của mình bằng cách thu nhận, xử lý và biến đổi thông tin bên ngoài thành tri thức bên trong con người mình*” [85, tr.71]. Có rất nhiều PPHT, nhưng học thế nào để có kết quả tốt là điều mà người học phải quan tâm và rèn luyện để trở thành thói quen. Dạy và học phải theo tiêu chí rèn luyện có phương pháp và phát huy năng lực tự học của học sinh. Rèn luyện có phương pháp và phát huy năng lực tự học không chỉ là biện pháp nâng cao hiệu quả mà còn là mục tiêu của việc dạy và học. Việc dạy và học ngày nay phải hướng tới giúp cho người học chủ động, tích cực, tự giác, chống lại thói quen thụ động.

Theo tác giả Nguyễn Kỳ, PPHT là một cấu trúc phức hợp đa mặt, đa thành tố. Đó là tổ hợp những phẩm chất, nét nhân cách, năng lực, kỹ năng thể hiện được cái riêng, có tính ổn định về các chiến lược học, thái độ, động cơ, hứng thú học, phương pháp giảng dạy được ưa thích của người học, nhằm đáp ứng các nhiệm vụ nhận thức, tương tác và thoả mãn các yêu cầu của môi trường học tập. Theo tác giả, để có được PPHT tốt, người học phải có chiến lược học tập tức là xác định mục tiêu học tập, thái độ và động cơ đúng đắn, có hứng thú ngay với phương pháp dạy học, bài giảng của người

dạy. Với nhận thức học là quá trình tiếp thu và xử lý thông tin bằng các hành động trí tuệ và chân tay [68, tr.10].

Từ những khái quát trên, dựa trên những thành tựu của lý luận dạy học, có thể quan niệm về PPHT như sau:

Phương pháp học tập là cách thức, biện pháp tiếp thu, xử lý, vận dụng nội dung học tập vào hoạt động thực tiễn theo cách riêng của người học.

Thực chất PPHT là cách thức tác động của chủ thể đến đối tượng học, hay là cách thực hiện hoạt động học. Hoạt động học bao gồm nhiều thao tác, nhiều hành động cho nên PPHT cũng muôn màu muôn vẻ. Trong quá trình học tập, người học có thể vận dụng các PPHT cơ bản như: PPHT cá nhân (tự nghiên cứu, tự học); PPHT hợp tác (học ở thầy, học bạn) và PPHT từ thông tin phản hồi (tự kiểm tra, đánh giá, tự điều chỉnh).

1.2.1.2. Phương pháp học tập của học viên ở đại học quân sự

Từ quan niệm về PPHT nói chung, có thể quan niệm về PPHT của HV ở đại học quân sự như sau:

Phương pháp học tập của học viên ở đại học quân sự là cách thức, biện pháp chủ động, sáng tạo tiếp thu, xử lý, vận dụng nội dung học tập có tính chất nghiên cứu vào quá trình học tập của bản thân, nhằm nâng cao chất lượng học tập, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo của nhà trường.

Về mặt lý luận dạy học, tiếp cận hoạt động học theo lý thuyết thông tin thì hoạt động học là quá trình thu và nhận thông tin [38, tr.25], theo đó PPHT của HV ở đại học quân sự bao gồm các cách thức:

Các cách thức thu nhận thông tin: HV thu nhận thông tin qua các kênh giác quan (nghe, nhìn, đọc, xúc giác) khi tiếp xúc với các nguồn thông tin trong học tập: nghe giảng, đọc sách, tài liệu, hỏi bạn bè, sử dụng từ điển. Ở cách thức này người học sẽ có các PPHT như: phương pháp nghe giảng,

phương pháp ghi chép, phương pháp đọc sách và ghi nhớ, phương pháp hỏi, phương pháp nhớ, phương pháp sử dụng từ điển. Thông qua các cách thức này, HV thu nhận được kiến thức và nội dung học tập ở dạng nhận biết ban đầu và được ghi nhớ tạm thời có mục đích.

Các cách thức xử lý thông tin: HV sử dụng các thao tác tư duy: phân tích, tổng hợp, khái quát hoá, hệ thống hoá và nâng cao sự hiểu biết về những kiến thức đã được học, hình thành khái niệm mới. Các cách thức sử dụng để xử lý thông tin gồm: diễn đạt ý kiến, tiếp cận thế thống, đặt câu hỏi, nghiên cứu theo nhóm, lập sơ đồ khái niệm, viết đoạn văn, sắp xếp khái niệm, viết tóm tắt từ các bản ghi chép. Trong quá trình xử lý thông tin đòi hỏi HV phải nhớ lại và biết sử dụng thông tin, tập trung vào những ý chính, tổ chức thông tin và liên hệ những điều đã biết. Từ các cách thức xử lý thông tin giúp HV tìm ra những chỗ thiếu, chỗ chưa hợp lý, chỗ mâu thuẫn để bổ sung, hoàn thiện.

Các cách thức vận dụng thông tin: Những kiến thức mà HV thu nhận được, thông qua quá trình xử lý được áp dụng vào thực tiễn nghề nghiệp đang được đào tạo, thực tiễn cuộc sống và cả thực tiễn học tập thông qua các cách thức: đối chiếu so sánh, liên hệ lý giải, chứng minh thực tiễn, phát triển lý luận. HV đưa kiến thức của mình tiếp thu được, qua các cách thức của mình để phát hiện vấn đề, định hướng giải quyết và giải quyết vấn đề trong nội dung học tập.

Những cách thức thu nhận, xử lý và vận dụng thông tin do mỗi HV tiến hành thông qua việc nghe giảng, ghi chép, nghiên cứu và chuẩn bị cho các nội dung học tập theo những cách riêng của mình. Vì vậy, PPHT của HV không hoàn toàn giống nhau, nhưng điểm chung là cùng một nội dung học tập, bằng những cách thức riêng có của mình, HV thu được trình độ kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo thông qua kết quả học tập.

Đặc trưng PPHT của HV ở đại học quân sự được biểu hiện qua những dấu hiệu cơ bản sau:

Phương pháp học tập là hoạt động nhận thức của học viên có tính chất nghiên cứu, được rèn luyện trong quá trình học tập mà có.

Hoạt động học tập của HV ở đại học quân sự là hoạt động nhận thức có tính chất nghiên cứu của người học ở bậc đại học. Do mục tiêu yêu cầu và tính chất dạy học ở bậc đại học, hoạt động học tập của HV là một bộ phận của quá trình dạy học, mang đậm dấu ấn “nghiên cứu”. Học ở bậc đại học chính là học cách “nghiên cứu”. Do đó, các cách thức học tập ở bậc đại học cũng mang đậm dấu ấn nghiên cứu riêng, phản ánh vốn kiến thức, tư duy, kinh nghiệm của từng HV. Ở đây, PPHT phụ thuộc vào thái độ học tập của mỗi HV. Nếu HV có thái độ thụ động, hành vi của họ sẽ tiếp thu một chiều, phương pháp học của họ sẽ là học kiến thức, học thụ động. Nếu HV có thái độ tích cực, chủ động, hành vi của họ sẽ tiếp thu hợp tác hai chiều, phương pháp của họ sẽ là học tích cực, luôn gắn chặt chẽ với quá trình tự học.

Phương pháp học tập của học viên đại học quân sự có nét độc đáo riêng so với phương pháp học tập của sinh viên đại học.

Đây là dấu hiệu đặc trưng nổi trội do tính đặc thù của quân sự qui định. Cũng giống như sinh viên đại học, HV vào học tập tại đại học quân sự luôn xác định là học phương pháp. Song do tính chất đặc thù của môi trường quân sự, học viên đại học quân sự luôn học tập trong môi trường quản lý chặt chẽ, sinh hoạt theo chế độ, nề nếp qui định của quân đội. Quá trình học tập tại trường, học viên phải sinh hoạt tập trung, ăn, ở, sinh hoạt theo phân cấp tổ (tiểu đội), lớp (đại đội), khoá (tiểu đoàn) nên việc cọ xát, trao đổi về PPHT cho nhau dễ hình thành. PPHT của HV ở đại học quân sự bị chi phối bởi mục tiêu, nội dung dạy học ở đại học quân sự. PPHT của HV ở đại học quân sự có yêu cầu và nét riêng chính là ở đặc thù chuyên ngành đào tạo,

gắn với giải quyết những nhiệm vụ, nội dung hoạt động quân sự đặt ra. Cho nên, việc hình thành một PPHT tốt cho HV là một biện pháp chính để nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo ở đại học quân sự hiện nay.

1.2.1.3. Phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”

Phương pháp học tập là cách thức học riêng có của mỗi con người, chi phối trực tiếp đến kết quả học tập. Vì vậy ngoài tính tự chủ, độc lập, sáng tạo, người học phải tăng cường đẩy mạnh hoạt động tự học. Có nhiều cách thức học tập giúp người học chiếm lĩnh được kết quả học tập như: học trên lớp, học thầy, học bạn, tự học, học trên mạng internet... Mỗi cách thức có những ưu và hạn chế nhất định, trong đó PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” sẽ giúp người học chiếm lĩnh kiến thức chủ động và hiệu quả hơn. Vì vậy, có thể quan niệm về *Phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”* là *những cách thức, biện pháp người học tự mình tìm kiếm, khám phá nội dung học tập một cách chủ động, sáng tạo dưới sự chỉ đạo, giúp đỡ của người dạy, sự hợp tác trong học tập của người học.*

Từ quan niệm trên chúng ta thấy, PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh là PPHT chủ động, tích cực của người học. Trước hết, nó là PPHT thông thường, nhưng PPHT này khác với PPHT khác ở chỗ người học lấy hoạt động tự học làm cốt lõi. PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” khác với phương pháp tự học. Phương pháp tự học là những cách thức của cá nhân người học theo kế hoạch tự học ngoài giờ lên lớp. Nhưng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”, người học không chỉ tự mình học tập ở nhà, ngoài giờ lên lớp mà người học phải tự học ngay trong giờ lên lớp. Người học tự mình làm chủ các nội dung trong từng giai đoạn của quá trình học tập. Người học phải tích cực, nỗ lực cao để tiếp thu, chiếm lĩnh tri thức mà người dạy trang bị đồng thời làm chủ khi trong giờ lên lớp người học đang giữ vai trò là khách thể, đối tượng của quá trình dạy học. Người học phải chủ động ở mọi lúc, mọi nơi, trong mọi nhiệm vụ học tập.

Để có được PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”, các lực lượng sư phạm phải trang bị cho người học lý luận cơ bản về tự học, để từ đó, người học mới lấy đó làm cốt lõi, chủ yếu trong quá trình học tập của mình. Người học và các lực lượng sư phạm phải thấy được tự học là yếu tố trọng tâm, căn bản, cốt lõi, là yếu tố đi đầu, đi trước trong quá trình trang bị kiến thức. Đồng thời, tự học cũng là nguyên nhân, chi phối trực tiếp các yếu tố khác, là yêu cầu đòi hỏi các yếu tố khác phải thực hiện theo. Người dạy trên cơ sở trang bị cho người học những kiến thức, lý luận về tự học, hình thành cho họ các kỹ năng học tập để họ đưa vào làm cốt, là yếu tố chủ yếu trong cách thức học tập của họ. Như vậy tự học phải có trước các PPHT để chính người học phải lấy đó làm cốt lõi, làm trung tâm để nâng cao quá trình nhận thức của mình.

Mục đích của PPHT “lấy tự học làm cốt” là hướng cho người học tự rèn luyện các kỹ năng tự học, hình thành thói quen và nhu cầu học tập suốt đời, đáp ứng với yêu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ quân đội sáng tạo, linh hoạt, tự chủ trong những hoàn cảnh mới.

Từ quan niệm về PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”, có thể chỉ ra một số đặc điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của HV gắn liền với các cách học tích cực, chủ động, nỗ lực nhằm tạo ra sự hứng thú, tính sáng tạo, óc tò mò khoa học. PPHT đó bao gồm các cách thức tiến hành tự học cụ thể hiệu quả như: Biết cách xây dựng kế hoạch và thời gian biểu tự học hợp lý. Biết cách thức làm việc độc lập; biết đọc sách một cách có hệ thống, biết phân chia dung lượng kiến thức hợp lý để tiến hành học tập cho có hiệu quả, biết liên hệ, vận dụng lý thuyết để giải quyết các bài tập trong quá trình học ở trên lớp và trong thực tiễn; biết cách phân tích, tổng hợp, so sánh; biết ôn tập, ghi nhớ kiến thức một cách tự giác, thường xuyên nhằm đánh giá được

sự tiến bộ của trí tuệ; biết tranh luận và biết trình bày quan điểm của mình; biết tập trung tư tưởng, tiết kiệm thời gian học tập; biết tự kiểm tra, tự đánh giá trình độ của bản thân...

Thứ hai, PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của HV ở đại học quân sự là sự kết hợp chặt chẽ giữa cách thức học tập độc lập, tự lực với sự chỉ đạo của giảng viên và sự tích hợp với đồng chí, đồng đội. Khi vào học ở các trường đại học quân sự, HV được giảng viên trang bị cho hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo; được trang bị những kiến thức và hình thành ý thức tự học, động cơ tự học đúng đắn. Khi đã được giảng viên và các lực lượng sư phạm trang bị kiến thức về PPHT, HV sẽ độc lập, tự lực trong tất cả các khâu, các giai đoạn của quá trình học tập. Đồng thời, thông qua hoạt động học tập, họ sẽ tiếp nhận được những cách thức học tập tích cực từ các đồng đội khác.

Thứ ba, PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của HV ở đại học quân sự được diễn ra trong môi trường quân sự, có hệ thống tổ chức quản lý chặt chẽ. Quá trình học tập ở đại học quân sự, HV vừa học tập trên giảng đường, vừa học tập trên thao trường, bãi tập, có sự quản lý của cả giảng viên và cán bộ quản lý HV. Mặc dù có điều kiện như nhau, nhưng mỗi nhà trường, mỗi hình thức tổ chức dạy học sẽ yêu cầu một PPHT cụ thể. HV không thể áp dụng một PPHT cho tất cả các môn, các hình thức, các đối tượng. Vì vậy, HV cần phát huy và lấy tự học làm hoạt động chủ yếu, cốt lõi trong quá trình nhận thức mới có thể thực hiện tốt được mục tiêu, yêu cầu đào tạo đề ra, đáp ứng được đòi hỏi về phẩm chất và năng lực cán bộ quân đội khi ra trường. Môi trường quân sự như vậy sẽ là cơ sở để PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của HV hình thành và phát triển. Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý ở đại học quân sự vừa là lãnh đạo, chỉ huy, vừa với tư cách là nhà sư phạm để định hướng, chỉ dẫn HV trong học tập. Đồng thời,

tập thể lớp học sẽ là môi trường sư phạm, bầu không khí dân chủ, đoàn kết sẽ giúp HV củng cố và lưu giữ những PPHT tích cực, điển hình của nhau, tự cải biến cho phù hợp với trình độ, khả năng của bản thân.

Như vậy, có thể khái quát sự khác nhau giữa PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” và PPHT thụ động trên những nét chính như sau:

Bảng 1.2. Khái quát phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” và phương pháp học tập thụ động

Nội dung	Phương pháp học tập thụ động	Phương pháp học tập “lấy tự học làm cốt”
Mục đích	Chủ yếu lĩnh hội kiến thức	Coi trọng cả lĩnh hội kiến thức và rèn luyện phương pháp
Tính chất	Trông chờ, thụ động, thiếu tích cực, sáng tạo	Lấy tính chủ động, tích cực của HV làm chủ yếu, tương tác giữa GV và HV
Cách thức	Thầy đọc, trò ghi	GV định hướng, HV chủ động tích cực chiếm lĩnh, GV và HV cùng tham gia và ghi chép theo ý hiểu
Hiệu quả	Kiến thức của thầy trao. Nhớ máy móc	Kiến thức tự tìm lấy. Nắm và hiểu bản chất của kiến thức sáng tạo, chủ động

1.2.1.4. Bồi dưỡng phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho học viên ở đại học quân sự

Theo Từ điển tiếng Việt: “*Bồi dưỡng* là làm cho tăng thêm năng lực và phẩm chất” [94, tr.82].

Phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của HV ở đại học quân sự là cách thức riêng có của mỗi người, nó được hình thành, phát triển thông qua hoạt động học tập, phụ thuộc vào thái độ động cơ của họ. Vì vậy, việc bồi dưỡng PPHT đó phải bao gồm các tác động sư phạm trực tiếp và gián tiếp của chủ thể bồi dưỡng vào HV để làm cho những

phương pháp tốt, phù hợp ở một người được nhân rộng và được mọi HV áp dụng nhiều hơn, tốt hơn. Đây là quá trình diễn ra có tổ chức, có mục đích, thông qua các hoạt động cụ thể, các môn học cụ thể. Trong quá trình bồi dưỡng PPHT cho HV, chủ thể bồi dưỡng giữ vai trò hướng dẫn, điều khiển, còn HV giữ vai trò chủ đạo, tự tổ chức, tự điều khiển, kiểm tra quá trình thành thạo PPHT của mình. Do đó, có thể quan niệm:

Bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh là tổng hợp các tác động sư phạm nhằm củng cố, tăng cường và phát triển các cách thức, biện pháp học tập của học viên trên cơ sở lấy hoạt động tự học chủ động làm chính.

Từ quan niệm trên, bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh cho HV ở đại học quân sự trên một số vấn đề cụ thể sau:

Mục tiêu bồi dưỡng: Giúp cho HV nắm được những tri thức về PPHT, các kỹ năng học tập; từ đó HV sẽ củng cố, tăng cường và phát triển các cách thức học tập chủ động, tích cực của bản thân mình, trong đó lấy hoạt động tự học làm cốt lõi, chủ yếu trong quá trình lĩnh hội kiến thức.

Chủ thể bồi dưỡng: Là giảng viên, học viên tự bồi dưỡng và cán bộ quản lý, tổ phương pháp học tập.

Tác động bồi dưỡng: Ở đây chỉ những hành động sư phạm trực tiếp và gián tiếp từ phía chủ thể bồi dưỡng bao gồm: Định hướng, hướng dẫn, thị phạm, nêu ra yêu cầu thực hiện, giao nhiệm vụ học tập, củng cố, phát huy tác dụng và phát triển những cách thức học tập của HV thông qua bài giảng, thảo luận, hướng dẫn HV tự học và kiểm tra đánh giá. Như vậy, tất cả các hành động chỉ cho HV học thế nào cho tốt, hiểu sâu và nhớ lâu, vận dụng tốt. Cụ thể gồm:

- Các chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” được xác định trong các văn kiện, nghị quyết lãnh đạo, báo cáo tổng kết...

- Các biện pháp bồi dưỡng: củng cố, phát triển các cách thức học tập thông qua các hình thức dạy học; bồi dưỡng các kỹ năng tự học...

Nội dung bồi dưỡng:

- Về nhận thức, nắm bắt PPHT: HV phải nắm được những tri thức về phương pháp học tập, làm cho HV hiểu được muốn nắm vững kiến thức phải có các cách thức học tập thế nào cho phù hợp với năng lực nhận thức và môn học cụ thể.

- Về khả năng nắm và vận dụng những kỹ năng học tập cụ thể như: kỹ năng thu nhận thông tin: nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu; kỹ năng xử lý thông tin: cách tư duy, diễn đạt, hệ thống hoá, khái quát hoá; kỹ năng vận dụng thông tin: so sánh, đối chiếu, phân tích, phát hiện mâu thuẫn lý luận, liên hệ vận dụng thực tiễn...

Tính chất bồi dưỡng:

Đây là quá trình thường xuyên, diễn ra và luôn song hành cùng với quá trình dạy học.

Hình thức bồi dưỡng:

- Thông qua bài giảng trên lớp và các hình thức sau bài giảng: Người dạy và cán bộ quản lý thông qua thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ dạy học để bồi dưỡng phương pháp cho HV; định hướng, chỉ dẫn PPHT cho HV thông qua quá trình dạy học, thông qua nội dung (giáo trình, tài liệu), hình thức (bài giảng, sau bài giảng), phương pháp dạy học các môn học; hướng dẫn HV tự học, tự nghiên cứu nội dung học tập.

- Nói chuyện về PPHT: Người dạy và cán bộ quản lý lên lớp PPHT cho HV vào đầu khoá học; lựa chọn các cá nhân điển hình có kết quả học tập tốt của các khoá trước nói chuyện về PPHT.

- Hướng dẫn của tổ PPHT: Tổ chức hoạt động của tổ PPHT, nhóm và đôi bạn học tập trong các giờ tự học một cách hiệu quả.

Điều kiện bồi dưỡng:

- Lãnh đạo, chỉ huy các trường đại học quân sự cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo bồi dưỡng PPHT cho HV theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của quá trình đổi mới giáo dục đào tạo của nhà trường.

- Các cơ quan chức năng cần tăng cường tham mưu, đề xuất các nội dung bồi dưỡng PPHT cho HV, tích cực kiểm tra, đánh giá và đưa vào quy chế giáo dục đào tạo.

- Các khoa giáo viên cần định hướng nội dung bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV vào các buổi sinh hoạt chuyên môn để các giảng viên nắm được và thống nhất vận dụng trong các hình thức dạy học.

- Đội ngũ giảng viên tùy đặc điểm môn học, tùy hình thức tổ chức dạy học mà bồi dưỡng PPHT, chú ý bồi dưỡng tính chủ động, độc lập.

- Đội ngũ cán bộ quản lý cần tổ chức tốt các hoạt động công tác đảng, công tác chính trị, hoạt động ngoại khóa, tổ, nhóm PPHT để HV rèn luyện các PPHT theo tư tưởng lấy tự học làm cốt” một cách thành thạo.

- Học viên phải nắm bắt được các kỹ năng học tập; kết hợp tốt giữa tự học (làm cốt) với học giảng viên (chỉ đạo) và học bạn (giúp vào).

Các tiêu chí đánh giá kết quả bồi dưỡng:

HV có được những PPHT phù hợp, có sự trưởng thành, tiến bộ về PPHT và kết quả học tập ngày càng được nâng cao hơn so với trước khi chưa được bồi dưỡng về phương pháp. Kết quả đó được biểu hiện ở các tiêu chí sau :

- Học viên nắm bắt được các cách thức học tập: Đây là biểu hiện của trình độ nắm bắt các cách thức học tập mới của bậc học đại học. Các cách thức học tập này luôn có sự biểu hiện khác so với các cách thức của bậc học phổ thông: Kỹ năng tập trung chú ý, quan sát tích cực, phân tích

tổng hợp, ôn luyện và tự học ngày càng được củng cố và nâng lên một cách rõ rệt.

- Các kỹ năng học tập của HV được phát triển: Đây là biểu hiện của sự thành thạo về PPHT. Khi HV đã nắm được các cách thức học tập, họ sẽ rèn luyện để có được các kỹ năng học tập theo hướng lấy tự học là hoạt động chủ yếu. Các kỹ năng học tập “lấy tự học làm cốt” bao gồm: Kỹ năng nghe giảng kết hợp ghi theo ý hiểu; kỹ năng tự bổ sung, chỉnh lý nội dung bài giảng; kỹ năng đọc tài liệu kết hợp ghi sổ tay; kỹ năng hệ thống hóa kiến thức đã lĩnh hội; kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát hóa nội dung học tập; kỹ năng tư duy hệ thống, logic, sáng tạo; kỹ năng vận dụng lý luận vào thực tiễn...

- Hiệu quả học tập của HV: Đây là tiêu chí thể hiện rõ sự phát triển về các PPHT của HV. HV có được kết quả học tập bền vững và ngày càng được nâng lên chứng tỏ việc nắm và vận dụng các cách thức học tập có hiệu quả và tiến bộ.

1.2.2. Giá trị sư phạm của việc bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh

Hiện nay, trước sự tác động của xã hội hiện đại, sự bùng nổ thông tin diễn ra nhanh chóng và xu thế toàn cầu hóa quốc tế trên tất cả các lĩnh vực, từ đó người học không còn lưu giữ những cách học truyền thống như trước, mà có thể tự mình lĩnh hội kiến thức thông qua hướng dẫn, chỉ đạo của người dạy. Cách học tập “lấy tự học làm cốt” mà Hồ Chí Minh không chỉ có ý nghĩa quan trọng trong ời dưỡng đội ngũ cách mạng lúc ấy giờ, mà cách học đó còn có giá trị sư phạm quan trọng trong xu thế đổi mới dạy và học ở đại học như hiện nay, phù hợp với lý luận dạy học hiện đại. Việc dạy cách học, học cách học trong đó cốt lõi là bồi dưỡng và tự bồi dưỡng PPHT “lấy tự học làm cốt” có ý nghĩa thiết thực đối với HV ở đại học quân sự hiện nay.

Thứ nhất, bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV ở đại học quân sự phù hợp với xu thế giáo dục đại học hiện nay.

Hiện nay, trong các trường đại học quân sự, một bộ phận khá lớn HV còn thụ động trong việc tiếp nhận tri thức. PPHT và bồi dưỡng PPHT coi trọng tự học chưa được các học viện, trường sĩ quan quan tâm đúng mức. Do áp lực của khối lượng công việc luôn quá tải nên giảng viên chỉ tập trung lo thực hiện chức năng truyền đạt kiến thức mà ít quan tâm đến rèn luyện kỹ năng toàn diện trong đó có kỹ năng tự học. Vì vậy, các trường đại học quân sự phải thống nhất đưa yêu cầu cần đạt tới về PPHT vào mục tiêu đào tạo. Bởi lẽ, nó không chỉ cần thiết cho HV khi còn đang đào tạo tại trường mà cả khi ra trường công tác trên cương vị chức trách và trong suốt cuộc đời. Khi tự học, mỗi HV hoàn toàn có điều kiện để tự nghiên ngẫm những vấn đề nảy sinh trong học tập theo một phong cách riêng với những yêu cầu và điều kiện thích hợp. Điều đó không chỉ giúp bản thân HV nắm được vấn đề một cách chắc chắn và bền vững mà còn rèn luyện các kỹ năng học tập phù hợp, hiệu quả. Những kỹ năng đó chỉ có được khi chính bản thân HV tự rèn luyện kiên trì, tích cực, tự giác, không một ai có thể cung cấp hay làm thay cho mình. Thực tế cũng đã chứng minh, mỗi thành công của HV trong quá trình học tập, nghiên cứu không bao giờ là kết quả của lối học tập thụ động, đối phó, thiếu tích cực và sáng tạo.

Thứ hai, bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV ở đại học quân sự đáp ứng được yêu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ quân đội thời kỳ mới.

Trong điều kiện đổi mới giáo dục - đào tạo của đất nước thì việc chuyển dạy học từ trọng tâm trang bị kiến thức, *sang dạy học chú trọng hướng dẫn cách học* cho HV trở thành một yêu cầu mới của sự nghiệp phát triển giáo dục đào tạo ở đại học quân sự. Nghị quyết 86 của Đảng ủy Quân sự

Trung ương xác định: “*Phương pháp đào tạo phải phát huy dân chủ, tích cực tự giác chủ động, tư duy sáng tạo của người học, bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu...*” [23, tr.4]. Đối với HV đang đào tạo sĩ quan trình độ đại học, còn rất mới mẻ về cách học, chủ yếu là những cách thức bậc học phổ thông nên chưa được trang bị những PPHT tích cực, chủ động, sáng tạo. Những PPHT tích cực mới chỉ có ở một vài người, chưa được phổ biến sâu rộng. Vì vậy, cần thiết phải bồi dưỡng, giúp họ xây dựng cách học chủ động để học tốt ngay từ những môn học đầu tiên, học kỳ đầu tiên và phát huy trong quá trình học tiếp theo. Từ đó, HV có niềm tin phấn đấu hoàn thành chương trình khoá học. Đây cũng là yêu cầu đặt ra của việc đổi mới phương pháp dạy học, một hướng quan trọng trong tiến trình nâng cao chất lượng công tác huấn luyện ở đại học quân sự.

Quá trình học tập của HV ở đại học quân sự với phương châm hành động *học để biết học*, thì bên cạnh việc lĩnh hội hệ thống tri thức các môn học, việc học tập luôn luôn phải chú trọng vào học việc học, nghĩa là học cách học - PPHT coi trọng tự học. Vấn đề dạy cách học, học cách học không chỉ tiếp cận với tư cách là phương hướng, là tư tưởng mà còn là một xu thế dạy học phát huy tính tích cực của người học. Tác giả Đặng Đức Thắng viết:

“Xu thế này trước hết tác động đến tính chất của hệ phương pháp dạy học ở đại học, làm cho hệ phương pháp này không đơn thuần chỉ là các phương pháp truyền đạt - tiếp thu các kiến thức mà còn là các phương pháp nhằm dạy phương pháp - dạy cho người học phương pháp tự học, tự nghiên cứu để họ có thể sử dụng chúng suốt đời” [82, tr.77].

Thứ ba, bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV ở đại học quân sự góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nói chung, chất lượng dạy và học nói riêng ở đại học quân sự hiện nay.

Quá trình đào tạo ở đại học quân sự, HV phải lĩnh hội một khối lượng kiến thức lớn. HV không chỉ chiếm lĩnh kiến thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo mà còn hình thành kỹ năng tự học tự nghiên cứu. HV muốn nắm được những nội dung học tập cần phải có phương pháp học tập phù hợp. Có PPHT đúng HV mới giải quyết tốt các yêu cầu, nhiệm vụ, nội dung học tập, từ đó nâng cao kết quả, chất lượng học tập. PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” sẽ giúp HV tích cực, chủ động chiếm lĩnh kiến thức và nâng cao chất lượng học tập của mình.

Thực tiễn quá trình học tập của HV ở đại học quân sự cho thấy, ít có trường hợp nhiều người học sử dụng những thủ thuật biện pháp học giống nhau, hoặc giải quyết một vấn đề học tập hoàn toàn giống nhau. Không thể có sự “đồng nhất hoá” về PPHT, mỗi HV có phương pháp riêng của mình, sự “cá nhân hoá phương pháp” nhằm khơi dậy, phát huy tính sáng tạo theo con đường riêng của mỗi HV. Nếu học là sự tự đào tạo ra bản thân mình, học để trở thành chính mình thì cách học là cách của mình. Tự đào tạo đòi hỏi HV phải biết chủ động làm việc cá nhân, làm lấy mọi việc theo cách của mình. Nói về phương pháp học tập chủ động ở đại học quân sự, tác giả Nguyễn Chính Trung nhấn mạnh: “*Trong phương pháp học tập chủ động đòi hỏi học viên phải phát huy tự lực cao, trong mọi trường hợp cố gắng tự mình làm lấy và làm theo cách của mình. Không dập khuôn theo người khác...*”[88, tr.16]. Đây cũng là vấn đề đặt ra trong quá trình bồi dưỡng PPHT “lấy tự học làm cốt” cho HV ở đại học quân sự.

Thứ tư, bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV ở đại học quân sự đáp ứng nhu cầu tự học suốt đời của đội ngũ cán bộ quân đội thời kỳ mới.

Nhiệm vụ của quá trình dạy học ở đại học quân sự là hình thành những phẩm chất nhân cách người cán bộ quân đội tương lai. Một trong những phẩm

chất quan trọng đó là tính tích cực, sự chủ động, sáng tạo, linh hoạt, nhạy bén trong mọi hoàn cảnh. Chỉ thông qua hoạt động sư phạm quân sự, các trường đại học quân sự mới có thể đào tạo ra những cán bộ quân đội năng động, sáng tạo, thích ứng với mọi điều kiện, hoàn cảnh, môi trường quân sự, góp phần xây dựng đơn vị, xây dựng quân đội. Có thể xem tính tích cực hình thành từ năng lực tự học như một điều kiện, kết quả của sự phát triển nhân cách cán bộ quân đội trong xã hội hiện đại. Trong đó hoạt động tự học là những biểu hiện sự gắng sức cao về nhiều mặt của từng HV trong quá trình nhận thức thông qua sự hưng phấn, hứng thú tích cực trong học tập. Tính tích cực của con người chỉ được hình thành trên cơ sở sự phối hợp ngẫu nhiên giữa hứng thú với tự giác. Nó bảo đảm cho sự định hình tính độc lập trong học tập. Tự học giúp cho mọi cán bộ sĩ quan tương lai có thể chủ động học tập suốt đời, học tập để khẳng định năng lực, phẩm chất và đề cống hiến, phát triển nghề nghiệp, không lạc hậu so với thời cuộc, thích ứng và bắt nhịp nhanh với những tình huống thực tiễn quân đội, xã hội. Nếu rèn luyện cho HV có được phương pháp, kỹ năng theo hướng coi trọng tự học, biết linh hoạt vận dụng những điều đã học vào thực tiễn thì sẽ tạo cho họ tính chủ động, linh hoạt, biết chuyển kiến thức của nhân loại thành kiến thức của bản thân.

Kết luận chương 1

Tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh là tài sản quý báu, ngày càng tỏ rõ giá trị cho các thế hệ người dạy và người học hôm nay và mai sau. PPHT “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh không chỉ giúp mỗi người nâng cao trình độ hiểu biết của bản thân, để hiểu người khác, để hiểu thế giới mà còn phát triển ở bản thân người học khả năng học tập suốt đời.

Với sự bùng nổ của tri thức khoa học và công nghệ, sự phát triển của kinh tế tri thức hiện nay, học gắn liền với tự học trở thành con đường cơ bản để mỗi người làm giàu tiềm năng của chính mình. Để làm được điều đó, giáo dục phải chú trọng đến “*dạy cách học*” và “*học cách học*” nhằm trang bị cho cá nhân “*cách tự học sáng tạo*” - công cụ sắc bén để học suốt đời. Chỉ bằng cách đó, người học mới có thể tiếp tục thu nhận, xử lý thông tin do cuộc sống cung cấp trong suốt cuộc đời mình bằng PPHT lấy tự học làm hoạt động chủ yếu trong quá trình lĩnh hội kiến thức.

Bồi dưỡng cho HV một PPHT phù hợp, khoa học là yêu cầu tất yếu nhằm đáp ứng đòi hỏi của quá trình nhận thức mang tính chất nghiên cứu của HV, phù hợp với lý luận dạy học hiện đại. Để có được đội ngũ cán bộ quân đội đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội trong thời kỳ mới, các trường đại học quân sự cần chủ trương PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV bảo đảm phương pháp đó tiếp cận phương pháp nghiên cứu khoa học, góp phần tích cực vào việc giải quyết có hiệu quả mâu thuẫn giữa nội dung dạy học ngày càng tăng về khối lượng, hiện đại về chất lượng với thời gian học tập có hạn. Đồng thời, bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” sẽ giúp cho HV ở đại học quân sự có phương pháp tốt để tự học suốt đời đáp ứng sự phát triển nghề nghiệp quân sự và thực tiễn xã hội, quân đội .

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ THỰC TIỄN VỀ BỒI DƯỠNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP CHO HỌC VIÊN Ở ĐẠI HỌC QUÂN SỰ THEO TƯ TƯỞNG “LẤY TỰ HỌC LÀM CỐT” CỦA HỒ CHÍ MINH

2.1. Quá trình vận dụng tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh trong dạy học và tự học ở các học viện, nhà trường quân đội

Ngay sau khi thành lập, Quân đội nhân dân Việt Nam đã đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất và năng lực, đáp ứng kịp thời nhu cầu cán bộ trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc. Quá trình giáo dục - huấn luyện của các nhà trường quân đội là sự quán triệt, vận dụng đúng đắn, sáng tạo những quan điểm, tư tưởng về tổ chức giáo dục - huấn luyện, xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, thông qua các nghị quyết của Đảng trong từng thời kỳ. Trong quá trình giáo dục, huấn luyện, các nhà trường quân đội đã quán triệt sâu sắc những tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục - huấn luyện quân nhân. Đó cũng là một trong những yếu tố cơ bản bảo đảm cho nhà trường quân đội hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ giáo dục đào tạo được giao.

Qua nghiên cứu các tài liệu tổng kết và khảo cứu thực tiễn giáo dục đào tạo các nhà trường quân đội kể từ khi thành lập đến nay, chúng tôi rút ra một số vấn đề sau:

2.1.1. Vấn đề bồi dưỡng phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” trong đào tạo ở các nhà trường quân đội thời kỳ kháng chiến

Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, cứu nước (1950 - 1975), nhiều trường quân sự được thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ của các nhà trường quân đội là đào tạo cấp tốc đội ngũ cán bộ phục vụ cho kháng chiến và xây dựng lực lượng chủ lực, bổ sung cho các chiến trường. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, các học viện, nhà trường đã đào tạo, bồi

dưỡng hàng vạn cán bộ, kịp thời bổ sung cho các chiến trường, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Với đặc điểm đào tạo trong quân đội, các học viện, nhà trường luôn thực hiện tốt việc quán triệt các quan điểm, đường lối chiến tranh cách mạng của Đảng, Quân ủy Trung ương, tư tưởng chỉ đạo về công tác huấn luyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh đảm bảo cho học viên qua đào tạo tại các học viện, nhà trường có đủ kiến thức, phẩm chất và năng lực hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Đồng thời, các học viện, nhà trường luôn bám sát thực tiễn, thường xuyên tổng kết những kinh nghiệm trên chiến trường, đưa vào giảng dạy kịp thời.

Đối với giai đoạn này, các học viện, nhà trường đã quán triệt và thực hiện những chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác huấn luyện, giáo dục, đặc biệt những tư tưởng trong “Sửa đổi lối làm việc” và bài “Nói về công tác huấn luyện”, vận dụng nhiều phương pháp, hình thức huấn luyện phong phú thiết thực, theo hướng coi trọng thực hành, thực tế, gắn chặt với yêu cầu chiến đấu. Tư tưởng “lấy tự học làm cốt” được quán triệt sâu rộng và phát triển trên thực tế. Trong chỉ đạo huấn luyện, các nhà trường đã tích cực hướng dẫn HV học tập, nghiên cứu tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh thông qua các bài viết, bài nói. Trong tổ chức thực hiện, các trường đều sử dụng các phương pháp huấn luyện mang tính định hướng, hướng dẫn về cách thức luyện tập, củng cố, chủ yếu là thực hành trên thao trường bãi tập; dành nhiều thời gian cho học viên luyện tập; việc giảng dạy lý thuyết thường được thực hiện trong thực hành, thông qua thực hành; nâng thời gian tự tập đêm từ 40% đến 50%; tăng cường học tập dã ngoại, luyện tập tổng hợp các hình thức chiến thuật. Cuối khoá học, các trường đều tổ chức vòng hành quân diễn tập tổng hợp dài ngày, trên nhiều địa hình khác nhau, sát với thực tế chiến đấu. Cả người dạy và người học đều được rèn luyện toàn diện cả về ý chí, năng lực chỉ huy, quản lý bộ đội trong chiến đấu, cả về tâm lý và thể lực... trong học tập chiến thuật đã đặc biệt coi trọng khâu làm bài tập, xây dựng quyết tâm chiến đấu, huấn luyện

đã ngoại, diễn tập có thực binh... Học viên được thay nhau đóng vai trên cương vị người chỉ huy và cơ quan (trung, tiểu đoàn, đại đội...) để chỉ huy bộ đội chiến đấu. Tự mình xác định tình hình, lên phương án chiến đấu, rồi bàn bạc, thảo luận trong nhóm học tập. Cách học tập của HV giai đoạn này chủ yếu “thông qua bài giảng của giáo viên, qua bài nói chuyện của lãnh đạo Đảng và Tổng Tư lệnh, HV tự nghiên cứu gắn với tình hình thực tế. HV tự nghiên cứu các trận đánh, nghiên cứu các tài liệu để vận dụng vào thực tiễn chiến trường [7, tr.57].

Như vậy, các nhà trường quân đội đã quán triệt và tổ chức bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh thông qua các hình thức tổ chức và phương pháp huấn luyện rất thiết thực, hiệu quả. Kết quả sau mỗi khóa huấn luyện dù dài hay ngắn hạn, HV các học viện, nhà trường quân đội đã nêu cao ý chí quyết chiến, quyết thắng, tinh thần cách mạng tiến công, tích cực tự tu dưỡng, rèn luyện, tự học của mình trên thực tế để nâng cao trình độ, khả năng tác chiến, sử dụng vũ khí, khí tài quân sự, nâng cao các kỹ năng chiến đấu, bổ sung lực lượng lớn mạnh ra các chiến trường, góp phần vào thắng lợi lịch sử của dân tộc ta.

Qua nghiên cứu thực tiễn hoạt động giáo dục, đào tạo của các học viện, nhà trường quân đội trong những năm chiến tranh giải phóng (chống Pháp, chống Mỹ), theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có thể rút ra một số kết quả chính sau:

Thứ nhất, thực hiện tốt theo các nghị quyết, chỉ thị và tư tưởng chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác huấn luyện, các nhà trường quân đội đã chú trọng bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, coi họ thực sự là lực lượng chỉ đạo, hướng dẫn các cách thức lĩnh hội kiến thức của HV. Đội ngũ giảng viên ở các nhà trường quân đội giai đoạn này vừa là lãnh đạo của Đảng, Quân ủy Trung ương, vừa là những nhà chỉ huy quân sự đang chỉ huy trên các chiến trường để vừa giảng dạy, vừa trang bị những kiến thức thực tế. Đội ngũ giảng viên đã vận

dụng linh hoạt, xen kẽ các hình thức đào tạo, bồi dưỡng; coi trọng huấn luyện thực hành, thực tế sát với chiến trường, sát với yêu cầu chiến đấu; coi trọng phát huy dân chủ trong huấn luyện nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của HV, giúp cho HV luôn chủ động, tích cực tự học hỏi trong thực tế chiến đấu để nâng cao khả năng của bản thân.

Thứ hai, các nhà trường quân đội căn cứ vào thời gian, điều kiện huấn luyện của từng đối tượng cụ thể, lựa chọn nội dung huấn luyện thiết thực nhất bảo đảm hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao; tích cực truyền thụ kinh nghiệm cho nhau để kịp thời rút kinh nghiệm, bổ sung những kinh nghiệm mới nhất từ thực tiễn chiến đấu của quân và dân ta trên các chiến trường vào nội dung huấn luyện. Đặc biệt, các lớp học đã thường xuyên động viên HV tích cực, chủ động *tự rèn luyện, tự nghiên cứu* theo tư tưởng chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Các lớp học đã nêu cao tinh thần “tự động học tập” để nâng cao trình độ kỹ chiến thuật, tự rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị. HV luôn xác định lấy tự học hỏi, tự bồi dưỡng là yếu tố chủ đạo trong quá trình học tập và sau khi hoàn thành thực hiện nhiệm vụ trên chiến trường.

Thứ ba, các nhà trường quân đội đã xây dựng bầu không khí dân chủ trong tập thể lớp học để tạo ra môi trường sư phạm tích cực, giúp cho HV tự ảnh hưởng những PPHT của nhau, tự giúp nhau trong học tập. HV về học tập, rèn luyện tại các nhà trường quân đội đều là những cán bộ có kinh nghiệm, có khả năng, được thử thách ở các chiến trường, từ nhiều quân, binh chủng. Do vậy, khi về học tập, họ phổ biến và trao đổi cho nhau những kinh nghiệm, cách thức, kỹ năng học tập hiệu quả nên tự họ bổ sung, tiếp nhận và củng cố những cách thức học tập tích cực, phù hợp với trình độ nhận thức của cá nhân. Môi trường học tập ở lớp học là điều kiện tốt để HV tự hình thành, củng cố PPHT phù hợp.

Từ việc khảo cứu kinh nghiệm giáo dục - huấn luyện của nhà trường quân đội trong những năm chiến tranh giải phóng cho thấy, mặc dù phải tiến hành huấn luyện trong những điều kiện cực kỳ khó khăn, thời gian huấn luyện

hạn chế, nhưng yêu cầu lại rất cao; nhưng do quán triệt tư tưởng tự lực, tự cường và tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh vào thực tiễn công tác đào tạo nên chất lượng, hiệu quả huấn luyện không ngừng được nâng cao. Đội ngũ cán bộ được đào tạo đã đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ được giao, thực hiện được yêu cầu tự bồi dưỡng, tự đúc rút kinh nghiệm chiến đấu, bảo đảm cho quân đội ta càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng.

2.1.2. Kinh nghiệm bồi dưỡng phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” trong đào tạo ở các nhà trường quân đội thời bình

Giai đoạn từ sau năm 1975 đến nay, Đảng, Nhà nước, quân đội luôn có sự quan tâm cụ thể tới việc phát triển công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, phát triển hệ thống nhà trường quân đội ngang tầm với những đòi hỏi của từng thời kỳ cụ thể trong giai đoạn mới của đất nước. Thực hiện đường lối đổi mới đất nước trong đó coi giáo dục, đào tạo là động lực để phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục trong quân đội đã hòa nhập với hệ thống giáo dục quốc dân. Hệ thống nhà trường quân đội được củng cố, phát triển bao gồm các bậc học, ngành học tương đối hoàn chỉnh đáp ứng được về cơ bản yêu cầu đào tạo của quân đội, vừa là những trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, vừa là những trung tâm nghiên cứu khoa học quân sự.

Nhằm tiếp tục thực hiện tư tưởng chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các nhà trường quân đội đã đổi mới mạnh mẽ giáo dục, đào tạo, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp dạy và học theo tư tưởng “dạy đại học là dạy phương pháp”. Tư tưởng về cách học: “Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào” [48, tr.273] được quán triệt và tổ chức thực hiện một cách có hiệu quả. Nhiều đề án, chương trình đổi mới phương pháp dạy học của giảng viên đã được nghiên cứu một cách cơ bản và ứng dụng có hiệu quả. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục dần dần được tiêu chuẩn hóa, được đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức, trình độ sư phạm và trình độ

tư tưởng bước đầu áp dụng được những yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong thời kỳ mới. Các học viện, nhà trường đã chú trọng bồi dưỡng PPHT cho HV, đặc biệt các học viện, nhà trường đào tạo bậc đại học. Các học viện, trường sĩ quan đã được phép đào tạo bậc đại học và tổ chức thi tuyển sinh quân sự cùng với tuyển sinh đại học trong cả nước từ đầu thập kỷ 90. Thông qua tuyển sinh quân sự, chất lượng HV ở đại học quân sự so với những năm trước đã được nâng lên đáng kể. Môi trường, điều kiện sư phạm ở các học viện, trường sĩ quan ngày càng được nâng cao, chuẩn hóa và hiện đại hóa.

Qua nghiên cứu các báo cáo tổng kết của các học viện, nhà trường, có thể rút ra một số kinh nghiệm về bồi dưỡng phương pháp học tập theo tư tưởng lấy tự học làm cốt của Hồ Chí Minh cho học viên đào tạo bậc đại học trên một số vấn đề sau:

Thứ nhất, trên cơ sở xác định chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên là khâu quyết định trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, các học viện, nhà trường luôn chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên cả về phẩm chất đạo đức và trình độ năng lực. Tập trung bồi dưỡng phương pháp sư phạm, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ, phương pháp giảng dạy, học tập. Các học viện, nhà trường tích cực đổi mới phương pháp dạy học của đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu tự học, tự nghiên cứu của người học. Việc đổi mới phương pháp dạy học được các học viện, nhà trường tích cực triển khai cả trong quản lý, tổ chức điều hành và giảng dạy. Phương pháp giảng dạy tích cực được vận dụng từng bước, kết hợp với phương pháp truyền thống đã mang lại hiệu quả thiết thực. Những cách dạy, học theo kiểu đọc thoại, thầy đọc, trò ghi dần dần được thay thế bằng phương pháp mới, gợi mở vấn đề, phát huy tư duy độc lập, sáng tạo của người học.

Thứ hai, các học viện, nhà trường quân đội cùng với đổi mới phương pháp dạy đã tích cực bồi dưỡng phương pháp học. Các học viện, nhà trường

quân đội đã *chủ động đổi mới về phương pháp học* nhằm giúp cho người học tiếp thu vấn đề nhanh, phát huy được tư duy độc lập, sáng tạo, góp phần hình thành các kỹ năng để giải quyết các vấn đề mà thực tiễn đặt ra. Trong mỗi khoá học, các học viện, nhà trường đều tổ chức cho học viên nghiên cứu thực tế; đồng thời, phối hợp với các đơn vị toàn quân và các đơn vị ngoài quân đội, tổ chức cho học viên thực tập cuối khoá đúng chuyên ngành, sát chức trách, nhằm đạt mục tiêu đề ra. Để nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo, các học viện, nhà trường quân đội đẩy mạnh đổi mới chương trình, nội dung và chỉ đạo hoạt động tự học, tự nghiên cứu của người học. Những năm gần đây, các học viện, nhà trường quân đội đã thực hiện gắn đổi mới về phương pháp với kết hợp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật mô phỏng trong giảng dạy để tăng cường tính trực quan cho người học; phát huy hiệu quả khai thác, sử dụng thư viện số và mạng đường truyền Internet, tạo điều kiện cho giáo viên và học viên tra cứu các loại tài liệu, nắm thông tin phục vụ cho việc ứng dụng hiệu quả phương pháp dạy và học tích cực.

Thứ ba, các học viện, nhà trường quân đội đang tích cực *đẩy mạnh đổi mới nội dung, chương trình đào tạo*. Hiện nay, bên cạnh nhiệm vụ chủ yếu là đào tạo sĩ quan chỉ huy, tham mưu cấp phân đội bậc đại học, các học viện, nhà trường quân đội tiếp tục đào tạo nhiều đối tượng (đa cấp, đa ngành), từ nhân viên chuyên môn kỹ thuật đến cán bộ chỉ huy, tham mưu cấp phân đội, hoàn thiện đại học, chuyển loại cán bộ cho sĩ quan, đào tạo giảng viên các chuyên ngành, đào tạo liên kết cán bộ chính trị cho ngành an ninh..., nên việc xây dựng nội dung, chương trình đào tạo cũng như công tác kế hoạch, quản lý và điều hành huấn luyện của các học viện, nhà trường rất khó khăn, phức tạp. Song với tinh thần tích cực, chủ động, sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Quân uỷ Trung ương, Bộ Quốc phòng, sự giúp đỡ của cơ quan chức năng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các học viện, nhà trường quân đội đã từng bước đổi mới,

hoàn thiện nội dung, chương trình, quy trình đào tạo một cách khoa học, sát với mục tiêu, yêu cầu đào tạo của từng đối tượng. Cùng với việc điều chỉnh, chuẩn hoá hệ thống nội dung, chương trình đào tạo theo hướng tinh giản lý thuyết, tăng thời lượng thực hành, bổ trợ ngoại khoá để rèn luyện nâng cao năng lực thực hành và tổ chức chỉ huy theo chuyên ngành, các học viện, nhà trường quân đội còn bảo đảm tính liên thông, liên kết các bậc học, ngành học, giữa các trường cùng nhóm, ngành học cả trong và ngoài quân đội; đào tạo sát với chuyên ngành, sát thực tế đơn vị và gắn với chức trách của người học khi ra trường. Chương trình, nội dung giáo dục - đào tạo tập trung xây dựng bản lĩnh chính trị, nâng cao nhận thức về nhiệm vụ của lực lượng vũ trang; những tư duy mới về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự trong tình hình mới, nhất là chuyên ngành đào tạo theo nhiệm vụ, chức trách khi ra trường. Nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng theo mục tiêu “kép”, vừa đảm bảo đạt mặt bằng về trình độ của bậc học đại học, vừa đảm bảo đào tạo chức danh khi ra trường đảm nhiệm. Đây là một nội dung quan trọng tác động trực tiếp đến phương pháp học tập của học viên ở từng học viện, nhà trường.

Thứ tư, các học viện, nhà trường chủ động đổi mới giáo trình, tài liệu giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong HV. Nội dung các chương trình, giáo trình đều bám sát yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra đối với người sĩ quan quân đội thời kỳ mới, như: quản lý, chỉ huy tốt phân đội, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, xây dựng đơn vị trong thời bình và thực hành bảo đảm tác chiến trong điều kiện chiến tranh sử dụng vũ khí công nghệ cao. Các giáo trình, tài liệu dạy học đã được biên soạn theo hướng bồi dưỡng tự học, tự nghiên cứu. Phong trào nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật được cán bộ, giáo viên, HV tích cực tham gia; nhiều đề tài có giá trị thực tiễn cao đã được ứng dụng trong giảng dạy và xây dựng đơn vị. Giải thưởng “*Tuổi trẻ sáng tạo trong quân đội*” đã thực hiện hơn 10 năm đã chứng tỏ hoạt động tự học, tự nghiên cứu của HV ngày càng được đẩy mạnh. Cuộc thi *olympic các môn*

Mác - Lênin của HV các học viện, nhà trường quân đội cùng với sinh viên các trường đại học trong cả nước tạo cho HV ở đại học quân sự tính năng động, sáng tạo. Việc đổi mới hình thức thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập cũng được đẩy mạnh nhằm bồi dưỡng cho HV khả năng xử lý các tình huống thực tiễn nảy sinh [85, tr.25].

Tuy nhiên, so với yêu cầu đổi mới giáo dục - đào tạo trong tình hình mới, công tác giáo dục - đào tạo xây dựng nhà trường quân đội còn những bất cập cả trong mục tiêu, mô hình, chương trình nội dung đào tạo đến tổ chức, phương pháp đào tạo và trình độ đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng toàn diện trong thời gian tới.

2.2. Thực trạng phương pháp học tập, tự học và bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự hiện nay

2.2.1. Đặc điểm đào tạo ở đại học quân sự

Đại học quân sự bao gồm các học viện, trường sĩ quan đào tạo trình độ đại học trong quân đội, chuyên đào tạo đội ngũ cán bộ, sĩ quan cấp phân đội cho toàn quân. HV ở đại học quân sự được tuyển chọn từ quân nhân, nam thanh niên (Học viện Khoa học quân sự và HVQY có đào tạo với số lượng nhỏ nữ thanh niên) thông qua kỳ thi tuyển sinh đại học. Đào tạo ở đại học quân sự có điểm chung với các trường đại học trong cả nước nhưng cũng có những đặc điểm đặc thù, được biểu hiện ở những vấn đề sau:

Thứ nhất, mục tiêu đào tạo ở đại học quân sự kết hợp đào tạo theo học vấn với đào tạo theo chức vụ.

Nghị quyết 86 của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) chỉ rõ: “Đào tạo cán bộ cấp phân đội có phẩm chất chính trị vững vàng và đạo đức cách mạng trong sáng; có mặt bằng kiến thức trình độ đại học theo các nhóm ngành tương ứng của nhà nước; có kiến thức quân sự chuyên ngành, ngoại ngữ, tin học, năng lực tư duy và thực hành nhiệm vụ theo chức vụ ban đầu” [22, tr.14-15].

Như vậy, mục tiêu đào tạo ở đại học quân sự vừa đáp ứng trình độ kiến thức theo hệ thống giáo dục đại học trong cả nước, vừa đáp ứng với nhiệm vụ của người cán bộ quân đội khi ra trường. Đây là đặc điểm cơ bản tác động trực tiếp đến hoạt động bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV bởi lẽ mục tiêu “kép” ở đại học quân sự chi phối toàn bộ nội dung, chương trình, phương pháp dạy của giảng viên và PPHT của HV. Người học muốn đáp ứng được mục tiêu đó cần phải có PPHT hiệu quả, chủ động, tích cực, coi trọng tự học cả trong nhà trường và khi ra đơn vị.

Thứ hai, hoạt động học tập của học viên ở đại học quân sự là hoạt động nhận thức có tính chất nghiên cứu dưới sự chỉ đạo của giảng viên.

Lý luận dạy học đại học quân sự chỉ rõ: “Bản chất của quá trình dạy học ở đại học quân sự là quá trình nhận thức có tính chất nghiên cứu của người học dưới sự chỉ đạo của người dạy” [42, tr.38]. Hoạt động nhận thức của HV ở đại học quân sự vẫn tuân theo quy luật nhận thức chung của loài người, đó là: Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn. Tuy nhiên, hoạt động nhận thức của HV ở đại học quân sự cũng như sinh viên các trường đại học có nét độc đáo, là nhận thức có tính chất nghiên cứu, dưới sự chỉ đạo của giảng viên. HV tiếp thu, lĩnh hội kiến thức qua sự truyền thụ của giảng viên và sự tích cực tự học, tự nghiên cứu giáo trình, tài liệu học tập để bổ sung, mở rộng kiến thức đã lĩnh hội trên lớp. Đặc điểm này sẽ chi phối đến PPHT của HV bởi HV phải phát huy tính độc lập, tự chủ cả trên giảng đường, cả khi tự học ở nhà.

Thứ ba, hoạt động học tập của HV diễn ra trong điều kiện môi trường quân sự có tổ chức chặt chẽ.

Đây là đặc điểm nổi bật nhất phản ánh sự khác biệt về môi trường đào tạo. Nếu như ở các trường đại học ngoài quân đội, môi trường này học tập của sinh viên có phần chưa chặt chẽ thì trong quản lý thì ở các nhà trường quân

sự, môi trường sư phạm quân sự được tổ chức và kế hoạch hóa chặt chẽ, tính thống nhất cao, kỷ luật nghiêm minh. Điều đó sẽ là một trong những yếu tố quan trọng tác động đến việc hình thành và phát triển PPHT có hiệu quả của người học. Quá trình đào tạo tại trường, HV chịu sự quản lý chặt chẽ của tổ chức chỉ huy các cấp từ tổ (tiểu đội) đến lớp (đại đội), hệ (tiểu đoàn) và các cơ quan đảm bảo cho công tác huấn luyện. Các nề nếp chế độ của quân đội, qui định của nhà trường là điều kiện để HV học hỏi lẫn nhau về các cách thức, thao tác trong học tập. Mọi hoạt động học tập của mỗi cá nhân HV được tập thể tin tưởng và thừa nhận sẽ giúp cho HV nhận rõ vai trò của mình trong tập thể, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, phổ biến những cách làm hay, góp phần nâng cao kết quả học tập. Tự học tuy mang tính chất cá nhân, có nét độc đáo riêng nhưng luôn có hiệu quả cao hơn khi được tập thể lớp học tham gia. Những kiến thức khó hiểu nếu cá nhân chỉ tự mày mò nghiên cứu sẽ tốn nhiều thời gian trong khi đưa ra thảo luận ở tập thể sẽ được những thông tin đa dạng, HV có điều kiện củng cố lại kiến thức mà bản thân lĩnh hội qua giảng viên, qua tự học, tự nghiên cứu tài liệu.

2.2.2. Thực trạng phương pháp học tập và bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự

2.2.2.1. Khái quát về khảo sát thực trạng

**** Mục đích khảo sát***

Nhằm đánh giá về thực trạng PPHT, chất lượng tự học và bồi dưỡng PPHT của học viên ở đại học quân sự, làm căn cứ thực tiễn để bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh cho HV ở đại học quân sự hiện nay.

**** Nội dung khảo sát***

- Khảo sát thực trạng PPHT và tự học của HV ở đại học quân sự hiện nay. Trong phạm vi đề tài, chúng tôi khảo sát thực trạng nhận thức về vai trò PPHT, kỹ năng tự học, khả năng nắm và vận dụng PPHT lấy hoạt động tự học làm cốt lõi.

- Khảo sát thực trạng bồi dưỡng PPHT ở đại học quân sự hiện nay, đặc biệt PPHT coi hoạt động tự học làm cốt lõi. Ở nội dung này, chúng tôi khảo sát về chủ trương, biện pháp bồi dưỡng PPHT của các trường đại học quân sự.

** Đối tượng, địa điểm, thời gian khảo sát*

- Đối tượng khảo sát: Do PPHT của HV từng loại hình đào tạo khác nhau, chúng tôi chọn các đối tượng mang tính điển hình cho việc hình thành, củng cố và phát triển phương pháp học tập của HV có trình độ đại học qua 4 năm học tại trường. Mỗi loại hình đào tạo cán bộ có đặc thù riêng, chúng tôi lựa chọn phương án theo từng năm đào tạo để có thể nhận iết được sự tiến bộ về PPHT. Đối tượng mà chúng tôi khảo sát thực trạng PPHT, tự học và bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự đã được tiến hành ở các học viện, nhà trường như sau:

Bảng 2.1. Tổng hợp đối tượng và số lượng điều tra

TT	Đơn vị khảo sát	Đối tượng	Quân số	Số Học viên được hỏi
1	Học viện Hậu cần	Năm thứ nhất	326	100
2	Học viện Quân y	Năm thứ 2	489	100
3	Sĩ quan Chính trị	Năm thứ 3	125	100
4	Sĩ quan Lục quân 1	Năm thứ 4	303	100
5	Sĩ quan Lục quân 2	Năm thứ 5	456	100
		Cộng		500

- Địa điểm khảo sát: Trường SQCT, SQLQ1, SQLQ2, HVHC, Học viện Quân y.

- Thời gian khảo sát: Tiến hành khảo sát trong năm học 2010 - 2011 và năm học 2011 - 2012.

** Phương pháp khảo sát thực trạng*

Để đánh giá đúng thực trạng về PPHT, tự học của HV và việc bồi dưỡng PPHT cho HV ở các học viện, nhà trường quân đội hiện nay, chúng tôi đã tiến hành thực hiện các phương pháp sau:

- Nghiên cứu những đánh giá của Quân ủy Trung ương về công tác nhà trường quân đội và vấn đề đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội hiện nay theo Nghị quyết 86 của Đảng ủy Quân sự Trung ương. Nghiên cứu các nghị quyết lãnh đạo nhiệm kỳ, nghị quyết chuyên đề của các học viện, trường sĩ quan chúng tôi đến khảo sát.

- Phân tích các báo cáo tổng kết năm học và chương trình, kế hoạch đào tạo ở một số học viện, trường sĩ quan chúng tôi đến khảo sát.

- Nghiên cứu Báo cáo Tổng kết 10 năm đào tạo đại học của Cục Nhà trường, Bộ Tổng tham mưu; Báo cáo Tổng kết 10 năm Giải thưởng Tuổi trẻ sáng tạo trong Quân đội của Ban Thanh niên quân đội, Tổng cục Chính trị.

- Xây dựng 2 mẫu phiếu điều tra và mẫu phiếu trao đổi với cán bộ, giảng viên và HV ở các học viện, trường sĩ quan đã xác định.

- Tiến hành trao đổi trực tiếp với một số cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên và HV; quan sát các buổi lên lớp, buổi tự học...

2.2.2.2. Kết quả khảo sát thực trạng

** Thực trạng về phương pháp học tập của học viên ở đại học quân sự:*

Thứ nhất, về nhận thức tầm quan trọng của PPHT và bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự.

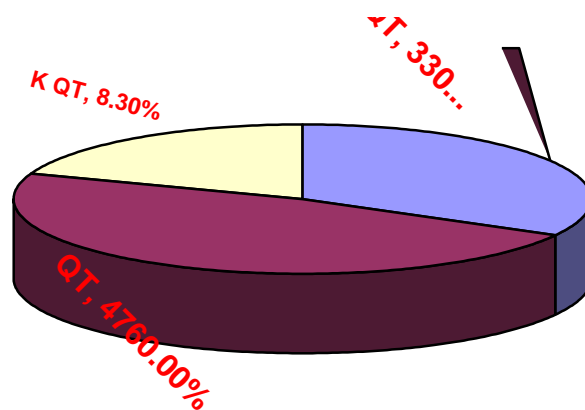
Quá trình đào tạo tại đại học quân sự, việc hình thành PPHT có ý nghĩa hết sức quan trọng, giúp cho HV nâng cao chất lượng học tập. HV vào học tại các trường đại học quân sự đều là những thanh niên, quân nhân trưởng thành về nhân cách. Qua thi tuyển sinh quân sự, họ được tuyển chọn kỹ cả về phẩm chất và trình độ nên có sự đồng đều về trình độ nhận thức. Khi vào học tập tại các trường đại học quân sự, HV đều xác định đúng động cơ học tập là muốn hoàn thành mục tiêu, yêu cầu đào tạo, phải học tập tốt để đạt kết quả cao. Qua xem các bản đăng ký phấn đấu của HV năm thứ nhất của 2 học viện, 3 trường sĩ quan

chúng tôi đến khảo sát, 100% HV đều đăng ký kết quả học tập các năm học đạt khá, đăng ký rèn luyện phấn đấu trở thành đảng viên, đăng ký quân hàm.... Như vậy, HV ở đại học quân sự đều có nhận thức tốt về nhiệm vụ học tập, nhưng học thế nào họ chưa khái quát được. Cho nên, PPHT có vai trò quan trọng đối với HV để họ đạt được những nhiệm vụ đã đăng ký theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo trở thành người cán bộ quân đội. Họ không chỉ áp dụng PPHT vào quá trình đào tạo tại trường, mà còn vận dụng để quá trình ra trường đảm nhận chức trách, nhiệm vụ đáp ứng được yêu cầu về phẩm chất, năng lực, biết phân tích, biết sáng tạo, độc lập tư duy, nhạy bén, linh hoạt xử trí các tình huống thực tiễn ở đơn vị.

Tuy nhiên, trong quá trình về học tập ở đại học quân sự vào thời điểm đầu khóa học, nhận thức của HV về vai trò của PPHT chưa cao, chỉ khi đã học sang năm thứ 3 trở đi HV mới có sự nhận thức đúng. Qua điều tra 500 HV ở các học viện, trường sĩ quan chúng tôi đến khảo sát, kết quả điều tra thu được về tầm quan trọng của PPHT đối với HV không đồng đều.

Kết quả tổng hợp trung cầu ý kiến của HV các học viện, trường sĩ quan chúng tôi đến khảo sát cho thấy, trong tổng số 165 ý kiến HV (33,0%) cho rằng vai trò quan trọng của PPHT đối với HV trong quá trình học tập, HV năm thứ nhất chưa tỏ rõ thái độ về vai trò quan trọng của PPHT. Cùng với câu hỏi như vậy, 11,0% HV năm thứ hai cho rằng quan trọng. Tỷ lệ đánh giá về vai trò quan trọng của PPHT đối với HV từ năm thứ 3 tăng lên (73,0%), năm cuối đều trả lời quan trọng trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. Trong tổng số 238 ý kiến HV (47,6%) trả lời là ít quan trọng, HV TSQLQ2 (80,0%) và TSQLQ1 (31,0%) có sự khác nhau thể hiện nhận thức của HV khối đào tạo cán bộ chỉ huy cấp phân đội không đồng đều. 38,0% HV năm thứ nhất và 69,0% HV năm thứ hai khẳng định PPHT của HV ít quan trọng, quan trọng, chủ yếu là giảng viên dạy giỏi và do hứng thú, sở trường với môn học đó. HV ở 2 đối tượng này khi được hỏi học đại học và học ở phổ thông khác nhau như thế nào thì họ cho rằng phương pháp học đại học cũng tương tự như học bậc học phổ thông, có khác chăng là các môn học được nâng cao. Trong tổng số 67 ý kiến HV (19,4%) trả

lời PPHT không quan trọng thì 62,0% HV năm thứ nhất và 20,0% HV năm thứ hai đồng ý (Xem biểu đồ 2.3). HV từ năm thứ ba trở đi hầu như không đồng ý với ý kiến PPHT không quan trọng đối với họ. Điều đó khẳng định việc giáo dục, xây dựng động cơ, thái độ học tập ngay từ đầu khoá đối với HV chưa sâu. Qua trò chuyện với đội ngũ cán bộ quản lý ở các tiểu đoàn học viên, hiện nay HV đang có tư tưởng tập trung vào các môn có số lượng học trình cao, các môn thi tốt nghiệp cuối khoá hoặc các môn họ chiếm ưu thế khi còn học phổ thông như: toán cao cấp, tin học, quân sự chung... Nhìn chung đại đa số HV ngay từ đầu khoá học, họ chưa có động hình gì về PPHT, vẫn còn mang những PPHT từ khi còn học phổ thông trung học vào giảng đường đại học. HV ở các trường khác nhau, chuyên ngành đào tạo và đào tạo loại hình cán bộ khác nhau có nhận thức về PPHT khác nhau. Quan tâm đến PPHT và tự học của người học chủ yếu HV ở khối lục quân và chính trị. Ở 2 khối này, tỷ lệ đào tạo các môn quân sự và chính trị đều tương đương nhau. Họ quan tâm nhiều đến cách học và tự học bởi lẽ yêu cầu học các môn đó đều có điểm tương đồng như nhau. HV khối hậu cần, quân y cho rằng PPHT chỉ quan trọng với các môn cơ bản và cơ sở, còn với môn chuyên ngành phải xuất phát từ hứng thú, đam mê và sở trường....



Biểu đồ 2.2: Kết quả đánh giá nhận thức của học viên ở đại học quân sự về phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”

Nhận thức của HV về việc bồi dưỡng PPHT cho họ chưa được trang bị. Đại đa số HV đều cho rằng họ chưa được bồi dưỡng về PPHT. Chỉ có HV TSQCT và TSQLQ1 được bồi dưỡng về PPHT thông qua những hình thức như: Giới thiệu về PPHT, HV giỏi nói chuyện về kinh nghiệm học tập tốt. Qua bảng 2.1 cho thấy, HV chưa được bồi dưỡng nhiều về PPHT. Tổng số 43,8% HV đánh giá về việc bồi dưỡng PPHT cho HV là nội dung quan trọng thì có đến 64 HV (12,8%) của TSQCT và 55 HV (11,0%) TSQLQ1 đồng ý. HV các trường còn lại đều đánh giá ít quan trọng và không quan trọng (Xem phụ lục 3).

Nhận thức của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý về vai trò PPHT đối với HV cũng không đồng đều. Trong tổng số 100 ý kiến của đội ngũ cán bộ, giảng viên của các học viện, trường sĩ quan chúng tôi đến khảo sát có đến 80 ý kiến của giảng viên và cán bộ quản lý (80,0%), trong đó TSQCT, TSQLQ1 và TSQLQ2 đều đánh giá quan trọng (20,0%). Trong khi đó, HVHC và HVQY chỉ có 10,0% ý kiến đồng ý. Tỷ lệ này một phần cho thấy đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý chưa quan tâm đến PPHT của HV, chưa chú trọng đến cách học tập và kỹ năng học tập. Cá biệt có đồng chí được hỏi còn cho rằng, HV khá và giỏi phải do bản thân HV thông minh và khi ở phổ thông họ học tốt, vào học đại học họ chỉ phát huy kết quả đó, giảng viên chỉ gợi ý HV đã nắm được nội dung (xem phụ lục 3). Riêng về vai trò của việc bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự thì chỉ có TSQCT và TSQLQ1 đánh giá cao về sự cần thiết phải bồi dưỡng PPHT cho HV (20%), các học viện, trường sĩ quan còn lại cho rằng cách học là của cá nhân, tự cá nhân phải tìm tòi và phát triển trong quá trình học tập (xem phụ lục 3).

Thứ hai, về khả năng nắm các cách thức, kỹ năng học tập của HV trong quá trình lĩnh hội tri thức.

Qua quá trình hỏi HV các học viện, nhà trường quân đội, đại đa số HV đều khẳng định, PPHT ở bậc đại học khác với PPHT bậc phổ thông. Tuy

nhiên, để có được PPHT hiệu quả thì HV phải tự lực tìm cách và phải mất một thời gian dài để vận dụng, trải nghiệm. Những cách thức học tập ở bậc phổ thông sử dụng ít đem hiệu quả cao trong học tập. Theo kết quả khảo sát về khả năng nắm các cách thức học tập, có 45,0% HV năm thứ nhất; 44,0% HV năm thứ hai cho rằng, họ đã sử dụng nhiều cách thức học những nội dung được nghe giảng trên lớp. Cách thức này của HV từ năm thứ 3 trở đi không được đánh giá cao. 27,0% HV năm thứ 3; 40,0% HV năm thứ tư và 33,0% HV năm cuối cho rằng họ không sáng tạo khi học trên lớp. 36,0% HV năm thứ 3; 43,0% HV năm thứ tư và 76,0% HV năm cuối khẳng định đã sử dụng nhiều cách thức thu nhận, xử lý và vận dụng nội dung học tập ngoài giờ lên lớp thông qua tự học tại doanh trại và trên thư viện. 64,0% HV năm thứ 3; 62,0 HV năm thứ tư và 63,0% HV năm cuối đều khẳng định họ tiếp nhận tri thức một cách dễ dàng thông qua học tập với những định hướng, chỉ dẫn của giảng viên. 67,0% HV năm thứ 3; 51,0% HV năm thứ tư và 65,0% HV năm cuối cũng xác định kiến thức được tiếp thu nhanh và bền vững thông qua cách học tập trao đổi với đồng đội, bè bạn cùng lớp. Đại đa số HV đã qua đào tạo từ năm thứ ba trở đi mới tìm cho mình PPHT đúng đắn. Họ cho rằng, để lĩnh hội kiến thức trong quá trình học tập, phải có được cho mình PPHT tích cực, chủ động, coi tự học của mình là yếu tố cốt lõi, kết hợp với sự định hướng, hướng dẫn của giảng viên, sự hợp tác, trao đổi với đồng chí, đồng đội. Tự học không chỉ ở ngoài giờ lên lớp, mà phải tự học ngay cả khi trên lớp, khi tham gia các hình thức sau bài giảng. Trong quá trình tự học, 76,50% HV khối hậu cần, quân y cho rằng, phát huy mối quan hệ nội lực - giáo viên - đồng đội trong học tập sẽ có hiệu quả với môn chuyên ngành bởi những kiến thức đó nếu tự học kiểu đóng kín sẽ ít có hiệu quả (xem phụ lục 3).

Về kỹ năng học tập, HV năm thứ nhất và năm thứ hai chưa nắm chắc các kỹ năng học tập lấy hoạt động tự học làm cốt lõi. Qua dự các giờ lên lớp, xêmina, tự học của HV các học viện, trường sĩ quan chúng tôi đến khảo sát, nhìn chung HV đã biết được những kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát hóa kiến thức giảng viên đã trang bị và kiến thức HV tự khai thác qua đọc tài liệu trên thư viện và internet. HV khối sĩ quan chính trị, chỉ huy nắm và vận dụng các kỹ năng học tập cao hơn, hiệu quả hơn HV khối hậu cần, quân y... Theo dõi giờ lên lớp, thấy HV năm thứ nhất và năm thứ hai nghe giảng và ghi chép những nội dung giảng viên nói chậm, phần giảng viên phân tích rất ít HV ghi chép. Quan sát vở học tập, khả năng nghe giảng và ghi theo ý hiểu của HV trường SQCT (năm thứ tư) cao hơn HV các trường khác. Kết quả khảo sát về mức độ thực hiện các kỹ năng học tập của HV cho thấy, các kỹ năng học tập đó được hình thành và vận dụng chủ yếu từ năm thứ ba trở đi. Kỹ năng nghe giảng kết hợp với ghi theo ý hiểu được thực hiện tốt nhất ở HV năm thứ tư (67,0%), năm thứ ba chiếm 45,0%, năm cuối chiếm 48,0%. Kỹ năng tự bổ sung, chỉnh lý nội dung bài giảng thành thạo nhất ở HV năm thứ ba (chiếm 58,0%), HV năm thứ tư chiếm 54,0%, năm cuối chiếm 42,0%. Kỹ năng hệ thống hóa các kiến thức đã học ở HV năm thứ tư (54,0%) và năm cuối (41,0%) vận dụng nhiều hơn trong quá trình ôn luyện. Kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát hóa nội dung học tập được HV năm thứ ba vận dụng nhiều hơn (chiếm 67,0%). Kỹ năng tư duy hệ thống logic, sáng tạo được HV năm cuối sử dụng cho ôn thi tốt nghiệp cuối khóa (chiếm 67,0%). Kỹ năng vận dụng lý luận vào thực tiễn ở HV năm cuối chiếm 56,0% (xem phụ lục 3).

Tuy nhiên, về các cách thức học tập “lấy tự học làm cốt” ở HV năm thứ nhất và năm thứ hai chưa được vận dụng nhiều, HV còn lúng túng. Qua khảo sát, có tới 60,0% HV năm thứ nhất và 52,0% HV năm thứ hai lúng túng khi giảng viên định hướng, chỉ dẫn các cách thức học tập.

40,0% HV năm thứ nhất và 51,0% HV năm thứ hai lúng túng khi thiếu giảng viên, không phát huy tính độc lập, sáng tạo trong học tập. 49,0% HV năm thứ nhất và 55,0% HV năm thứ hai chưa trao đổi, giao lưu, học hỏi đồng chí, đồng đội, bạn bè cùng lớp dẫn đến kiến thức hiểu chưa đầy đủ, trọn vẹn. 52,0% HV năm thứ nhất và 62,0% HV năm thứ hai lúng túng khi khai thác, xử lý, vận dụng nội dung học tập trên thư viện và internet nên khả năng sáng tạo, tư duy độc lập ít được hình thành. Như vậy, việc vận dụng PPHT “lấy tự học làm cốt” chưa được HV thực hiện hiệu quả.

Về các kỹ năng học tập, HV năm thứ nhất và năm thứ hai còn lúng túng, chưa vận dụng hiệu quả trong quá trình học tập cũng như tự học, ôn luyện và kiểm tra. 57,0% HV năm thứ nhất và 23,0% HV năm thứ hai chưa vận dụng nghe và ghi chép theo ý hiểu. 30,0% HV năm thứ nhất còn lúng túng khi phân tích, lập luận, tổng hợp, khái quát hóa nội dung học tập. 44,0 % HV năm thứ nhất chưa biết vận dụng lý luận vào thực tiễn quá trình học tập.

Thứ ba, về khả năng vận dụng PPHT của HV vào quá trình học tập ở đại học quân sự.

Quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng và Nghị quyết số 86/NQ-ĐU của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) về giáo dục - đào tạo, thời gian qua, cùng với việc lãnh đạo ổn định tổ chức, biên chế và thực hiện các nhiệm vụ trên giao, nhiệm vụ giáo dục - đào tạo của các học viện, nhà trường quân đội đã được các cấp ủy đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chặt chẽ trên tất cả các mặt công tác, bước đầu đạt được kết quả tương đối tốt, chất lượng giáo dục - đào tạo được giữ vững, một số mặt có sự chuyển biến tích cực.

Theo báo cáo của Cục Nhà trường, Bộ Tổng Tham mưu, kết quả học tập các năm học của HV các nhà trường quân đội đã có bước tiến đáng kể. Nhiều

HV đã phấn đấu tích cực, nỗ lực để nâng cao kết quả học tập. Có đến 65,70% HV năm thứ nhất ở các nhà trường đều khẳng định PPHT ở bậc đại học khác với bậc học phổ thông. Cũng theo báo cáo này, có đến 75,20% HV năm thứ hai khẳng định đến cuối năm học thứ hai họ mới hình thành được PPHT tích cực [7, tr.23].

Tọa đàm với các lớp HV thuộc các học viện, trường sĩ quan chúng tôi đến khảo sát, có 70,0% ý kiến HV của trường SQLQ1 và SQLQ2 cho rằng PPHT các môn quân sự khác xa với PPHT bậc học phổ thông, 60,0% cho rằng các cách tiếp cận ở bậc đại học chưa được hướng dẫn và định hướng kịp. 35,0% HV khối chỉ huy và kỹ thuật (TSQLQ1, TSQLQ2, HVHC, HVQY) cho rằng các môn học này mang tính nhớ máy móc, khó cho việc hình thành các cách học độc lập sáng tạo. 80,0% HV khối chính trị, hậu cần cho rằng các môn chuyên ngành mang nặng tính lý thuyết, khó có khả năng hình thành phương pháp tư duy, phương pháp phân tích, tổng hợp, khái quát. Có HV nhận thức sai lệch PPHT có hiệu quả chỉ khi đã bước sang năm học thứ ba, phải thi nhiều môn học mới tự mình đúc rút cho mình PPHT phù hợp.

Thứ tư, về kết quả học tập của HV ở đại học quân sự.

Theo báo cáo thống kê từ năm 2008 của các học viện, nhà trường chúng tôi đến tiến hành khảo sát, số lượng HV đạt học giỏi ngay từ năm học đầu còn thấp, số lượng HV học TB và TBK còn cao. Tùy từng đặc thù của nhà trường và mô hình đào tạo, HV chưa nắm được các cách thực học tập và chưa nâng lên thành PPHT phù hợp với đặc điểm nhận thức của mình. Như vậy, HV ở đại học quân sự chưa nắm được cách thức học tập phù hợp nên họ chưa định hình được PPHT đúng đắn. HV các năm đầu thường tự mình tìm tòi PPHT phù hợp, hiệu quả. HV từ năm thứ 3 trở đi thì PPHT được hình thành rõ nét. Theo số liệu báo cáo tổng kết của các học viện, trường sĩ quan, HV tốt nghiệp chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thiếu hụt kiến thức, kỹ năng cần thiết

để làm việc và phải mất một thời gian tương đối dài mới đảm nhiệm được cương vị công tác. Điều đó khẳng định việc tự học, tự nghiên cứu, tự thực hành của đội ngũ cán bộ này còn hạn chế. Để có được kết quả học tập tốt đáp ứng yêu cầu về phẩm chất, năng lực người cán bộ quân đội, HV ở đại học quân sự phải tích cực tự học, tự nghiên cứu, tự mình lĩnh hội và vận dụng kiến thức, nội dung học tập.

Bảng 2.3. Tổng hợp kết quả học tập của học viên tốt nghiệp ra trường của các học viện, nhà trường quân đội từ 2008 đến 2011

Năm học	Quân số	Kết quả học tập			
		Giỏi	Khá	TBK	TB
2007 - 2008	2106	30	1536	537	3
2008- 2009	2125	45	1733	345	2
2009 - 2010	2256	52	1889	312	3
2010 - 2011	2707	57	2430	215	5

Nguồn: Phòng Nhà trường, Cục tuyên huấn, Tổng cục Chính trị (năm 2012)

Kết quả tổng hợp đã chỉ rõ, quân số đào tạo tại các học viện, nhà trường ngày càng đông, số lượng HV có học lực khá và giỏi chiếm tỷ lệ cao khi ra trường. Đây là sự minh chứng cho việc khẳng định HV đã nắm và vận dụng được các PPHT tích cực, phù hợp. Các PPHT mà HV tích lũy được đã giúp họ nắm bắt kiến thức nhanh, có kết quả học tập tốt, bền vững và đúng thực lực của HV.

Tuy nhiên, cũng thông qua các báo cáo tổng hợp cho thấy, số học viên có kết quả TBK (từ 6,5 đến cận 7,0) và TB (dưới 6,5) còn chiếm tỷ lệ tương đối. Đây là sự thể hiện việc nắm và vận dụng PPHT còn chưa đồng đều. Báo cáo rút kinh nghiệm đào tạo của TSQCT năm 2012 đã chỉ rõ: “Phương pháp học tập của học viên còn thụ động, rập khuôn máy móc, thiếu sáng tạo, ít liên hệ, vận dụng thực tiễn” [95, tr.3].

Qua trao đổi với HV ở các học viện, nhà trường về khả năng thực hành những cách thức học tập, chúng tôi nêu ra các cách thức học tập chủ động, tích cực để HV lựa chọn theo những cách thức họ đang sử dụng. Kết quả cho thấy HV năm cuối (chiếm 5,0%) cho rằng chỉ có tập trung chú ý cao độ mới tiếp thu được bài giảng và nâng cao chất lượng tự học. HV năm thứ ba (3,0%) cho rằng học trên lớp cần phải nghiêm túc, tự giác, tích cực, biết quan sát và phân tích những nội dung học tập mà giảng viên trang bị. Cũng câu hỏi trên, chỉ có 1,4% HV năm thứ nhất cho rằng có tập trung cao mới có cách học tốt. Nhưng HV năm thứ 3 cho rằng cần phải biết tập trung chú ý và biết cách nghe ghi trong quá trình trên lớp (chiếm 15,0%). Như vậy, các cách thức học tập chỉ được định hình vững chắc vào giai đoạn cuối của chương trình đào tạo. Nếu không bồi dưỡng PPHT ngay từ đầu khóa học thì HV sẽ gặp khó khăn trong học tập.

Học viên còn lúng túng nhiều trong quá trình phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá, khái quát hoá nội dung học tập (chiếm 56% HV được hỏi). Số HV có học lực TB và TBK của đối tượng các khoá học có sự khác nhau. Điều này thể hiện PPHT ở các năm học có sự khác nhau.

Bảng 2.4. Kết quả học tập năm học 2010 - 2011

TT	Đơn vị	Năm	Quân số	Kết quả học tập				Ghi chú
				Giỏi	Khá	TBK	TB	
1	Học viện Hậu cần	1	303	10	192	93	18	
2	Học viện Quân y	2	456	12	412	31	1	
3	Sĩ quan Lục quân 1	4	326	18	286	18	4	
4	Sĩ quan Chính trị	3	489	10	462	15	2	
5	Sĩ quan Lục quân 2	5	125	7	41	71	6	

Nguồn: Phòng Nhà trường, Tổng cục Chính trị (năm 2012)

Bảng tổng hợp chỉ rõ, số lượng HV có học lực TBK và TB ở năm thứ nhất, năm thứ 2 chiếm tỷ lệ khá cao do chưa tiếp cận được PPHT tích cực,

chủ động. Tổng số 303 đồng chí của toàn HVHC thì có 111 đồng chí (chiếm 36,63%), TSQLQ2 (năm thứ 5) có 125 đồng chí có 77 đồng chí (chiếm 61,6%). Như vậy, cùng một đối tượng đào tạo, cùng tuyển sinh đầu vào qua kỳ thi tuyển sinh nhưng không phải HV có PPHT ngay. Khi HV đã học được những khối lượng kiến thức nhất định, họ mới hình thành và phát triển những PPHT tích cực, chủ động, sáng tạo, nắm thực chất kiến thức và có kết quả cao trong học tập.

Những phân tích trên cho thấy, thực trạng thiếu vững chắc về PPHT của HV các học viện, nhà trường quân đội đang chiếm tỷ lệ cao. Đây cũng là lý do đưa đến chất lượng học tập tại trường và công tác tại đơn vị của số chính trị viên cấp phân đội khi ra trường còn hạn chế.

** Thực trạng về bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự:*

Thứ nhất, về chủ trương chỉ đạo bồi dưỡng PPHT cho HV.

Các học viện, trường sĩ quan chúng tôi đến khảo sát đều coi trọng các hình thức bồi dưỡng tư duy sáng tạo, năng lực tổ chức thực hành, thực tiễn và phong cách, phương pháp công tác của người cán bộ quân đội. Lãnh đạo, chỉ huy các cấp ở các học viện, trường sĩ quan đã quan tâm chú ý đến các nội dung, hình thức bồi dưỡng PPHT cho HV.

Bảng 2.5. Tổng hợp số lượng hình thức bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự

TT	Hình thức bồi dưỡng PPHT	TSQ CT	TSQ LQ1	TSQ LQ2	HV HC	HV QY
1	Xác định chủ trương, biện pháp bồi dưỡng PPHT cho HV	03	05	05	07	07
2	Giới thiệu về các PPHT	12	17	18	23	24
3	Nói chuyện về PPHT	13	32	34	34	32

TT	Hình thức bồi dưỡng PPHT	TSQ CT	TSQ LQ1	TSQ LQ2	HV HC	HV QY
4	HV giỏi nói về cách thức học tập đạt kết quả cao	22	32	35	34	33
5	Hoạt động của tổ phương pháp học tập	32	54	56	67	66

(Nguồn: Tổng hợp báo cáo tổng kết đào tạo đại học từ năm 1999 đến 2009 của các học viện, nhà trường quân đội)

Qua trao đổi với cán bộ quản lý giáo dục và giảng viên các học viện, nhà trường, họ đều khẳng định tự học là yếu tố quyết định đến chất lượng học tập. Lãnh đạo các học viện, nhà trường đều đưa chủ trương chỉ đạo bồi dưỡng PPHT cho HV vào phương hướng lãnh đạo trong các nghị quyết chuyên đề, nghị quyết năm học (xem bảng 2.6); tích cực đổi mới nội dung, chương trình đào tạo và phương pháp dạy học; bố trí thời gian tự học, tự ôn luyện hợp lý và phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, chỉ huy các cấp trong công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý HV.

Tuy nhiên, chủ trương bồi dưỡng PPHT và chỉ đạo tự học chưa được thực hiện đồng bộ và thường xuyên. Một số học viện, trường sĩ quan chưa tổ chức thực hiện triệt để theo chủ trương chỉ đạo. Việc kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở, chấn chỉnh thực hiện chủ trương bồi dưỡng PPHT chưa kịp thời.

Thứ hai, về hình thức bồi dưỡng PPHT cho HV.

Đội ngũ giảng viên tích cực bồi dưỡng PPHT cho HV thông qua tổ chức các hoạt động trên lớp, các hình thức sau bài giảng; nói chuyện về PPHT, giới thiệu các PPHT thường xuyên... Cán bộ quản lý các đơn vị quản lý HV vừa phải làm tốt công tác quản lý, đồng thời thực hiện tốt vai trò người thầy tại chỗ, trực tiếp tham gia tổ chức, hướng dẫn HV học tập, rèn luyện, hoạt động ngoại khoá và thực hành thực tập; tổ chức tốt các hoạt động bồi dưỡng PPHT

như: HV giới trao đổi trong tổ, nhóm học tập về cách thức để đạt được kết quả học tập cao để các HV khác thấy rõ kết quả của PPHT trong thực tiễn học tập; tổ phương pháp thực hiện các hoạt động trao đổi về PPHT; tổ chức các hội, thi, hội thao, kiểm tra thử... tạo cho HV nâng cao tính tự học. Nghị quyết số 86 của Đảng ủy Quân sự Trung ương khẳng định: “Học viên tốt nghiệp ra trường có chất lượng tương đối toàn diện cả về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, kiến thức và năng lực, đáp ứng nhiệm vụ theo chức vụ ban đầu và có khả năng phát triển” [23, tr.8].

Tuy nhiên, cách giảng bài của giảng viên chưa thực sự hướng vào việc bồi dưỡng PPHT cho HV. Nghị quyết 86 của Đảng ủy Quân sự Trung ương chỉ rõ: “Phương pháp dạy học chủ yếu vẫn mang tính truyền thụ một chiều” [23, tr.8]. Theo thống kê của các cơ quan đào tạo ở các học viện, trường sĩ quan chúng tôi đến khảo sát, các lượt bài giảng theo yêu cầu định hướng, hướng dẫn về PPHT còn ít; số lượt giảng viên sử dụng các phương tiện kỹ thuật vào quá trình giảng bài chưa nhiều (xem phụ lục 5). Số lượng học viện, trường sĩ quan đưa bài giảng lên mạng LAN còn ít. Một số bài giảng nội dung chưa cập nhật những thông tin mới, còn sao chép nội dung từ giáo trình hoặc bài giảng cũ. Một số học viện, trường sĩ quan chưa quan tâm chú ý đến các hình thức sau bài giảng. Cách thức thi, kiểm tra, đánh giá về cơ bản vẫn thực hiện theo hướng cũ, chưa có sự đổi mới khiến cho HV vẫn theo lối học để trả thi, thiếu tính sáng tạo.

Các hình thức bồi dưỡng PPHT cho HV mới được chú ý thông qua hoạt động tổ phương pháp, nghe phổ biến kinh nghiệm của cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên bộ môn và HV học giỏi đạt thành tích cao. Tuy nhiên, 54,0% HV trả lời chưa tích lũy PPHT tích cực qua cách giảng bài của giảng viên. 32,0% cho rằng chưa thật tập trung tới các hình thức sau bài giảng. 75,0% HV trả lời chưa được bồi dưỡng PPHT theo một quy trình cụ thể nên họ không

nắm được cách thức học tập hiệu quả, tự chủ. Một số HV còn cho rằng muốn có kết quả học tập tốt phải tự tìm ra PPHT cho từng môn học, từng thời điểm. Các báo cáo tổng kết công tác huấn luyện ở các HV, nhà trường quân đội đều chỉ ra nguyên nhân HV chưa tích cực tự học, tự nghiên cứu nhưng chưa có biện pháp phù hợp để khắc phục tình trạng đó. Các học viện, nhà trường chưa chỉ đạo việc bồi dưỡng PPHT “lấy tự học làm cốt” thông qua các bài giảng của giảng viên mà mới tập trung chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy, chỉ đạo nâng cao chất lượng tự học của HV ngoài giờ lên lớp.

Trao đổi với HV các học viện, trường sĩ quan chúng tôi đến khảo sát, HV hai năm đầu đều trả lời nhà trường chủ yếu bồi dưỡng PPHT qua bài giảng của giảng viên và các hình thức sau bài giảng, còn hoạt động bồi dưỡng về PPHT của giảng viên chưa được quan tâm chú ý. Riêng trường SQCT đã chú ý triển khai nhiều đến hình thức bồi dưỡng, đặc biệt là bồi dưỡng về PPHT và HV giỏi các khóa, các môn trao đổi kinh nghiệm học tập trước tập thể lớp học, khóa trước phổ biến cho khóa sau...

Thứ ba, về nội dung bồi dưỡng PPHT cho HV.

Ở các học viện, trường sĩ quan hiện nay chủ yếu tập trung giáo dục xây dựng động cơ, thái độ, ý chí học tập; quán triệt mục tiêu, yêu cầu đào tạo của khóa học để HV xây dựng động cơ, quyết tâm học tập. Điều đó là rất cần nhưng chưa tạo cho người học những cách thức tiếp cận thông tin, lĩnh hội thông tin học tập. Hiện nay có 67,0% HV trả lời còn thiếu tập trung quan sát trong quá trình học tập, chưa kết hợp các giác quan khi lên lớp nghe giảng. 36,0% HV năm thứ nhất cho rằng chưa biết cách ghi chép nội dung học tập. Số HV có kết quả học tập khá và giỏi khi được đánh giá cách thức phân tích - tổng hợp cũng còn lúng túng. Việc ôn luyện của HV chưa tập trung, còn hiện tượng ôn để phục vụ cho thi, kiểm tra. 39,0% HV năm cuối chưa biết cách phân tích, tổng hợp, 53,0% HV chưa đọc tài liệu trước khi lên lớp. Việc bồi

dưỡng những tri thức về PPHT cũng đã quan tâm nhưng chưa thực hiện một cách thống nhất, còn tùy thuộc vào quan điểm của đội ngũ cán bộ quản lý các cấp. Qua tọa đàm ở các tiểu đoàn với các khoá khác nhau được biết, có nơi chỉ huy nói chuyện về PPHT ngay từ đầu khoá, sau đó học viên được các tổ phương pháp của đại đội (lớp) hướng dẫn và bồi dưỡng theo những cách thức cụ thể, nhưng số lượng cũng không nhiều (xem bảng 2.5). Các thao tác học tập của HV chưa có sự đồng đều, chưa thực sự rèn luyện để trở thành các kỹ năng. Thao tác nghe và ghi bài giảng của đại đa số HV năm thứ nhất còn thụ động (24,0 – 25,0%), vẫn áp dụng theo PPHT ở bậc học phổ thông là thầy đọc trò ghi, 46,0% HV đều trả lời không ghi kịp các ý phân tích của giảng viên. 34,0% HV năm thứ ba cho rằng chưa sử dụng các ký hiệu viết tắt, chưa ghi tóm tắt nội dung phân tích của giảng viên theo ý hiểu. 46,0% HV năm thứ tư và năm cuối chưa ghi được nội dung mặc dù chuẩn bị thi tốt nghiệp quốc gia. Qua trao đổi với giảng viên các khoa của các học viện, nhà trường sĩ quan, chúng tôi đều nhận được câu trả lời là học viên 3 năm đầu chuẩn bị cho bài giảng chưa tốt, ít đọc tài liệu trước khi vào bài mới (66,0% HV năm thứ nhất và 54,0% HV năm cuối, việc nắm kiến thức ngay sau bài giảng còn hạn chế biểu hiện kiểm tra kiến thức bài cũ HV chưa nắm chắc; trong giờ lên lớp, cá biệt còn có HV chưa tập trung nghe giảng, làm việc riêng. Quan sát vở ghi chép của HV, đại đa số HV năm thứ nhất của HVHC còn bỏ trống nhiều chỗ, ghi chưa chọn câu, ghi chép chưa khoa học và hợp lý. Cách đọc sách và tài liệu của HV chưa thật hợp lý và thành thạo. Có tới 60,0% HV năm thứ 4 cho biết không đọc sách, tài liệu trước khi lên lớp, chỉ đọc trong quá trình ôn thi. Cách phân tích và tổng hợp nội dung học tập của HV năm thứ nhất hầu như ít quan tâm, chủ yếu vẫn là học thuộc lòng...66,0% HV 3 năm đầu và 44,0% HV năm thứ tư cho rằng họ chưa nắm bắt được cách thức học tập phù hợp ngay từ đầu bước vào học tập nên PPHT của mỗi người là do tự tích lũy, tự tổng hợp (xem bảng 2.5). Đại đa số HV đều cho rằng PPHT hiệu quả phải thông qua tự

học. Tuy nhiên có đến 87,0% HV cho rằng tự học là cách thức học ngoài giờ lên lớp, tách rời sự chỉ đạo của giáo viên và sự giúp đỡ của đồng chí, đồng đội.

** Nguyên nhân của những hạn chế*

Qua khảo sát điều tra và tổng hợp số liệu, chúng tôi nhận thấy những hạn chế của việc bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV ở đại học quân sự như trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, tập trung ở một số nguyên nhân cơ bản sau:

Một là, điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, tài liệu, giáo trình phục vụ nhiệm vụ giáo dục - đào tạo còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng; việc bảo đảm nơi ăn, ở, sinh hoạt, công tác cho cán bộ, giảng viên, HV còn nhiều thiếu thốn. Trong số học viện, trường sĩ quan chúng tôi đến khảo sát, trường SQLQ1 và SQLQ2 ổn định và được đầu tư cơ bản, trường SQCT do mới tái thành lập, nhà trường đảm nhiệm đào tạo chính trị viên cho toàn quân nên lưu lượng học viên đào tạo tại trường đông, có thời điểm lên đến gần 3000 HV, nên điều kiện sinh hoạt học tập còn khó khăn. Đây là nguyên nhân tác động không nhỏ đến động cơ và PPHT của HV. Đã có nhiều HV ngay sau khi trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh quân sự đã làm đơn thôi học. Việc nhà trường chưa ổn định về nơi đóng quân, không có đầu tư xây dựng cơ bản cũng tác động không nhỏ đến quá trình học tập của HV. HVQY, HVHC, Học viện Kỹ thuật quân sự còn tồn tại hai cơ sở. HV trình độ đại học của ba học viện này chủ yếu đào tạo ở cơ sở hai, ít được đầu tư xây dựng. Cơ sở vật chất và các phương tiện dạy học đại đa số ở các học viện, nhà trường quân đội còn thiếu và chưa hiện đại đã tác động đến hoạt động dạy và học.

Hai là, các học viện, nhà trường quân đội đã quan tâm chỉ đạo thực hiện quan điểm đồng thời *dạy kiến thức* kết hợp với *dạy phương pháp*. Tuy nhiên, quá trình thực hiện cả đào tạo trình độ học vấn, cả đào tạo chức vụ thì việc bồi dưỡng PPHT cho HV chưa được quan tâm một cách đồng bộ. Chất lượng hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động giáo dục - đào tạo còn hạn chế; có nội dung, chương trình còn chưa phù hợp, tỷ lệ giảng dạy lý thuyết và thực hành chưa

cân đối. Chưa thực sự chú trọng bồi dưỡng PPHT, kỹ năng tự học cho HV. Chỉ coi tự học là hoạt động sau bài giảng, hoạt động tự bản thân mỗi HV nên hiệu quả học tập chưa cao. Quá trình trang bị kiến thức về mục tiêu, yêu cầu đầu khóa học chưa chú trọng bồi dưỡng nhận thức về PPHT coi trọng tự học nên dẫn đến nhận thức của HV còn sai lệch về PPHT “lấy tự học làm cốt”, tách rời giữa tự học ngoài giờ với quá trình học tập trên lớp. Quá trình bồi dưỡng PPHT chưa thành quy trình cụ thể nên HV chưa thực hiện một cách chủ động, tự giác, chưa vận dụng PPHT coi trọng tự học thành diện rộng

Ba là, HV chưa thực sự coi trọng cách học của mình để tiếp cận nội dung học tập phục vụ cho công tác theo nghề nghiệp tương lai. Chất lượng đầu vào ở một số đối tượng HV còn thấp; động cơ, thái độ, trách nhiệm học tập, rèn luyện còn hạn chế. HV vẫn còn biểu hiện mục đích học tập không đúng, động cơ học tập và thái độ học tập thiếu tích cực nên PPHT còn có những sai lệch, tạo dư luận không tốt trong tập thể đơn vị. HV chưa có kiến thức và cách thức bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”. Có HV còn tách rời giữa học tập trên lớp và tự học ngoài giờ lên lớp. HV cho rằng tự học là quá trình của bản thân được thực hiện ngoài giờ lên lớp của GV nên quá trình nghe giảng trên lớp chưa nỗ lực của bản thân để nắm bắt kiến thức. Các kỹ năng tự học chưa được HV thực hiện có hiệu quả. HV còn thụ động, thiếu tích cực trong nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu.

Bốn là, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên ở các học viện, nhà trường quân đội nói chung còn thiếu về số lượng, một số còn hạn chế về trình độ, năng lực, phương pháp sư phạm, kinh nghiệm thực tiễn; biện pháp khắc phục khó khăn về đội ngũ nhà giáo chưa toàn diện, thiếu đồng bộ. Giảng viên tuy đã có đổi mới về phương pháp dạy học nhưng vẫn coi trọng quá trình dạy kiến thức, chưa coi trọng dạy phương pháp cho HV. Phương pháp dạy học của một số giảng viên vẫn còn chậm đổi mới, còn giảng dạy theo lối truyền thụ một chiều, ít sử dụng và hiệu quả sử dụng phương tiện dạy học chưa cao; tính định hướng, gợi mở, liên hệ thực tiễn, tính lý luận, tính chiến đấu còn hạn

ché. Một số giảng viên còn chưa thực hiện đúng vai trò “chỉ đạo” của mình, chưa phát huy tính tích cực trong hoạt động của nhóm PPHT, đôi bạn học tập. Giảng viên chưa gắn kết chặt chẽ *vai trò chủ đạo* của HV với *vai trò chỉ đạo* của giảng viên và *vai trò giúp vào* của tập thể HV. Chưa trang bị cho HV cách thức học tập chủ động để HV tiếp tục tự học có hiệu quả khi ra trường, nên hiệu quả thực hiện nhiệm vụ học tập chưa cao.

Năm là, kiểm tra, đánh giá còn theo *lối mòn*, chưa tạo động lực để học viên có niềm tin, củng cố và phát triển các PPHT của mình. Quá trình trao đổi với giảng viên và trợ lý huấn luyện của các học viện, nhà trường quân đội cho biết, thi, kiểm tra vẫn mang nặng theo cách đánh giá nội dung kiến thức HV trả lời theo khối lượng kiến thức giảng viên trang bị, được chuẩn bị sẵn qua các đáp án. Chưa đổi mới cách ra đề thi, tiêu chí đánh giá và các hình thức kiểm tra, thi. HV còn học để đối phó với thi, kiểm tra, học vì điểm, học để đáp ứng các yêu cầu trước mắt nên việc nắm kiến thức chưa bền vững. Cá biệt có HV coi nắm kiến thức chỉ thông qua tự học trước khi thi, kiểm tra nên PPHT chưa được chú trọng.

2.2.3. Những vấn đề thực tiễn đặt ra về bồi dưỡng phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” qua khảo sát

Thứ nhất, bảo đảm chất lượng đầu vào.

Công tác tuyển chọn học viên đã bám sát mô hình, mục tiêu, yêu cầu đào tạo, cũng như sự đòi hỏi về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực người cán bộ quân đội trong tình hình hiện nay. Đối tượng tuyển sinh vào các học viện, nhà trường quân đội đã có chất lượng cao. Công tác tuyển chọn chính xác, kỹ lưỡng, chọn những quân nhân, thanh niên có tri thức tốt, phẩm chất đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng. Thực hiện nghiêm túc quy định của Bộ Quốc phòng về đối tượng, tiêu chuẩn chung của người cán bộ quân đội và tiêu chuẩn cụ thể đối với từng loại hình đào tạo của từng học viện, nhà trường. Từng học viện, nhà trường thực hiện khâu tuyển chọn kỹ lưỡng, đúng luật, đúng quy định và chất lượng cao. Chất lượng quan trọng mà các học viện, nhà trường quan tâm hàng đầu là chất lượng chính trị. Ngoài lý lịch và thái độ chính trị rõ ràng, còn là

những phẩm chất đạo đức, phẩm chất nghề nghiệp, có năng khiếu, hứng thú, say mê và xu hướng nghề nghiệp đúng đắn.

Hiện nay, ở đại học quân sự, công tác tuyển sinh quân sự còn một số vấn đề đặt ra: Chất lượng đầu vào ở một số đối tượng HV còn thấp ; động cơ, thái độ, trách nhiệm học tập, rèn luyện còn hạn chế. HV vẫn còn biểu hiện mục đích học tập không đúng như: học để vào Đảng, học lấy quân hàm... nên PPHT còn có những sai lệch, tạo dư luận không tốt trong tập thể đơn vị. Chưa mở rộng tuyển chọn thông qua tuyển sinh để lựa chọn những thanh niên có nhận thức khá, lý lịch tốt; đối tượng đã qua quân nhân cần được lựa chọn và được giới thiệu từ cơ sở để phù hợp giữa khả năng của quân nhân và yêu cầu loại hình cán bộ đòi hỏi. Chọn những quân nhân, học sinh có xu hướng nghề nghiệp rõ ràng, yên tâm phục vụ quân đội lâu dài, đủ tiêu chuẩn theo qui định, không hạ thấp tiêu chuẩn

Thứ hai, cụ thể hóa mục tiêu đào tạo với mỗi đối tượng đào tạo.

Các học viện, nhà trường quân đội đã tích cực đổi mới mô hình, mục tiêu đào tạo, đa dạng hóa các loại hình đào tạo. Mỗi loại hình cán bộ quân đội đào tạo ở đại học quân sự đều thực hiện mục tiêu đào tạo “kép”, vừa đào tạo trình độ học vấn (bậc đại học), vừa đào tạo chức vụ (tay nghề, chuyên môn). Lãnh đạo, chỉ huy các học viện, nhà trường quân đội thường xuyên quan tâm đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất hiện đại; xây dựng các phòng học chuyên dụng. Hệ thống thư viện của các học viện, nhà trường đã được hiện đại hóa, số hóa, giúp học viên tăng khả năng độc lập, sáng tạo, chủ động.

Tuy nhiên, mục tiêu đào tạo ở đại học quân sự hiện nay tạo cho HV tâm lý thụ động, dựa vào biên chế của quân đội. Cán bộ quân đội phải qua nhiều cấp học, bậc học khác nhau mới được bổ nhiệm, đề bạt. Mục tiêu đào tạo và dạy học đó mới chú trọng rèn kiến thức, chưa rèn phương pháp tư duy, phương pháp giải quyết vấn đề, năng động sáng tạo; chưa biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo; chưa hướng mạnh vào đào tạo năng lực. Vì vậy, cần phải cụ thể hóa mục tiêu đào tạo theo chức năng của mỗi đối tượng đào tạo ở từng trường đại học quân sự để HV thấy rõ được những yêu cầu về

phẩm chất, năng lực người cán bộ tương lai mà mình đảm nhiệm để tự rèn luyện, tích lũy, tự đáp ứng.

Thứ ba, chuẩn hóa, hiện đại hóa chương trình, nội dung dạy học.

Hiện nay, thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, các trường đại học quân sự đã đổi mới nội dung chương trình đào tạo theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa”. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học trong bài giảng, đặc biệt là các hình thức sau bài giảng nhằm phát triển ở người học khả năng tư duy độc lập, sáng tạo trong vận dụng lý luận vào giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách, bám sát cuộc đấu tranh tư tưởng lý luận và những vấn đề bức thiết từ thực tiễn đang đặt ra ở đơn vị. Đặc biệt các học viện, nhà trường đã đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên. Nhiều công trình nghiên cứu của học viên đã khẳng định tính tích cực, lòng say mê nghiên cứu, coi trọng phương pháp học tập cốt lõi là tự học, tự nghiên cứu để chiếm lĩnh tri thức.

Tuy nhiên, hiện tượng giảng viên ở đại học quân sự dạy cho hết kiến thức, không có điều kiện sử dụng phương pháp dạy học tích cực. Nội dung dạy học hàn lâm, quá tải, thậm chí còn trùng lặp dẫn đến HV chủ yếu là học thuộc. Giảng viên cung cấp quá đầy đủ, chi tiết nên HV có tư tưởng lười học. Do đó, đòi hỏi nội dung dạy học phải thiết thực, gắn với thực tiễn xã hội và nghề nghiệp quân sự.

Thứ tư, đổi mới phương pháp dạy và học.

Các học viện, nhà trường đã tích cực đổi mới phương pháp dạy học, lấy người học làm trung tâm. Các khoa giáo viên đã tích cực đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng bồi dưỡng cho HV các PPHT nhằm phát huy tính sáng tạo và năng lực tự học. Các học viện, nhà trường ngoài việc đổi mới phương pháp dạy học của giảng viên, đã có chủ trương, biện pháp tăng cường bồi dưỡng phương pháp học tập theo quan điểm “lấy tự học làm cốt”. Đầu tư thời gian trong chương trình đào tạo cho tự học, tự nghiên cứu. Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên.

Tuy nhiên, HV chưa thực sự coi trọng cách học của mình để tiếp cận khối lượng kiến thức phục vụ cho công tác theo nghề nghiệp tương lai. Đồng

thời, đội ngũ cán bộ, giảng viên còn thiếu về số lượng, một số còn hạn chế về trình độ, năng lực, phương pháp sư phạm, kinh nghiệm thực tiễn, bất cập về cơ cấu ; biện pháp khắc phục khó khăn về đội ngũ nhà giáo chưa toàn diện, thiếu đồng bộ. Giảng viên tuy đã có đổi mới về phương pháp dạy học nhưng vẫn coi trọng quá trình dạy kiến thức, chưa coi trọng dạy phương pháp cho HV. Báo cáo công tác cán bộ của Cục Cán bộ, Tổng cục Chính trị chỉ rõ: Tỷ lệ có trình độ đại học, cao đẳng trở lên đạt tới 85%, trong đó sau đại học đạt 6,81%. Nghị quyết lãnh đạo chuyên đề của các học viện, nhà trường đều xác định: “Phương pháp dạy học của một số giảng viên vẫn còn chậm đổi mới, còn giảng dạy theo lối truyền thụ một chiều, ít sử dụng và hiệu quả sử dụng phương tiện dạy học chưa cao; tính định hướng, gợi mở, liên hệ thực tiễn, tính lý luận, tính chiến đấu còn hạn chế” [85, tr.3]. Vấn đề đặt ra cho các trường đại học quân sự phải khắc phục và bỏ hẳn lối truyền thụ một chiều để chuyển sang chỉ đạo tự học. Hướng HV lấy tự học, tự nghiên cứu là hoạt động cốt lõi của mình.

Các học viện, nhà trường đã đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HV. Tích cực đưa các hình thức kiểm tra, đánh giá khách quan trung thực để đánh giá HV. Thực hiện tốt phong trào thi đua “hai không” do ngành giáo dục phát động.

Tuy nhiên, kiểm tra, đánh giá còn theo *lối mòn*, chưa tạo động lực để HV có niềm tin, củng cố và phát triển các môn học của mình. Quá trình trao đổi với giảng viên và trợ lý huấn luyện của các học viện, nhà trường được biết, thi, kiểm tra vẫn mang nặng theo cách đánh giá nội dung kiến thức HV trả lời theo khối lượng kiến thức giảng viên trang bị, được chuẩn bị sẵn qua các đáp án. Chưa đổi mới cách ra đề thi, tiêu chí đánh giá và các hình thức kiểm tra, thi. Do đó, cần phải chuyển đánh giá trọng tâm là kiến thức sang đánh giá năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, liên hệ vận dụng thực tiễn để HV thay đổi PPHT từ nhớ máy móc sang tư duy logic, nâng cao tự học, tự nghiên cứu mở rộng kiến thức.

Kết luận chương 2

Phương pháp học tập là cách thức riêng có của mỗi người, học tập ở bậc đại học điều cốt lõi là học phương pháp. PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” là nội dung quan trọng trong cách học của người học. Vì vậy việc bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” là việc làm hết sức cần thiết trong quá trình đổi mới dạy và học ở đại học quân sự hiện nay. Có được PPHT theo hướng tự học, người học tự xác định cho mình mục tiêu, yêu cầu, chỉ tiêu cần đạt được, tự mình độc lập trong các khâu, các bước của quá trình học tập.

Khảo cứu quá trình vận dụng tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh vào trong quá trình đào tạo đội ngũ cán bộ ở các nhà trường quân đội ngay từ những ngày đầu ra đời đã chỉ rõ, mặc dù trong điều kiện chiến tranh khó khăn, cùng với các trường đại học trên cả nước, các nhà trường quân đội đã *tự lực, tự cường, tự chủ* trong đào tạo đội ngũ cán bộ. Quá trình xây dựng và phát triển, các học viện, nhà trường quân đội đã tích cực đổi mới phương pháp dạy và học. Chú trọng bồi dưỡng cho HV các cách thức học tập tự chủ, nỗ lực và tích cực. HV qua các thời kỳ đều bám sát mục tiêu đào tạo để tự mình hình thành các cách thức chiếm lĩnh kiến thức, vận dụng vào quá trình chiến đấu và xây dựng đơn vị.

Thực trạng bồi dưỡng phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh cho học viên ở đại học quân sự hiện nay đã tạo ra những cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp một cách *chính xác, kịp thời* và *có hiệu quả*, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của quân đội, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong tình hình mới, góp phần xây dựng Quân đội cách mạng, chính qui, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Chương 3

YÊU CẦU VÀ BIỆN PHÁP BỒI DƯỠNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP CHO HỌC VIÊN Ở ĐẠI HỌC QUÂN SỰ THEO TƯ TƯỞNG “LẤY TỰ HỌC LÀM CỐT” CỦA HỒ CHÍ MINH

3.1. Yêu cầu đề xuất và thực hiện biện pháp bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh

Bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh cho người học trong quá trình đào tạo chính là dạy cho họ cách tiếp cận kiến thức, phát huy tính độc lập, sáng tạo và khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức; là một yêu cầu khách quan, một nội dung quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, chất lượng đội ngũ cán bộ quân đội sau khi tốt nghiệp ra trường đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách được giao.

Để bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV ở đại học quân sự có hiệu quả thiết thực, việc xác định và thực hiện các biện pháp bồi dưỡng PPHT cho HV cần quán triệt tốt các yêu cầu sau:

3.1.1. Kết hợp đồng bộ việc bồi dưỡng phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho học viên với việc đổi mới phương pháp dạy học của giảng viên

Đây là yêu cầu quan trọng hàng đầu vì chất lượng và phương pháp dạy của giảng viên qui định PPHT của người học. Theo tư tưởng về PPHT của Hồ Chí Minh “Cách học: Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào” [48, tr.273] thì PPHT của người học phải lấy hoạt động tự học của họ là hoạt động chủ yếu, nhưng người dạy với tư cách là “giúp vào”, phải thông qua hoạt động giảng dạy và phương pháp dạy học để bồi dưỡng PPHT cho HV. Giảng viên dạy như thế nào thì HV sẽ học như thế đó. Việc bồi

đưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV phải được hình thành, phát triển thông qua con đường dạy học của giảng viên. Phương pháp giảng dạy của giảng viên không chỉ giúp cho HV lĩnh hội kiến thức một cách sâu rộng mà còn trang bị cho họ phương pháp tư duy, khả năng vận dụng sáng tạo kiến thức lý luận vào thực tiễn quân sự. Nghị quyết 86/NQĐUQSTU của Đảng uỷ Quân sự Trung ương (nay là Quân uỷ Trung ương) về công tác giáo dục đào tạo trong tình hình mới cũng đã xác định: “...vận dụng phương pháp dạy học hiện đại, sát thực tế, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và bồi dưỡng năng lực tư duy, rèn luyện năng lực hoạt động thực tiễn cho người học” [22, tr.21]. Đối với các học viện, trường sĩ quan, việc đổi mới phương pháp dạy học của giảng viên đang là một trong những giải pháp quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo. Nghị quyết cũng xác định: “...gắn kết mối quan hệ giữa phương pháp dạy và phương pháp học, chú trọng truyền thụ kinh nghiệm, nhằm bồi dưỡng phương pháp tư duy sáng tạo, năng lực tổ chức thực hành”[22, tr.40]. Điều quan trọng trong quá trình bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV chính là cách dạy của giảng viên. Giảng viên cần áp dụng những phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực tự giác, sáng tạo, tạo cho người học khả năng

3.1.2. Bồi dưỡng phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho học viên được tiến hành đồng thời với quá trình lĩnh hội kiến thức, rèn luyện kỹ năng học tập của người học

Đây là yêu cầu có tính nguyên tắc chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV bởi lẽ xuất phát từ mối quan hệ giữa tri thức và phương pháp. Xuất hiện nội dung tri thức mới xuất hiện động cơ nhu cầu nắm bắt và từ đó mới hình thành các cách thức tác động. Chỉ thông qua quá trình nhận thức, nắm bắt tri thức mới có cách tác động

thích hợp vào nội dung học tập. PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt chỉ được hình thành khi người học có được lượng kiến thức cơ bản về PPHT đó.

Quá trình đào tạo tại đại học quân sự, HV ngay từ đầu khoá học đã được trang bị những kiến thức về PPHT thông qua các biện pháp như: nói chuyện về PPHT, bồi dưỡng PPHT tích cực của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Những kiến thức cơ bản ban đầu này sẽ giúp cho HV có định hình và thái độ đúng đắn để tìm cho mình một PPHT phù hợp, hiệu quả và thiết thực. Đồng thời, ngoài những kiến thức lý luận chung về PPHT, khi xác định quy trình bồi dưỡng, cần xây dựng những thao tác cụ thể theo các bước để HV có được cả kiến thức lý luận và có được cả thực tiễn bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”.

3.1.3. Bồi dưỡng phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho học viên phải bảo đảm tính thiết thực, đáp ứng mục tiêu đào tạo và rèn luyện thói quen học tập của người cán bộ quân đội

Đây là yêu cầu mang tính bắt buộc xuất phát từ mục tiêu đào tạo cán bộ quân đội tương lai của các học viện, nhà trường quân đội. Mọi hoạt động giáo dục - đào tạo, công tác đảng, công tác chính trị, hành chính quân sự của nhà trường đều hướng vào mục đích cơ bản trang bị cho HV hệ thống kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, kinh nghiệm tiến hành công tác đảng, công tác chính trị của người cán bộ quân đội trong tương lai. Đối với nhiệm vụ xây dựng quân đội trong giai đoạn hội nhập quốc tế như hiện nay, người cán bộ quân đội phải là người nắm bắt tư tưởng, định hướng nội dung giáo dục, đấu tranh trên mặt trận tư tưởng lý luận thì càng phải đòi hỏi cao về cách thức nắm kiến thức. Người cán bộ quân đội luôn có thói quen tự học tập, tự nghiên cứu để ngày càng hoàn thiện, nâng cao trình độ mọi mặt đáp ứng với những tình huống thực tiễn ở đơn vị. Do vậy, bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV ngay từ khi họ đang học tập tại trường sẽ đáp ứng được những yêu cầu đó.

3.2. Biện pháp bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh

3.2.1. Giáo dục và xây dựng động cơ, thái độ học tập cho học viên

Đây là biện pháp quan trọng, có ý nghĩa tạo cơ sở, tiền đề cho chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV ở đại học quân sự. Theo Hồ Chí Minh, muốn có PPHT tốt phải có động cơ và thái độ học tập đúng đắn. Vì vậy, HV ở đại học quân sự muốn có được PPHT thì điều trước tiên phải được giáo dục, xây dựng động cơ và thái độ học tập đúng đắn, phù hợp, gắn với việc giáo dục HV thực hiện cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*.

Mục đích của biện pháp nhằm làm cho HV ở đại học quân sự thấm nhuần tư tưởng và tinh thần tự học Hồ Chí Minh; nắm, hiểu và đi đến *làm theo* tư tưởng, tinh thần và ý chí tự học của Người để tự hình thành động cơ và thái độ học tập đúng đắn, phù hợp. Từ đó mới có thể trang bị cho họ những kiến thức tự học và PPHT, phương pháp tư duy để lĩnh hội kiến thức, tích lũy và hoàn thiện nhân cách người cán bộ quân đội để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, quân đội và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Động cơ thúc đẩy HV học tập thường rất đa dạng, phức tạp cả về nội dung và chiều hướng. Cấu trúc động cơ của người học bao gồm: động cơ cá nhân (vì quân hàm, vị trí, sự thăng tiến, gia đình, ...), động cơ nghề nghiệp, động cơ xã hội. Ngay từ đầu, HV không thể có động cơ nghề nghiệp và xã hội ngay, họ học vì động cơ cá nhân. Trách nhiệm của lãnh đạo, chỉ huy các cấp mà đặc biệt là đội ngũ giảng viên là làm cho chiều hướng phát triển động cơ học tập của HV đi từ thấp đến cao, từ cá nhân đến nghề nghiệp và chính trị xã hội. Công tác giáo dục động cơ, mục đích học tập cho HV cần phải được xác định bằng chủ trương, biện pháp trong các nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy Đảng các cấp và cụ thể hóa thông qua việc tổ chức thực hiện một cách đồng bộ và hiệu quả.

Việc giáo dục xây dựng động cơ, thái độ học tập cho HV ở đại học quân sự có thể được tiến hành theo những nội dung và cách thức khác nhau, trong đó cần tập trung vào một số yêu cầu nội dung sau:

- *Đối với cán bộ quản lý giáo dục:*

Thứ nhất, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp làm tốt việc quán triệt mục tiêu, yêu cầu đào tạo và gắn việc đạt đến mục tiêu, yêu cầu đó với thoả mãn nhu cầu của người học. Trong quá trình đào tạo tại trường, lãnh đạo, chỉ huy các cấp hướng cho HV gắn giữa *trách nhiệm* và *quyền lợi*. Tạo ra sự gắn bó quyền lợi của HV với đòi hỏi phải thực hiện mục tiêu, yêu cầu đào tạo sẽ có tác dụng động viên HV tích cực hơn trong hoạt động học tập và rèn luyện. Những HV có thành tích cao trong học tập và rèn luyện, hoạt động phong trào cần được khuyến khích để bồi dưỡng kết nạp Đảng, ưu tiên trong xét phong, thăng quân hàm cũng như phân công công tác khi tốt nghiệp. Chống những tư tưởng học để đạt mục đích vào Đảng, thăng quân hàm, khắc phục *bệnh thành tích* trong quá trình học tập tại trường.

Thứ hai, cán bộ quản lý giáo dục các cấp ở đại học quân sự từng bước đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu, nguyện vọng của HV. Động cơ học tập của HV được củng cố, phát triển bởi chính hoạt động dạy học trong nhà trường. Nếu nội dung dạy học thiết thực, phương pháp dạy học phù hợp, tạo được sự hấp dẫn thì người học sẽ hăng say, hứng thú hơn trong quá trình học tập. Vì vậy, trong quá trình đào tạo đội ngũ cán bộ quân đội, các trường đại học quân sự giáo dục, động viên HV khắc phục mọi khó khăn, nắm bắt các nhu cầu, nguyện vọng của HV. Lãnh đạo, chỉ huy các trường đại học quân sự ra nghị quyết lãnh đạo về đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, hiệu quả. Các trường đại học quân sự khi xây dựng chương trình, nội dung, mục tiêu đào tạo phải hướng được vào nội dung mà thực tiễn quân đội và đơn vị đang cần để thúc đẩy động cơ, thái độ học tập của HV. Cần quan tâm đến nhu cầu đời sống (cả vật chất và

tinh thần) thông qua đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng đời sống vật chất và tinh thần của HV thì những động cơ thúc đẩy hoạt động học tập và rèn luyện sẽ phát triển thuận lợi hơn.

Thứ ba, để có động cơ học tập đúng đắn, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục đẩy mạnh các hoạt động giao lưu để HV công tác đảng, công tác chính trị để xây dựng động cơ và thái độ học tập đúng đắn cho HV. Đây là việc làm có ý nghĩa thiết thực, vừa là mẫu mực cho HV học tập thực tế, bồi dưỡng ngoại khoá kỹ năng tay nghề công tác đảng, công tác chính trị, vừa đồng thời thúc đẩy các động lực tinh thần của họ. Tập trung chú ý vào các phong trào thi đua của nhà trường, thực hiện tốt các cuộc vận động của ngành giáo dục, cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Hướng dẫn HV xây dựng và thực hiện các kế hoạch phấn đấu, qua đó tác động tới hệ thống động cơ, mục đích của HV để thúc đẩy họ phấn đấu trưởng thành về mọi mặt. Các học viện, trường sĩ quan đẩy mạnh phong trào “Thực hiện tốt cuộc vận động “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*”, không vi phạm quy chế giáo dục - đào tạo. Kịp thời phát hiện và kiên quyết thải loại những HV không đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực và sức khoẻ” [7, tr.4].

- Đối với đội ngũ giảng viên:

Các khoa và từng tổ bộ môn tập trung làm chuyển biến toàn bộ nhận thức cho đội ngũ giảng viên về việc bồi dưỡng PPHT cho HV trong quá trình học tập tại trường. Đội ngũ giảng viên quán triệt sâu sắc mục tiêu yêu cầu đào tạo, qui chế giáo dục đào tạo để định hướng cho HV, nhận rõ vai trò, trách nhiệm của người thầy giáo trong hoàn thiện và phát triển nhân cách người chính trị viên. Các khoa và tổ bộ môn hướng mọi hoạt động của giảng viên vào hình thành động cơ cho người học.

Đội ngũ giảng viên thông qua bài giảng của mình lồng ghép nội dung giáo dục có liên quan, làm cho HV nhận thức sâu sắc mục tiêu, yêu cầu đào tạo, các chỉ

tiêu cần đạt được, các tiêu chí phân đầu... Trên cơ sở đó, đội ngũ giảng viên xây dựng cho HV có động cơ, mục đích học tập, rèn luyện trong sáng, đúng đắn. Từ đó để HV xác định tốt trách nhiệm, sự nhiệt tình hăng say trong học tập.

Tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy để tạo ra sự hứng thú học tập, hướng hoạt động dạy của mình vào việc bồi dưỡng PPHT và động cơ, thái độ, mục đích học tập của HV. Quá trình giảng dạy, giảng viên trang bị cho HV khả năng tư duy sáng tạo, năng lực và kỹ năng tự học, làm cho HV nhận thức tự học phải là chủ đạo trong quá trình tiếp nhận tri thức. Đội ngũ giảng viên tích cực rèn luyện văn hoá sư phạm, thực sự là tấm gương mẫu mực về nhân cách nhà giáo để tác động trực tiếp đến động cơ, thái độ học tập của HV.

- Đối với HV:

HV tích cực tự quán triệt mục tiêu, yêu cầu, xây dựng động cơ, thái độ học tập đúng đắn. Luôn có định hướng nghề nghiệp rõ ràng, khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ trong quá trình học tập. Mỗi HV trong quá trình tự xây dựng động cơ, mục đích học tập phải thấy được sự kết hợp hài hoà giữa lợi ích riêng của cá nhân và lợi ích chung của tập thể. HV phải nhận thức được học cho mình, học vì sự thăng tiến bản thân; từ đó có được động cơ học tập tích cực, tự giác, đúng đắn và mạnh mẽ để làm việc tốt hơn, học để phục vụ và đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội. Phải thấy được để hoàn thành nhiệm vụ học tập phải có kết quả học tập cao, muốn vậy phải có PPHT phù hợp. Kết quả học tập tạo cho họ điều kiện để hoàn thiện nhân cách và để trở thành người cán bộ quân đội có phẩm chất và năng lực.

HV luôn phải ý thức tự giác chuyển mục tiêu, yêu cầu đào tạo của nhà trường thành mục tiêu, nhu cầu học tập của cá nhân. Có như vậy, HV mới phát huy được tính tích cực, tự giác trong học tập và tự tìm kiếm PPHT tốt cho mình.

HV cần chuẩn bị tốt cho việc học tập, chủ động lên kế hoạch học tập, lựa chọn thời điểm học tập. Sử dụng kết hợp các cách thức học tập để lĩnh hội kiến thức, rèn luyện kỹ năng. HV cần rèn luyện tính kiên trì, bền bỉ, không ngại khó, ngại khổ; xây dựng thói quen làm việc có kế hoạch và quyết tâm thực hiện kế hoạch học tập, nỗ lực vượt qua mọi thử thách trong quá trình học tập. Kiên quyết đấu tranh với tâm lý ỷ lại, sự lười biếng, ham muốn an nhàn của chính bản thân mình.

3.2.2. Bồi dưỡng phương pháp học tập “lấy tự học làm cốt” cho học viên thông qua các hình thức tổ chức dạy học

Đây là biện pháp quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả, chất lượng bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV ở đại học quân sự. Với vai trò chỉ đạo, định hướng, chỉ dẫn cách thức, phương pháp học tập, giảng viên là người chỉ đạo, hướng dẫn người học về phương hướng và cách thức tự tìm ra những thông tin, tri thức mới, rèn luyện cho mình những kỹ năng và phẩm chất nhân cách cần thiết. Thông qua hoạt động giảng dạy của mình, giảng viên bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV. Để làm tốt vai trò chỉ đạo với tính chất “giúp vào” của mình, phát huy khả năng sáng tạo, tính tích cực, chủ động của HV, đội ngũ giảng viên phải thông qua các hình thức tổ chức dạy học để bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV ở đại học quân sự.

3.2.2.1. Bồi dưỡng phương pháp học tập “lấy tự học làm cốt” thông qua hình thức bài giảng

Bài giảng của giảng viên sẽ là cơ sở trực tiếp cho HV nắm kiến thức, tìm nguồn tài liệu nâng cao chất lượng tự học. Vì vậy, bồi dưỡng PPHT “lấy tự học làm cốt” cho học viên thông qua hình thức bài giảng, giảng viên đại học quân sự cần phải coi trọng yêu cầu, quy trình của bài giảng, thiết kế các nội dung truyền thụ cho HV đảm bảo yêu cầu bồi dưỡng PPHT.

Thứ nhất, chuẩn bị bài giảng theo hướng bồi dưỡng phương pháp học tập “lấy tự học làm cốt” cho HV.

Khác với các bài giảng thông thường chỉ trang bị hệ thống kiến thức, bài giảng theo hướng bồi dưỡng PPHT phải xác định vừa trang bị kiến thức, vừa trang bị các cách thức, kỹ năng học tập chủ động. Vì vậy, khi tiến hành chuẩn bị bài giảng, giảng viên cần thực hiện tốt những nội dung sau:

- Nghiên cứu nắm chắc đối tượng HV:

Trước khi vào môn học, giảng viên cần phối hợp với cán bộ quản lý để nắm chắc đối tượng HV. Cần chú ý đến số lượng, chất lượng, đặc điểm, khả năng nhận thức, các HV cá biệt, kết quả học tập của học phần trước hoặc các môn khác...

Giảng viên cần nắm chắc những khó khăn, thuận lợi và những yếu tố tác động đến quá trình học tập của HV; nắm chắc môi trường sư phạm của tập thể lớp học để có kế hoạch chuẩn bị.

- Xác định mục tiêu của bài giảng:

Khi chuẩn bị bài giảng, giảng viên phải xác định mục tiêu cần đạt được của bài giảng. Trong từng bài giảng, giảng viên xác định bồi dưỡng một vài cách thức, kỹ năng cụ thể: cách quan sát, phân tích, tổng hợp, kỹ năng nghe, ghi, làm việc nhóm, đọc sách tài liệu... Mục tiêu bồi dưỡng PPHT này phải thống nhất với mục tiêu môn học, bài học và phù hợp với từng đối tượng HV.

Giảng viên thiết kế và lập kế hoạch giải quyết các nhiệm vụ học tập để HV tự mình giải quyết các nhiệm vụ đó. Các nhiệm vụ học tập mà giảng viên đưa ra phải gắn với nội dung bài học, môn học. Trong phần thực hiện nhiệm vụ này, giảng viên cần định hướng cho HV các kỹ năng hợp tác, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn học tập và thực tiễn cuộc sống.

- Chuẩn bị và thiết kế giáo án:

Nghiên cứu giáo trình và các tài liệu liên quan để hiểu chính xác, đầy đủ những nội dung của bài học; xác định trình tự logic của bài học. Lựa chọn phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học và cách thức đánh giá thích hợp nhằm giúp HV học tập tích cực, chủ động, sáng tạo. Trong quá trình thiết kế giáo án để đảm bảo định hướng HV tự tìm tòi, khám phá. Giáo án của giảng viên phải được thiết kế theo hướng dạy cách tự học.

Giảng viên xác định rõ cấu trúc về nội dung của bài giảng, lập tiêu đề cho từng phần, dự kiến phương pháp, phương tiện và hoạt động cụ thể của cả giảng viên và HV, tạo điều kiện cho việc đánh giá kết quả học tập của HV khi thi, kiểm tra.

Thứ hai, giảng bài theo hướng bồi dưỡng phương pháp học tập “lấy tự học làm cốt” cho HV.

Giảng viên khi giảng bài phải đảm bảo yêu cầu theo hướng bồi dưỡng PPHT “lấy tự học làm cốt” chứ không phải hướng dẫn cho HV tự học. Cần xác định trong từng phần, HV phải nghe, ghi những gì, nghiên cứu trong tài liệu những nội dung gì?.

Giảng viên cần tích cực chuẩn bị giờ học phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của cả giảng viên và HV nhằm nâng cao tri thức, bồi dưỡng năng lực hợp tác, năng lực vận dụng tri thức vào thực tiễn, bồi dưỡng phương pháp tự học, tác động tích cực đến tư tưởng, tình cảm, đem lại hứng thú học tập cho người học.

Giảng viên tổ chức các hoạt động học tập cho HV theo hướng chú ý đến việc rèn luyện phương pháp tư duy, khả năng tự học, nhu cầu hành động và thái độ tự tin; được thực hiện theo nguyên tắc tương tác nhiều chiều: giữa giảng viên với HV và giữa HV với nhau. Thông qua giảng bài, giảng viên chỉ dẫn, định hướng và thị phạm về phương pháp để HV tiếp thu được cách làm, cách học.

Giảng viên cần tập trung hướng mạnh vào vận dụng phương pháp nêu vấn đề, đối thoại giữa giảng viên và HV, tạo cho người học thích ứng với *cách làm việc* trong quá trình nghe giảng. Cách học của HV được thể hiện ngay trong quá trình nghe giảng là sự ghi chép nội dung.

Giảng viên cần tác động tích cực đến nhận thức, thái độ học tập và PPHT của HV như: hệ thống hoá, khái quát hoá, nghiên cứu tài liệu, tranh luận... trong quá trình giảng bài, trong định hướng vấn đề nghiên cứu, trong quá trình ôn luyện. Quá trình hướng dẫn, cần kịp thời uốn nắn những biểu hiện sai lệch trong nhận thức về phương pháp học tập.

3.2.2.1. Bồi dưỡng phương pháp học tập “lấy tự học làm cốt” thông qua hình thức xêmina

Đây là một hình thức dạy học cơ bản ở nhà trường quân sự, thường được tiến hành sau bài giảng, kết thúc học phần, học trình của các môn học. Để xêmina có kết quả tốt, cần thực hiện chặt chẽ quy trình chuẩn bị và tiến hành theo hướng “lấy tự học làm cốt” của HV nhưng có sự “chỉ đạo” của giảng viên và “giúp vào” từ phía lớp học.

Thứ nhất, chuẩn bị xêmina.

- Xây dựng và phổ biến kế hoạch hướng dẫn xêmina.

Giảng viên và tổ bộ môn cần dựa trên các chủ đề xêmina đã được xác định trong chương trình của các môn học, các bộ môn để xây dựng kế hoạch xêmina đối với từng chủ đề. Nội dung của kế hoạch gồm những vấn đề như: tên chủ đề, mục tiêu, yêu cầu, những nội dung chính cần tập trung thảo luận, phương pháp tiến hành, tài liệu tham khảo, thời gian, địa điểm, ý định của giảng viên...

Kế hoạch hướng dẫn xêmina phải được phổ biến cho HV trước 5 – 7 ngày để HV chuẩn bị. Giảng viên phải yêu cầu HV xác định rõ nội dung, chuẩn bị tích cực theo ý định. Phối hợp với cán bộ quản lý giáo dục để giúp HV trong quá trình chuẩn bị xêmina.

- Xây dựng kế hoạch điều khiển xêmina.

Trên cơ sở chủ đề và kế hoạch hướng dẫn HV xêmina, giảng viên nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn để xác định rõ mục tiêu của giờ xêmina. Mục tiêu phải xác định cụ thể cả giải quyết những vấn đề mâu thuẫn về nội dung kiến thức và bồi dưỡng PPHT “lấy tự học làm cốt”.

Nội dung cần được thiết kế theo các tình huống học tập: Tình huống lý luận, tình huống thực tiễn, tình huống liên hệ vận dụng để phát huy tính độc lập, tư duy sáng tạo của HV trong xêmina.

Giảng viên phải dự kiến các nhiệm vụ, dự kiến được các nhóm hợp tác trong lớp học và nhiệm vụ của từng nhóm. Lập kế hoạch dự kiến cách giải quyết từng nhiệm vụ. Dự kiến trước các mâu thuẫn, những vấn đề HV đặt ra...

Thứ hai, tiến hành xêmina.

Trong quá trình điều hành, giảng viên phân chia nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm. Giảng viên hướng dẫn HV cách thức làm việc với nhóm, phân công các nhóm trưởng để điều hành công việc trong nhóm. Giảng viên hướng HV vào đúng chủ đề thảo luận đã xác định. Thực hiện các công việc chung với cả lớp.

Khi kết thúc thời gian làm việc trong nhóm, giảng viên tổ chức thảo luận ý kiến chung trong lớp học. Mời đại diện các nhóm (hoặc nhóm trưởng, hoặc các thành viên đại diện nhóm) phát biểu các nội dung chuẩn bị theo nhiệm vụ nhóm mình. Hướng dẫn, kêu gọi các ý kiến thảo luận để HV các nhóm khác tranh luận, tìm ra những vấn đề mâu thuẫn trong quá trình nhận thức.

Lựa chọn thời điểm để kết luận tổng hợp các ý kiến của các nhóm cho phù hợp và hiệu quả.

Cán bộ quản lý giáo dục bám sát kế hoạch huấn luyện, kiểm tra chặt chẽ việc chuẩn bị thảo luận, xêmina của HV, phân công HV theo các nhóm, phân công nhóm trưởng (hoặc thành viên đại diện nhóm) phát biểu trọng tâm để giờ xêmina đạt kết quả cao.

Thứ ba, kết thúc xêmina.

Kết luận được nội dung cần đạt được của chủ đề thảo luận. Phân tích, giải quyết những kiến thức chính của từng nhiệm vụ. Định hướng cho HV cách thức giải quyết và nghiên cứu tiếp theo.

Đánh giá tinh thần, thái độ, công tác chuẩn bị và chất lượng, hiệu quả làm việc của các nhóm.

Thu các văn bản chuẩn bị của các nhóm để làm cơ sở cho đánh giá khách quan và chính xác kết quả xêmina của từng nhóm theo từng nhiệm vụ đặt ra.

3.2.2.3. Bồi dưỡng phương pháp học tập “lấy tự học làm cốt” thông qua các hình thức dạy học khác

Thứ nhất, thông qua thực hành, thực tập:

Thực hành, thực tập là khâu quyết định nâng cao chất lượng dạy học nghề nghiệp cho HV theo mục tiêu yêu cầu đào tạo. Thông qua thực hành, thực tập giúp cho HV hình thành kỹ xảo, kỹ năng nghề nghiệp một cách nhanh chóng, vững chắc; tạo được năng lực hoạt động thực tiễn cho HV, đây cũng chính là phương thức bảo đảm mối liên hệ giữa học với hành, nhà trường gắn với đơn vị - xã hội trong quá trình đào tạo. Vì vậy, trong quá trình tổ chức thực hành, thực tập, cần làm tốt các nội dung:

Ban Giám đốc (Giám hiệu) các học viện, trường sĩ quan phải chỉ đạo việc đổi mới nội dung, chương trình đào tạo theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa”. Cần tích cực đổi mới, bổ sung điều chỉnh hệ thống bài tập thực hành đã có, xây dựng hệ thống bài tập thực hành ở các môn chưa có bài tập để nhằm tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho HV. Hệ thống bài tập thực hành phải chú ý tới các tình huống đòi hỏi có sự vận dụng lý luận vào thực tiễn, lý giải các vấn đề thực tiễn đặt ra.

Quá trình thực tập tại trường, cán bộ quản lý cần bám nắm theo tiến trình huấn luyện để xây dựng kế hoạch thực tập cho chặt chẽ, bảo đảm HV phải nắm những kiến thức cơ bản với chức vụ thực tập để họ không lúng túng.

Cần gắn thực hành, thực tập tại trường với quá trình học tập để HV nâng cao thái độ, trách nhiệm, tích lũy kiến thức và phương pháp thực hiện cho hiệu quả.

Giảng viên, cán bộ quản lý cần phối hợp thống nhất trong việc trang bị kiến thức thực tập ở đơn vị cơ sở theo cương vị chức trách. Cần phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong quản lý chất lượng và kỷ luật khi HV thực tập ở đơn vị.

Thứ hai, thông qua hình thức hoạt động ngoại khóa:

Hoạt động ngoại khóa là những hoạt động có mục đích mang tính tập thể nhằm bồi dưỡng PPHT chung, tạo ra cho tập thể HV niềm tin, sự đồng thuận và thừa nhận về những cách thức học tập tốt nhất. Các hoạt động ngoại khóa của cán bộ quản lý là những bài học thực tiễn sinh động để HV củng cố kiến thức tiếp thu trên lớp. Quá trình chỉ đạo hoạt động ngoại khóa, tạo môi trường học tập, cần thực hiện những yêu cầu:

Lãnh đạo, chỉ huy các cấp ở đại học quân sự cần có chủ trương tăng cường hoạt động ngoại khóa trong chương trình đào tạo của năm học, khóa học. Xác định trong nghị quyết lãnh đạo các cấp và chỉ đạo tổ chức thực hiện thống nhất trong nhà trường, từng đơn vị. Chỉ đạo thiết kế nội dung ngoại khóa phải bám với nội dung, chương trình đào tạo.

Các khoa giáo viên đưa những phần trong nội dung bài học, môn học để thiết kế thành hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ ngay cho chính bài giảng trên lớp. Chỉ đạo cho giảng viên giảng bài phải hướng dẫn, định hướng cho HV các nội dung cần phải hoạt động ngoại khóa.

Cán bộ quản lý giáo dục chủ động lập kế hoạch, xác định những nội dung hoạt động phù hợp. Chú ý đến thời gian hoạt động cho phù hợp tránh ảnh hưởng đến quá trình học tập và thời gian tự học của HV. Tập trung hoạt động ngoại khóa vào các môn học tay nghề, các môn học mang tính đặc thù trong quân đội.

3.2.3. Xây dựng quy trình bồi dưỡng phương pháp học tập “lấy tự học làm cốt” cho học viên

Đây là giải pháp có ý nghĩa quyết định đến việc bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự, bởi lẽ có rèn luyện một cách thường xuyên mới giúp cho người học từ bỏ những kỹ năng học tập không phù hợp với bậc học đại học.

Tiến hành xây dựng quy trình bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV ở đại học quân sự bao gồm hệ thống các bước sau:

Bước 1: *Phân loại và xác định mục tiêu bồi dưỡng phương pháp học tập theo từng nội dung, hình thức tổ chức dạy học.*

Giảng viên phân loại các môn học theo các nhóm kiến thức: cơ sở, chuyên ngành, xã hội, quân sự để HV có điều kiện tiếp cận các cách thức học của các môn học.

Giảng viên phải hướng những cách tiếp cận nội dung của các môn giống nhau để HV tích lũy được PPHT phù hợp.

Lãnh đạo, chỉ huy các học viện, trường sĩ quan cần dựa trên mục tiêu, yêu cầu đào tạo, đối tượng và loại hình đào tạo, từng học phần, từng bộ môn để xác định mục tiêu bồi dưỡng cho phù hợp và hiệu quả. Nhận rõ đặc điểm, tính chất của mỗi hình thức tổ chức dạy học để xác định nhiệm vụ, nội dung, hình thức bồi dưỡng PPHT cho HV.

Mục tiêu của việc bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV là nhằm trang bị cho HV kiến thức chung về PPHT, phát triển trình độ tư duy phương pháp, sự vững vàng về PPHT. Đồng thời, quá trình bồi dưỡng PPHT còn nâng cao, rèn luyện kỹ năng sử dụng PPHT và vận dụng vào quá trình học tập từng môn học.

Bước 2: *Bồi dưỡng các cách thức học tập chủ động, tích cực cho học viên.*

Phương pháp học tập là công cụ hữu hiệu giúp HV thu nạp thông tin, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo, từng bước hoàn thiện năng lực cá nhân. Mỗi cá nhân đều có PPHT riêng theo những cách thức của mình. Cần tập trung thiết kế bồi dưỡng cho HV một số cách thức sau:

Tập trung chú ý: Giảng viên hướng dẫn cho HV cách tập trung chú ý theo nội dung môn học, bài học. Hướng dẫn HV chú ý vào các phần trọng tâm, phần giảng viên phân tích, lý giải, phần không có trong tài liệu học tập. Chỉ dẫn cho HV chú ý vào những vấn đề nghiên cứu để HV tự tìm tòi, luận giải, tự hình thành kiến thức.

Quan sát tích cực: Giảng viên sử dụng các thủ pháp sư phạm để phát huy các giác quan (thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác) một cách tích cực của HV nhằm chiếm lĩnh nội dung học tập. Giảng viên rèn luyện óc quan sát cho HV, coi đây là một hoạt động tích cực, có tổ chức, có mục đích, có hệ thống, biết cách tách ra những chi tiết, so sánh đối tượng này với đối tượng khác; tách ra những dấu hiệu bản chất và không bản chất.

Phân tích, tổng hợp: Giảng viên hướng dẫn, định hướng HV phân chia nội dung học tập thành từng phần, từng chi tiết cụ thể để nắm bắt, hiểu biết bản chất vấn đề. Thông qua định hướng cách nghiên cứu, cần chỉ rõ cho HV những cách thức liên kết các chi tiết, bộ phận của nội dung học tập theo hệ thống, lôgic sau khi đã phân tích nhằm tạo thành một chỉnh thể thống nhất. Tập trung bồi dưỡng cho HV những thao tác phân tích: quy nạp, diễn dịch hay phản đề. Hướng dẫn HV khi tiến hành phân tích các chi tiết phải tuân theo thứ tự, tránh sự lộn xộn; khi tổng hợp cần sắp xếp các chi tiết của nội dung học tập theo không gian và thời gian chính xác thì mới hiểu bản chất của nội dung học tập.

Ôn luyện thường xuyên: Giảng viên định hướng cho HV những cách thức khắc sâu, ghi nhớ nội dung học tập đã tri giác, chiếm lĩnh trong quá trình lên lớp. Cần hướng dẫn cho HV biết cách ôn luyện ngay sau mỗi bài giảng của giảng viên, nắm được ý chính của bài giảng, khôi kiến thức quan trọng của bài học, môn học. Tránh tư tưởng tập trung ôn trước mỗi kỳ thi, kiểm tra dẫn đến độ nắm kiến thức hời hợt, không sâu, không hiểu rõ bản chất vấn đề nội dung học tập.

Bước 3: *Bồi dưỡng các kỹ năng học tập theo hướng “lấy tự học làm cốt” cho học viên ở đại học quân sự.*

Phương pháp học tập được sử dụng có hiệu quả trong quá trình học tập thông qua HV thành thạo các kỹ năng học tập. Kỹ năng học tập chính là những cách thức học tập đã được HV nắm bắt và sử dụng thường xuyên trong quá trình học tập. Các kỹ năng học tập theo hướng “lấy tự học làm cốt” của HV luôn gắn liền với tính chủ động, tích cực, sáng tạo, bao gồm những cách thức thu thập, xử lý và vận dụng nội dung học tập. Qua tiếp cận các cách thức phân chia kỹ năng học tập của các tác giả [63, 80, 81], vận dụng trong việc bồi dưỡng PPHT “lấy tự học làm cốt”, có thể hướng dẫn một số kỹ năng học tập cơ bản sau: Kỹ năng nghe giảng kết hợp ghi theo ý hiểu; kỹ năng tự bổ sung, chỉnh lý nội dung bài giảng; kỹ năng đọc tài liệu kết hợp ghi sổ tay; kỹ năng hệ thống hóa kiến thức đã lĩnh hội; kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát hóa nội dung học tập; kỹ năng tư duy hệ thống, logic, sáng tạo; kỹ năng vận dụng lý luận vào thực tiễn...

Để có được các kỹ năng học tập “lấy tự học làm cốt” trên, trong quá trình dạy học, giảng viên cần tập trung vào một số vấn đề sau:

Thứ nhất, kỹ năng nghe giảng kết hợp ghi chép theo ý hiểu.

Giảng viên phải rèn luyện cho HV có khả năng huy động vốn từ, sử dụng tốc độ ghi chép nhanh bằng các hình thức viết tắt, gạch chân, tóm lược bằng sơ đồ hình vẽ những ý chính, các luận điểm quan trọng mà giảng viên nhấn mạnh, lặp lại nhiều lần. Hướng dẫn HV cách đánh dấu những nội dung khó để hỏi giảng viên sau quá trình nghe giảng. Giảng viên hướng dẫn HV liên hệ những điều được học với thực tế; cung cấp những tình huống thực để HV phân tích, đưa ra các đề xuất và hoạt động mới đối với môn học; vận dụng các bài tập giải quyết vấn đề dựa trên nhóm HV và tổ chức cho HV báo cáo trước lớp; sau hoặc trong khi giảng bài có thể yêu cầu HV tự đặt ra những câu hỏi, tình huống sát với nội dung bài học để thay đổi không khí, tăng

cường sự chú ý của cả lớp; khuyến khích HV tranh luận với giảng viên, với những HV khác, và có ý kiến về những nội dung trong tài liệu môn học với thái độ đúng mực.

Thứ hai, kỹ năng bổ sung, chỉnh lý nội dung bài giảng.

Giảng viên hướng dẫn cho HV cách thức chọn lọc, sử dụng vốn kiến thức cũ để học kiến thức mới thông qua liên hệ các kiến thức cũ, các kiến thức khoa học liên ngành khác làm cơ sở cho hoạt động tư duy của HV. Định hướng cho HV tái hiện những kiến thức cũ có liên quan để làm sáng tỏ các kiến thức mới. Hướng dẫn HV dùng kiến thức có trước kết hợp với các kiến thức được tiếp thu để hình thành những vấn đề nghiên cứu và bổ sung vào nội dung ghi chép của mình. Hướng dẫn HV phát hiện kịp thời những vấn đề còn mâu thuẫn, chưa hiểu sau quá trình nghe giảng, đọc sách, tài liệu để chia sẻ với đồng chí, đồng đội, với cán bộ quản lý giáo dục hoặc giảng viên để tránh sự “mò mẫm”, hiểu sai hay hiểu không đúng nội dung học tập.

Thứ ba, kỹ năng đọc tài liệu kết hợp ghi sổ tay.

Tài liệu văn bản: Hướng dẫn HV chọn một khối lượng tài liệu theo nội dung bài học, môn học, chú trọng cả tài liệu bắt buộc và tài liệu mở rộng. Định hướng HV nắm được cách bố trí, hệ thống của tư liệu; đọc phần tóm lược của tư liệu; đọc những gì hiểu rõ nhất để xác định độ khó, chừa lại những gì không hiểu. Hướng dẫn HV dùng bút đánh dấu những chỗ quan trọng hay chưa hiểu để có thể xem lại. Hướng dẫn HV cách mô hình hóa các nội dung đã đọc bằng cách sắp xếp chúng theo bản đồ trí tuệ (mind map). Thiết kế cho HV hệ thống hóa toàn bộ nội dung đã đọc và giải thích được mối liên hệ giữa chúng với nhau, đặt những câu hỏi kích thích và tự tìm câu trả lời. Chỉ dẫn cho HV sử dụng các phương pháp đọc: đọc nhanh, đọc lướt, đọc và phân tích, đọc dần dần, tuần tự, đọc có “tranh luận”, “phản biện” với sách.

Tài liệu trên mạng internet: Cần giới thiệu tài liệu trên mạng ở các trang website nội bộ nhà trường, chuyên trang hay trang phổ biến để HV dễ

tìm tài liệu. Giới thiệu các đường link (đường dẫn) để HV có thể tự mình truy cập, khai thác và download (lấy) tài liệu đó về làm nguồn tư liệu học tập. Hiện nay, ở đại học quân sự đã tổ chức các trang mạng nội bộ (mạng LAN) và thống nhất quản lý nguồn tài liệu, giáo án của giảng viên trên mạng (Tiêu biểu như Học viện Kỹ thuật quân sự, Học viện Quân y, Học viện Hải quân, Trường Sĩ quan Thông tin, Trường Sĩ quan Chính trị, Học viện Hậu cần). Theo đó, giảng viên soạn giáo án, sau đó post (đăng tải) trên mạng LAN, HV theo đường link có thể tự lấy giáo án về xem trước rồi tự nghiên cứu. Như vậy trong giờ lên lớp, HV cùng với giảng viên tổ chức hoạt động học theo hướng tự học là chủ yếu một cách tích cực.

Thứ tư, kỹ năng hệ thống hóa các kiến thức đã lĩnh hội.

Giảng viên cần giới thiệu và hướng dẫn cho HV các kỹ năng cụ thể như: Nắm nội dung, nhớ và hiểu nội dung, nhận xét đánh giá, so sánh đối chiếu các kiến thức... Giảng viên hướng dẫn cho HV cách hệ thống hóa (nội dung toàn phần hoặc bộ phận của các kiến thức đã lĩnh hội). Định hướng HV hệ thống hóa theo cây thư mục hoặc theo kiến thức từng phần.

Thứ năm, kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát hóa nội dung học tập.

Giảng viên hướng dẫn HV lấy dẫn chứng để chứng minh một vấn đề, giải thích, phản biện, nêu quan điểm ý tưởng hay thuyết trình, giới thiệu, tổng thuật một sự kiện, một vấn đề khoa học. **R**èn luyện cho HV năng lực tư duy logic, tư duy trừu tượng, tư duy sáng tạo để tìm ra những hướng tiếp cận mới các vấn đề khoa học. Việc đưa ra các tình huống vấn đề gắn với thực tiễn đời sống xã hội là ưu thế của các học phần thuộc lĩnh vực xã hội nhân văn.

Thứ sáu, kỹ năng vận dụng lý luận vào thực tiễn.

Chỉ dẫn HV cách xác định tài liệu liên quan để ôn tập; sắp xếp những gì ghi chép được, hệ thống hóa kiến thức, ước lượng thời gian để ôn tập. Hướng dẫn HV xây dựng đề cương ôn tập theo cách riêng, phân phối thời

gian ôn luyện cho hợp lý, thực hiện ôn theo nhóm vấn đề và truy trao với bạn bè, đồng đội.

Hướng dẫn HV kết hợp đề cương ôn luyện với vở ghi, tài liệu. Các nhóm kỹ năng nêu trên chỉ là những chỉ dẫn cần thiết, mang tính định hướng. Việc vận dụng các kỹ năng đó vào quá trình học tập của HV sẽ tùy thuộc vào nhiều yếu tố: Sự cố gắng đầy ý chí nghị lực của HV; sự hướng dẫn tận tâm và cụ thể của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục ; sự quan tâm lanhc đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chỉ huy các cấp, các cơ quan chức năng...

Quá trình bồi dưỡng PPHT coi trọng tự học của HV đảm bảo chất lượng sẽ giúp cho HV định hình và nâng cao PPHT, thu được kết quả cao trong học tập. Giảng viên cần trang bị cho HV có nhận thức đúng về vai trò và trách nhiệm của mình, biết cách tự quản lý việc học khoa học, hợp lý; biết kế hoạch hoá và quản lý được thời gian tự học của mình. PPHT của HV thể hiện chính ở các kỹ năng tự học. Nếu HV đã có sự nhuần nhuyễn về các cách thức tự học, chủ động tổ chức tốt hoạt động tự học thì sẽ bảo đảm tích lũy cho mình PPHT phù hợp và hiệu quả. Nếu học viên chỉ chú trọng nghe, ghi chép trên lớp, không đầu tư thời gian, trí lực cho hoạt động tự học sẽ dẫn đến dập khuôn, máy móc, trông chờ ỷ lại...

Bước 4: *Hướng dẫn học viên vận dụng các kỹ năng học tập vào thực tế quá trình học tập.*

Giảng viên cần kết hợp vấn đề này cả trong quá trình giảng bài, trong định hướng vấn đề nghiên cứu, trong quá trình ôn luyện. Quá trình hướng dẫn, cần kịp thời uốn nắn những biểu hiện sai lệch trong nhận thức về phương pháp học tập. Chỉ có phương pháp học tập tốt mới có kết quả học tập tốt.

Hoạt động trên lớp:

Giảng viên định hướng cho HV việc nghe, xử lý tình huống, lựa chọn cách giải quyết vấn đề, xử lý thông tin, cách ghi chép.

Hướng dẫn HV sử dụng các cách thức: Tập trung chú ý, quan sát giảng viên, phân tích, tổng hợp... Chú ý hướng dẫn HV nắm bắt lôgic bài giảng: Tên bài, các đề mục, tiểu mục, các phần trọng tâm.

Chỉ dẫn cho HV sử dụng các kỹ năng: Kết hợp giữa nghe giảng và ghi chép một cách nhanh nhất, dùng nhiều ký tự viết tắt, ghi theo ý hiểu; kỹ năng xem xét, so sánh đối chiếu giữa tài liệu, vở ghi của mình và vở ghi của đồng đội để bổ sung kịp thời ngay sau bài giảng.

Hoạt động ngoài giờ lên lớp

Hướng dẫn HV sử dụng các cách thức ôn luyện để vận dụng vào quá trình tự học, tự nghiên cứu ở đơn vị.

Giảng viên định hướng HV sử dụng các kỹ năng học tập: Kỹ năng khái quát hóa nội dung học tập; kỹ năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa; kỹ năng tư duy sáng tạo; kỹ năng vận dụng lý luận vào thực tiễn... vào quá trình học tập, tự học...

Chỉ dẫn HV tham gia tích cực vào các hoạt động ngoại khóa để tăng tư duy sáng tạo.

Bước 5: Kiểm chứng kết quả bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên.

Phương pháp học tập tốt của mỗi người được thể hiện ở kết quả học tập và trình độ nắm kiến thức, vận dụng xử lý trong thực tiễn. Phát hiện những mâu thuẫn và hạn chế của việc bồi dưỡng để điều chỉnh cho phù hợp. Để kiểm chứng kết quả bồi dưỡng PPHT “lấy tự học làm cốt” cho HV ở đại học quân sự, cần dựa vào các tiêu chí cụ thể.

Thứ nhất, đánh giá kết quả nghiên cứu, xử lý nội dung học tập. HV tự tìm tòi, quan sát, mô tả, giải thích, phát hiện vấn đề, định hướng, giải quyết vấn đề, tự tìm ra kiến thức mới (chỉ mới đối với HV) và tạo ra sản phẩm ban đầu hay sản phẩm thô có tính chất cá nhân.

Thứ hai, đánh giá kết quả nắm và diễn đạt nội dung học tập. Bồi dưỡng PPHT “lấy tự học làm cốt” đòi hỏi HV phải *tự thể hiện*: HV tự thể hiện mình bằng văn bản, bằng lời nói, tự trình bày, bảo vệ kiến thức hay sản phẩm cá nhân ban đầu của mình, tự thể hiện qua sự đối thoại, giao tiếp với giảng viên và đồng đội, tạo ra sản phẩm có tính chất xã hội của tập thể lớp học.

Thứ ba, đánh giá kết quả hoàn thành có chất lượng việc chuẩn bị các nhiệm vụ học tập. HV phải *tự kiểm tra, tự điều chỉnh*: Sau khi tự thể hiện mình qua sự hợp tác trao đổi với giảng viên và đồng đội, sau khi giảng viên kết luận, HV tự kiểm tra, tự đánh giá sản phẩm ban đầu của mình, tự sửa sai, tự điều chỉnh thành sản phẩm khoa học.

Như vậy, để kiểm chứng kết quả bồi dưỡng PPHT “lấy tự học làm cốt” cho HV, giảng viên cần định hướng cho HV thực hiện tốt chu trình *tự nghiên cứu* → *tự thể hiện* → *tự kiểm tra, tự điều chỉnh* thực chất cũng là “con đường” phát hiện vấn đề, định hướng giải quyết, và giải quyết vấn đề của HV. Và như vậy, PPHT “lấy tự học làm cốt” sẽ được vận dụng ở mỗi HV, mỗi nhà trường đảm bảo cho HV nâng cao chất lượng học tập, đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu đào tạo quân đội trong giai đoạn hiện nay; giúp cho đội ngũ cán bộ tương lai sẽ tiếp tục duy trì thói quen và nhu cầu tự học tập, tự nghiên cứu khi ra đảm nhiệm trên cương vị, chức trách được giao.

3.2.4. Tăng cường hoạt động học tập theo nhóm để bồi dưỡng và tự bồi dưỡng phương pháp học tập “lấy tự học làm cốt” cho học viên

Đây là giải pháp có ý nghĩa quan trọng nhằm hình thành khả năng hợp tác giữa HV với tập thể HV, tạo cho HV những kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng tự bồi dưỡng về PPHT có hiệu quả. Quá trình học tập, HV muốn có kết quả cao thì trước tiên phải tìm ra phương pháp học phù hợp. Mỗi phương pháp đều có những ưu và nhược điểm nhất định, do đó buộc HV phải lựa chọn, phải trải nghiệm và tự đánh giá hiệu quả của các phương pháp. Trong

PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”, tự học là phương pháp phổ biến và được sử dụng thường xuyên trong học tập. Hầu hết HV ở đại học quân sự từ năm thứ hai đến năm cuối đều xem phương pháp này là phương pháp kích thích tư duy độc lập trên cơ sở tự tìm kiếm tài liệu liên quan, đọc sách, giáo trình và nghe bài giảng của giảng viên khi đến lớp. Tuy nhiên, để “tự học” thực sự trở thành PPHT chính, PPHT theo nhóm sẽ trở thành PPHT “hỗ trợ” với đúng nghĩa “giúp vào” theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Phương pháp học tập theo nhóm là phương pháp hiện đại, tích cực và mang nhiều ưu điểm vượt trội. Việc nhận thức, áp dụng khoa học và hợp lý PPHT theo nhóm là yêu cầu cần thiết và là chìa khóa của sự thành công đối với mỗi HV, tạo nên sự tương tác mạnh mẽ giữa các thành viên, phát huy trí tuệ tập thể và tạo nên những sản phẩm có kết quả cao. Học tập trong môi trường nhóm sẽ thúc đẩy sự tích cực suy nghĩ của cá nhân, tạo sự gắn kết trong một “cộng đồng”. Trong khi làm việc nhóm, những mâu thuẫn sẽ nảy sinh và đòi hỏi học viên phải giải quyết “xung đột”. Từ đó họ sẽ có khả năng giải quyết những mâu thuẫn, thuyết phục người khác trong những hoàn cảnh có thể bắt gặp trong cuộc sống sau này. Tinh thần học tập và khả năng lắng nghe người khác cũng chính là điều mà HV cần phải tiếp thu, học hỏi. Những kỹ năng này thực sự rất quan trọng khi họ bước ra môi trường làm việc, đây sẽ là tiền đề tốt để HV biết cách làm việc trong một môi trường tập thể. Học tập theo nhóm còn giúp HV rèn luyện được khả năng thuyết trình trước đám đông - điều mà mục tiêu đào tạo đội ngũ cán bộ quân đội cần ngày càng hoàn thiện kỹ năng này để thực hiện tốt chức năng đội quân công tác của quân đội hiện nay.

Để thực hiện tốt việc tăng cường hoạt động nhóm, cần chú trọng một số nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, rèn luyện các kỹ năng học tập theo nhóm cho HV.

Một trong những nội dung quan trọng để bồi dưỡng cho HV PPHT chủ động tích cực cần bồi dưỡng kỹ năng học tập theo nhóm. Đây cũng là những kỹ năng quan trọng của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy sau này. Giảng viên ở đại học quân sự tập trung vào một số kỹ năng sau:

Kỹ năng lập kế hoạch hoạt động nhóm: Hướng dẫn cho HV xác định mục tiêu, nhiệm vụ các công việc cần thực hiện và yêu cầu đạt được của mỗi công việc; xác định quỹ thời gian và phân phối thời gian cho mỗi công việc. Thiết kế hoạt động nhóm phải gắn với nội dung của môn học, hình thức tổ chức dạy học để HV chuẩn bị sát với nội dung.

Kỹ năng xây dựng nội quy của nhóm: Định hướng cho HV xây dựng nội quy hoạt động của nhóm. Có thể có nhóm trong buổi học, có nhóm hợp tác lâu dài suốt quá trình học tập môn học hoặc cả khóa học. Tùy theo tính chất mà giảng viên định hướng những nội dung như: Mục đích, quy định, nội dung, nhiệm vụ các thành viên, nhiệm vụ của nhóm trưởng, biện pháp hoạt động của nhóm. Trong phân công nhiệm vụ, giảng viên định hướng cho nhóm trưởng phân chia công việc của từng phần việc nhỏ, xác định yêu cầu đối với từng phần việc; giao việc cho từng thành viên trong nhóm dựa trên tinh thần tự giác, tự nguyện kết hợp với sự phân công, chỉ định của nhóm trưởng theo năng lực, sở trường của từng thành viên

Kỹ năng chia sẻ trách nhiệm: Giảng viên hướng dẫn cho các thành viên đều phải có trách nhiệm với kết quả chung của nhóm, không chỉ đặt lên vai một người (nhóm trưởng, hoặc chỉ một vài bạn có năng lực tốt ở trong nhóm). Điều này được biểu hiện bằng những hành động như: san sẻ công việc, tự nhận một phần công việc của nhóm và cố gắng hoàn thành tốt; tích cực trao đổi, thảo luận, nghiên cứu nhằm đưa đến một sản phẩm cuối cùng tốt nhất có thể của cả nhóm.

Kỹ năng chủ động, tích cực: Hướng dẫn HV biết cách tôn trọng, nghe các thành viên của nhóm mình hoặc nhóm khác bày tỏ quan điểm, chia sẻ kinh nghiệm - kiến thức; không phản đối, chỉ trích ngay ý kiến của người khác dù có thấy nó thiếu thực tế đến đâu; chăm chú, không làm việc riêng, nhìn vào mặt người đang nói; ghi chép những chi tiết cần thiết. Định hướng HV cách chia sẻ thông tin với các thành viên khác bằng cách: truyền đạt bằng lời nói, cung cấp phần tài liệu sưu tầm được hoặc phần ghi chép của cá nhân.

Thứ hai, giảng viên và HV tạo môi trường học tập tốt để tăng cường hoạt động nhóm.

Môi trường học tập chính là nơi diễn ra các hoạt động để HV chiếm lĩnh nội dung học tập, bao gồm: Tổ phương pháp học tập, đôi bạn học tập, nhóm, tiểu đội... Môi trường học tập tốt là điều kiện khách quan giúp người học tập trung cao nhất sự chú ý vào trong quá trình học tập, đồng thời cũng là động lực thúc đẩy HV tích cực học tập.

Hoạt động phương pháp cần đẩy mạnh tác động của tổ phương pháp học tập (bao gồm những đồng chí HV có PPHT tích cực, tự giác, có uy tín trước tập thể, được tập thể thừa nhận và tin theo) đến với mỗi học viên. Trước và trong khi học tập một môn học, tổ phương pháp lựa chọn những nội dung về môn học đó đưa ra trao đổi thảo luận, tạo ra cho HV sự hào hứng và thích thú nghiên cứu, tìm tòi, đổi mới. Từ đó HV vận dụng những cách thức học tập phù hợp, tích cực, có hiệu quả mà tổ phương pháp phổ biến vào quá trình học tập của mình.

Cán bộ quản lý cần tăng cường hoạt động của đôi bạn học tập, nhóm, tiểu đội. Tăng cường truy tra ở nhóm để nâng cao khả năng nắm và nhớ tri thức, cách diễn đạt cho HV trước mỗi giờ thảo luận, thi, kiểm tra. Lựa chọn những đồng chí có PPHT tốt của từng bộ môn để “lên lớp” cho tập thể sau mỗi bài giảng của giáo

viên. Đội ngũ giảng viên cần đưa vào lớp học không khí học tập thoải mái để tạo nên sự hứng thú, tinh thần hăng say, tích cực cho HV trong quá trình học tập.

Đội ngũ cán bộ quản lý cần tạo ra môi trường lành mạnh, quan tâm đến nơi ăn ở và đời sống tinh cảm của từng HV. Lãnh đạo, chỉ huy các trường đại học quân sự Nhà trường cần tích cực xây dựng cơ sở vật chất cơ bản trên địa bàn đóng quân mới, ổn định mọi mặt, đầu tư trang thiết bị, kỹ thuật. Chú ý đến các cơ sở như hội trường, giảng đường, khu doanh trại, thư viện và thao trường bãi tập... Thư viện ở đại học quân sự cần được trang bị hiện đại, đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của HV

Thứ ba, tổ chức cho HV tích cực tham gia nghiên cứu khoa học.

HV trong quá trình học tập tham gia nghiên cứu khoa học là phương thức có hiệu quả nhất để bồi dưỡng, nâng cao năng lực và trình độ, PPHT và phương pháp nghiên cứu, phát hiện vấn đề, gắn với PPHT “lấy tự học làm cốt”.

Lãnh đạo, chỉ huy các cấp ở đại học quân sự phải gắn giữa học tập và nghiên cứu khoa học của HV. Xác định trong chủ trương, biện pháp lãnh đạo nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Gắn quy chế học tập với hoạt động nghiên cứu khoa học để đánh giá HV. Các học viện, trường sĩ quan phải có chính sách và cơ chế phù hợp động viên HV tham gia nghiên cứu khoa học; có quy định về giảng viên tham gia hướng dẫn HV gắn nghiên cứu khoa học với quá trình học tập tại trường. Động viên cả về vật chất và tinh thần đối với giảng viên hướng dẫn và HV tham gia nghiên cứu khoa học.

Cơ quan khoa học của các trường đại học quân sự làm tốt công tác tham mưu, hướng nghiên cứu khoa học của HV là hướng chủ yếu để bồi dưỡng PPHT, khả năng tự học, tự nghiên cứu. Kịp thời tổ chức các hình thức hoạt động khoa học để HV tích cực, tham gia với trách nhiệm cao. Cơ quan khoa học thường xuyên thống kê hệ thống các đề tài đã nghiên cứu, định hướng

hướng nghiên cứu cho HV gắn vào việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục - đào tạo, xây dựng đơn vị, nghề nghiệp tương lai...

Các khoa giáo viên chủ động bồi dưỡng những kỹ năng nghiên cứu khoa học cho HV như: phát hiện vấn đề nghiên cứu, xây dựng đề cương nghiên cứu, xây dựng kế hoạch nghiên cứu, đọc, ghi chép, trích dẫn tài liệu, sử dụng các phương pháp nghiên cứu, phân tích xử lý số liệu nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, khái quát vấn đề, trình bày và bảo vệ công trình nghiên cứu... Gắn giữa nội dung bài học, môn học để định hướng các hướng nghiên cứu khoa học cho HV. Thực hiện đa dạng hoá các hình thức nghiên cứu khoa học của HV: Bài tập nhận thức, bài tập nghiên cứu, xêmina, nghiên cứu đề tài, viết tiểu luận, báo cáo và tham luận khoa học...

Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục tích cực động viên, đôn đốc HV tham gia các hình thức nghiên cứu khoa học. Phối hợp với giảng viên và cơ quan chức năng để lựa chọn, giao đề tài, chuyên đề và các hình thức khác cho HV theo năng lực và khả năng của họ.

Học viên phải tích cực tự rèn luyện các kỹ năng nghiên cứu khi đã được giảng viên trang bị. Tham gia có trách nhiệm vào các hình thức nghiên cứu khoa học để nâng cao kỹ năng tư duy, óc sáng tạo. Gắn giữa NCKH với học tập một cách chặt chẽ, thường xuyên và có hiệu quả cao. Trong nghiên cứu khoa học, HV phải vận dụng kiến thức học tập vào giải quyết các mâu thuẫn giữa lý luận và thực tiễn đặt ra.

Thứ tư, định hướng cho học viên tự ý thức bồi dưỡng PPHT “lấy tự học làm cốt”.

PPHT thể hiện trình độ vận dụng, thái độ học tập và tự học của mỗi HV. Để có được PPHT hiệu quả, không gì khác hơn chính là tự HV ý thức bồi dưỡng cho chính mình và thể hiện ngay ở quá trình tự học. Học ở bậc đại học

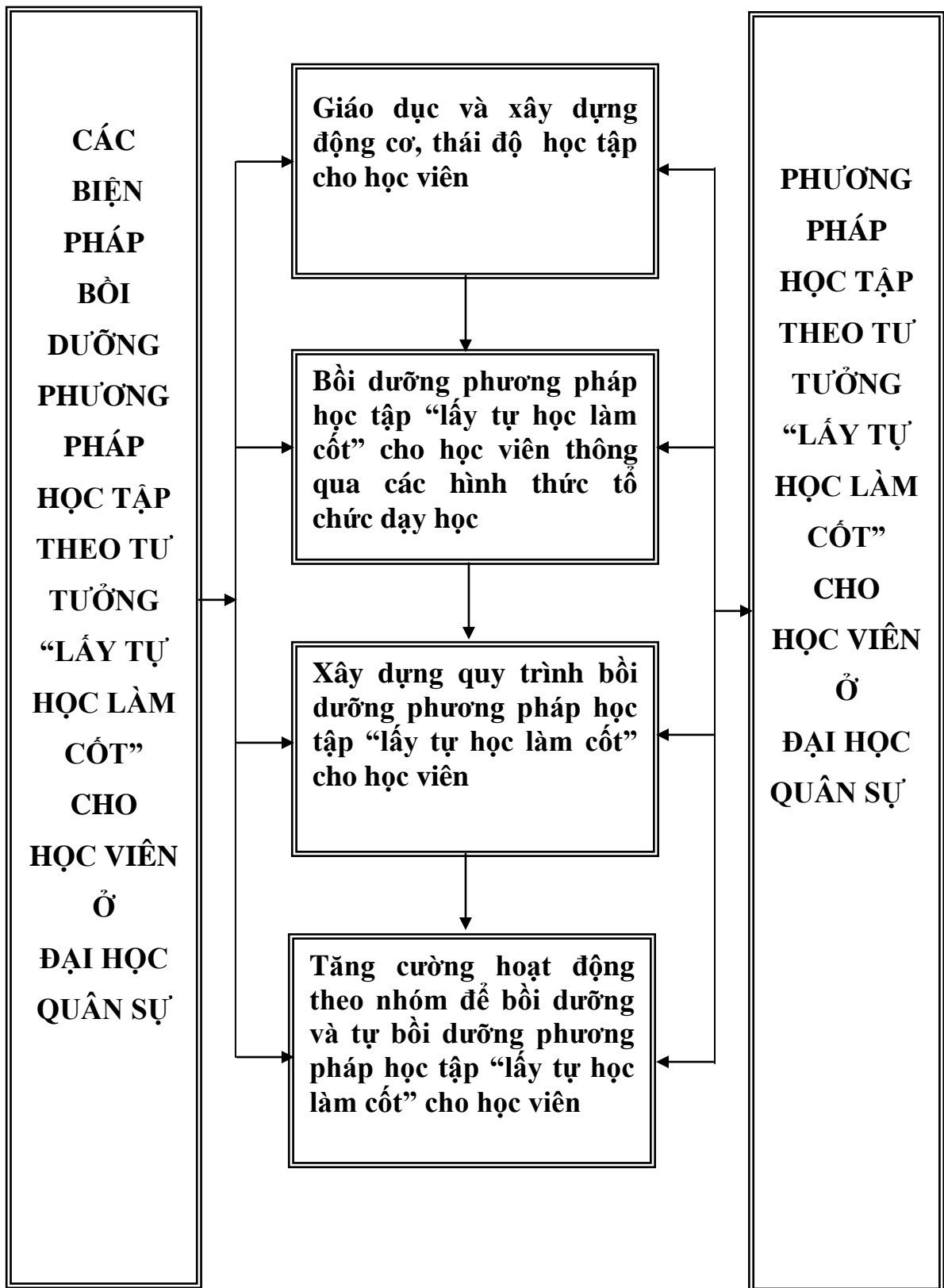
là tự học, PPHT của HV thể hiện ngay chính trong quá trình HV tổ chức hoạt động tự học khoa học, hợp lý và hiệu quả cao.

Giảng viên định hướng cho HV tự ý thức trong việc nắm bắt các thao tác, cách thức học tập; tự nhìn nhận, đánh giá để lựa chọn PPHT cho phù hợp với môn học và năng lực bản thân.

Giảng viên hướng dẫn HV tích cực rèn luyện cho mình các kỹ năng, cập nhật bổ sung các cách thức: nghe, ghi, đọc tài liệu, tự học, tự phân tích tổng hợp mà giảng viên, cán bộ quản lý trang bị và được đồng đội, tổ phương pháp học tập giới thiệu.

Giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục chỉ đạo HV nghiêm túc và tự giác thực hiện theo đúng kế hoạch tự học đã xác định. Chú trọng phân chia thời gian học tập cho từng môn học một cách hợp lý. Giúp cho HV quan tâm đến hứng thú và động cơ tự học tích cực.

Tóm lại, các biện pháp bồi dưỡng PPHT “lấy tự học làm cốt” là một chỉnh thể thống nhất, quan hệ chặt chẽ với nhau. Thực hiện đồng bộ các biện pháp là cơ sở để các trường đại học quân sự thực hiện chủ trương đổi mới phương pháp dạy và học, góp phần đổi mới giáo dục đại học trong quân đội nói riêng, đại học trong cả nước nói chung.



Hình 3.1. Các biện pháp bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh

Kết luận chương 3

Bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV chính là dạy cho họ những cách thức tiếp cận, nắm vững và vận dụng nội dung học tập vào thực hiện nhiệm vụ theo chức trách tương lai. PPHT không chỉ giúp cho học viên đạt kết quả cao trong quá trình học tập tại trường, mà còn giúp cho HV nắm chắc được chủ trương, biện pháp lãnh đạo xây dựng đơn vị, giáo dục quân nhân khi họ ra trường đảm nhận cương vị cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, chuyên môn cấp phân đội ở các đơn vị trong toàn quân.

Biện pháp bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” được thực hiện do chính các chủ thể bồi dưỡng: Lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ quản lý, giảng viên và HV ở các trường đại học quân sự. Các biện pháp đó phải xuất phát từ yêu cầu của giáo dục đại học và mục tiêu, yêu cầu đào tạo của các học viện, nhà trường quân đội và đặc điểm tâm lý, nhận thức của người học. Qua nghiên cứu thực trạng và những vấn đề về PPHT, tự học của HV các trường đại học quân sự, chúng tôi đã đề xuất 5 biện pháp cơ bản có tính chất chung nhất, chỉ dẫn các cách thức bồi dưỡng, nâng cao PPHT cho HV theo hướng lấy hoạt động tự học của mình là hoạt động chủ đạo.

Mỗi biện pháp tuy có vị trí, vai trò khác nhau nhưng lại có quan hệ gắn bó chặt chẽ, tác động đến nhau tạo thành một hệ thống tích cực tác động đến việc bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV. Biện pháp này là cơ sở, tiền đề, tác động đến biện pháp kia, nếu thiếu một trong những biện pháp sẽ không thực hiện được việc bồi dưỡng PPHT. Vì vậy, để bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV đạt kết quả, các trường đại học quân sự cần nghiên cứu, quán triệt, bổ sung, hoàn chỉnh và thực hiện đồng bộ, thống nhất các biện pháp đã nêu ở trên.

Chương 4

THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

4.1. Những vấn đề chung về quá trình thực nghiệm

4.1.1. Mục đích và giả thuyết thực nghiệm

** Mục đích thực nghiệm.*

Thực nghiệm nhằm kiểm tra tính hiệu quả và tính khả thi của những giải pháp bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV ở đại học quân sự, chứng minh tính đúng đắn về những đóng góp mới của luận án.

** Giả thuyết thực nghiệm.*

Trong quá trình học tập ở đại học quân sự, nếu người dạy và người học thực hiện tốt việc bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” theo các biện pháp đã nêu trong luận án, thì sẽ có tác dụng phát huy tính tự giác, chủ động, tích cực trong học tập, lấy hoạt động tự học của HV làm cốt lõi trong quá trình chiếm lĩnh tri thức, hình thành khả năng và năng lực tự học cho người cán bộ quân đội.

4.1.2. Phạm vi, cơ sở và đối tượng thực nghiệm

** Phạm vi thực nghiệm.*

Thực nghiệm được tiến hành trong hình thức bài giảng, xêmina và tự học môn Giáo dục học quân sự trong chương trình đào tạo sĩ quan cấp phân đội (Xem phụ lục 6).

** Cơ sở thực nghiệm.*

Thực nghiệm sư phạm được tiến hành ở 2 cơ sở:

- Cơ sở 1: Trường Sĩ quan Chính trị.
- Cơ sở 2: Trường Sĩ quan Lục quân 1.

Đây là 2 trường đại học quân sự lớn của Bộ Quốc phòng chuyên về đào tạo sĩ quan chỉ huy binh chủng hợp thành và chính trị viên cấp phân đội.

** Đối tượng thực nghiệm.*

- Cơ sở TN1: HV năm thứ 2 (Tiểu đoàn 3) đào tạo tại Trường Sĩ quan Chính trị. Chúng tôi chọn 2 đại đội có chất lượng học tập ban đầu tương đương nhau, tạo thành một cặp TN và ĐC: Lớp TN: Đại đội 2, Tiểu đoàn 3 (40 đồng chí); Lớp ĐC: Đại đội 3, Tiểu đoàn 3 (40 đồng chí).

- Cơ sở TN2: HV đào tạo sĩ quan chỉ huy binh chủng hợp thành năm thứ 3 (Tiểu đoàn 13) tại Trường Sĩ quan Lục quân 1. Chúng tôi chọn 2 đại đội có chất lượng học tập ban đầu tương đương nhau, tạo thành một cặp TN và ĐC: Lớp TN: Đại đội 56, Tiểu đoàn 13 (45 đồng chí); Lớp ĐC: Đại đội 57, Tiểu đoàn 13 (45 đồng chí).

4.1.3. Lực lượng và thời gian thực nghiệm

** Lực lượng thực nghiệm.*

- Tác giả luận án;
- Các cộng tác viên, bao gồm:
 - + Các GV thuộc Khoa Sư phạm quân sự - Trường Sĩ quan Chính trị;
 - + Các GV thuộc Bộ môn Giáo dục học thuộc Khoa Công tác đảng, công tác chính trị - Trường Sĩ quan Lục quân 1.

** Thời gian thực nghiệm.*

Thời gian TN từ ngày 22 tháng 08 năm 2011 đến 22 tháng 10 năm 2011, được chia làm 2 đợt:

- Đợt 1: Tiến hành TN tại cơ sở 1, từ ngày 22 tháng 02 đến ngày 20 tháng 6 năm 2011.

- Đợt 2: Tiến hành TN tại cơ sở 2, từ ngày 04 tháng 7 đến ngày 15 tháng 10 năm 2011.

4.1.4. Nội dung, phương pháp thực nghiệm và phương pháp đo đạc, đánh giá kết quả thực nghiệm

** Nội dung thực nghiệm.*

Ở mỗi cơ sở TN, tác giả luận án cùng cộng tác viên tiến hành các giờ lên lớp, các giờ xêmina, các giờ tự học theo hướng bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” trong nội dung môn học Giáo dục học quân sự

thuộc chương trình đào tạo sĩ quan cấp phân đội. Chúng tôi tập trung thực nghiệm việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên theo hướng bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV trong hình thức bài giảng (Biện pháp 3.2.2) và bồi dưỡng các kỹ năng học tập “lấy tự học làm cốt” (biện pháp 3.2.3).

** Phương pháp thực nghiệm.*

Thực nghiệm được tiến hành theo phương pháp TN có ĐC. Ở CSTN1, chúng tôi giảng 1 học trình (4 chủ đề, 16 tiết) theo chương trình đào tạo chính trị viên bậc đại học. Ở CSTN2, chúng tôi giảng 1 học trình (4 chủ đề, 8 tiết) theo chương trình đào tạo sĩ quan cấp phân đội - bậc đại học đã được sắp xếp trong lịch huấn luyện và điều kiện dạy học giống nhau ở cả lớp TN và ĐC. Các lớp ĐC vẫn được tiến hành như cũ, các lớp TN tiến hành theo hướng bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”. Kết thúc mỗi đợt TN, chúng tôi tiến hành kiểm tra, tổng hợp, phân tích, so sánh kết quả tiến bộ về trình độ PPHT theo tư tưởng lấy tự học làm cốt và sự tiến bộ về kết quả học tập của HV giữa lớp TN và lớp ĐC trong cùng một đơn vị thời gian.

** Phương pháp đo đạc, đánh giá kết quả thực nghiệm.*

- Tiêu chí đánh giá kết quả thực nghiệm.

Để đánh giá kết quả bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”, chúng tôi dựa trên 2 tiêu chí cơ bản:

Tiêu chí 1: Sự tiến bộ về trình độ PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của HV. Qua sự tác động của cách giảng bài theo hướng bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”, bồi dưỡng các kỹ năng học tập lấy tự học là hoạt động chủ yếu, HV có sự hình thành, củng cố và phát triển các cách thức: hệ thống, khái quát hoá vấn đề học tập, đọc tài liệu, phân tích, tổng hợp, vận dụng lý luận vào thực tiễn... Do điều kiện, chúng tôi tập trung đo đạc đánh giá một số cách thức ở bảng 4.1.

Tiêu chí 2: Sự tiến bộ về kết quả học tập. HV có PPHT tốt dẫn đến kết quả học tập tốt. TN sẽ chứng minh kết quả học tập của HV được nâng cao hơn sau khi đã tiến hành bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”, thể hiện ở trình độ nắm, hiểu, vận dụng các nội dung học tập vào thực tiễn và những kỹ năng học tập mà HV có được.

- *Phương pháp đo đạc, đánh giá.*

Việc đo đạc, đánh giá kết quả TN được tiến hành thành 2 vòng:

+ Vòng 1: Đo sự tiến bộ về PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của HV.

Để đo được sự tiến bộ về PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”, chúng tôi đã quan sát thái độ, hành vi của HV trong quá trình học tập; đánh giá các sản phẩm học tập như: kết quả ghi chép ở trên lớp, kết quả thảo luận, các bài tập, thu hoạch, kiểm tra trình và kết quả kiểm tra kết thúc TN.

+ Vòng 2: Đo sự tiến bộ về kết quả học tập.

Chúng tôi đã thống kê kết quả thi và kiểm tra của HV.

- *Phân tích, đánh giá kết quả thực nghiệm.*

Chúng tôi đã tiến hành phân tích kết quả thực nghiệm cả về định lượng và định tính theo 2 tiêu chí đã xác định.

+ *Về mặt định tính.*

Chúng tôi đã căn cứ vào mức độ đạt được của tiêu chí ở bảng 3.1 và bảng 3.2 của học viên; kết hợp với tọa đàm, trao đổi xin ý kiến đánh giá nhận định của đội ngũ cán bộ quản lý, các cộng tác viên, các học viên ở 2 CSTN để rút ra mối quan hệ, những nhận định giữa việc xác định các giải pháp và tác dụng, hiệu quả bồi dưỡng PPTH theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của các giải pháp. Cụ thể:

Với tiêu chí 1, đánh giá ở khả năng thực hiện các cách thức: phân tích, tổng hợp, hệ thống, khái quát hóa và vận dụng kiến thức đã học vào quá trình học tập và thực tiễn công tác.

Với tiêu chí 2, sự tiến bộ về kết quả học tập. Biểu hiện thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập: bài tập, thu hoạch, tiểu luận, thi kiểm tra... Thông qua việc nắm bắt được PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”, HV đã có sự phát triển về kết quả học tập.

+ Về mặt định lượng.

Để đánh giá kết quả TN về mặt định lượng, chúng tôi đã tiến hành lượng hoá các tiêu chí đánh giá theo 4 mức ứng với các thang điểm (xem bảng 4.1).

Bảng 4.1. Lượng hoá các tiêu chí đánh giá về kết quả thực nghiệm

Mức đánh giá	Nội dung đánh giá		Điểm đánh giá
	Sự tiến bộ về trình độ PPHT	Sự tiến bộ về kết quả học tập	
Yếu	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa nắm được kỹ thuật, thao tác PPHT. - Kỹ năng thực hành PPHT còn kém. - Khả năng vận dụng, ứng biến trong các nội dung học tập thiếu linh hoạt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không nắm được những nội dung cơ bản. - Nội dung thiếu chính xác, sai sót nhiều; nhầm lẫn và thiếu nội dung. - Liên hệ vận dụng còn chung chung. 	$1 \div < 5$
Đạt	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được kỹ thuật một số PPHT phổ biến. - Kỹ năng thực hành PPHT còn nhiều hạn chế. - Khả năng vận dụng PPHT trong các nội dung học tập còn lúng túng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm đủ và đúng một số nội dung cơ bản các vấn đề học tập. - Tính chính xác, độ sâu kiến thức hạn chế. - Liên hệ vận dụng không sát với nội dung học tập. 	$5 \div < 7$
Khá	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật, thao tác PPHT tương đối tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và nắm vững kiến thức cốt lõi của bài học, bước đầu đã biết vận 	$7 \div < 9$

Mức đánh giá	Nội dung đánh giá		Điểm đánh giá
	Sự tiến bộ về trình độ PPHT	Sự tiến bộ về kết quả học tập	
	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng sử dụng PPHT đảm bảo, biết vận dụng một số PPHT hiện đại. - Khả năng vận dụng PPHT tương đối linh hoạt. 	<ul style="list-style-type: none"> dụng tri thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn quân sự (trình độ kỹ năng). - Phát hiện được vấn đề, đã biết tự lực giải quyết vấn đề; khái quát và hệ thống hoá vấn đề tương đối gọn, bảo đảm được tính lô gíc của vấn đề. - Vận dụng vào thực tiễn học tập. 	
Giỏi	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật, thao tác PPHT tốt. - Kỹ năng sử dụng PPHT vào các nội dung dạy học linh hoạt và phù hợp. - Khả năng vận dụng được nhiều PPHT tích cực 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu sâu, nắm vững kiến thức cốt lõi của bài học, biết vận dụng tri thức để giải quyết các vấn đề của thực tiễn quân sự một cách sáng tạo (trình độ biến hoá) - Khả năng tự hệ thống hoá, khái quát hoá tri thức tốt, phân tích và trình bày vấn đề có lô gíc cao. Tính độc lập trong phát hiện và giải quyết vấn đề tốt. - Vận dụng vào thực tiễn quân sự. 	9 ÷ 10

Để đánh giá khách quan kết quả tác động của thực nghiệm, chúng tôi đã dùng các tham số như: điểm trung bình cộng, phương sai, độ lệch chuẩn, đại lượng kiểm định. Với các công thức cụ thể như sau:

$$\bar{x} = \frac{\sum n_i x_i}{n} \quad [19, \text{tr.30}]$$

$$s^2 = \frac{\sum n_i (x_i - \bar{x})^2}{n} \quad [19, \text{tr.22}]$$

$$s = \sqrt{\frac{\sum n_i (x_i - \bar{x})^2}{n}} \quad [19, \text{tr.30}]$$

$$t = (\bar{x} - \bar{y}) \cdot \sqrt{\frac{n}{s_x^2 + s_y^2}} \quad [19, \text{tr.63}]$$

Trong đó:

- ξ là điểm trung bình cộng
- n_i số học sinh có cùng điểm số x_i
- x_i giá trị điểm x_i
- n là tổng số học sinh
- s^2 là phương sai
- s là độ lệch chuẩn
- t là đại lượng kiểm định

4.2. Tiến trình và phân tích kết quả thực nghiệm

4.2.1. Tiến trình thực nghiệm

4.2.1.1. Chuẩn bị thực nghiệm

Bước 1: Khảo sát, lựa chọn và nắm chất lượng của các lớp học viên trước khi tiến hành TN.

** Khảo sát, lựa chọn lớp thực nghiệm và lớp đối chứng.*

Nhằm đánh giá chất lượng ban đầu về trình độ PPHT và kết quả học tập của HV, chúng tôi đã tiến hành khảo sát đối tượng TN, gồm cả nhóm TN và nhóm đối chứng. Việc khảo sát, nắm chất lượng ban đầu của các lớp được tiến hành bằng trao đổi và xin ý kiến đánh giá của đội ngũ cán bộ quản lý HV, thông qua kết quả học tập của HV ở các môn trước, năm học trước. Kết quả khảo sát cho thấy các cặp lớp TN và ĐC có chất lượng tương đối đồng đều.

* *Nắm chất lượng của các lớp HV trước khi tiến hành thực nghiệm.*

- Về kết quả học tập các môn học của HV trước TN:

Trong năm học 2010 - 2011, HV ở lớp TN và đối chứng ở Tiểu đoàn 3 (năm thứ 3) đã qua 17 lần thi, kiểm tra và Tiểu đoàn 13 (năm thứ 5) qua 10 lần thi, kiểm tra. Kết quả cụ thể được thống kê ở bảng 4.2.

Bảng 4.2. Chất lượng của các đơn vị tham gia TN

Phân loại theo tiêu chí	Đánh giá	CSTN1		CSTN2	
		Lớp TN n = 40	Lớp ĐC n = 40	Lớp TN n = 45	Lớp ĐC n = 45
<i>Sự tiến bộ về PPHT</i>	Tốt	5	5	6	7
	Khá	32	33	35	34
	Trung bình	3	2	4	5
	Yếu	0	0	0	0
<i>Kết quả học tập</i>	Giỏi	2	2	4	6
	Khá	33	31	26	26
	Trung bình	5	6	15	13

- Về kết quả kiểm tra trước thực nghiệm:

Chúng tôi đã cùng với lãnh đạo, chỉ huy Tiểu đoàn 3 của TSQCT và Tiểu đoàn 13 của TSQLQ1 kiểm tra trình độ về PPHT thông qua việc xem xét đánh giá bằng điểm các vở ghi bài trên lớp, sổ tay đọc và ghi chép tài liệu, chuẩn bị xêmina, chuẩn bị ôn thi, kiểm tra. Kiểm tra trình độ nhận thức bằng một bài kiểm tra viết về nội dung “*Bản chất quá trình huấn luyện quân nhân*” của bài học đã học ở cả 2 lớp TN và ĐC. Kết quả này được tổng hợp ở bảng 4.3 dưới đây:

Bảng 4.3. Tổng hợp kết quả kiểm tra trước thực nghiệm

Tiêu chí	Cơ sở TN	Lớp	Số HV	Kết quả điểm ở các mức				Điểm TB cộng
				<i>Yếu</i> 4	<i>Đạt</i> 5+6	<i>Khá</i> 7+8	<i>Giỏi</i> 9+10	
Sự tiến bộ về PPHT	CSTN1	TN	40	2	21	16	1	
		ĐC	40	4	19	17	0	
	CSTN2	TN	45	3	20	20	2	
		ĐC	45	4	20	20	1	
Sự tiến bộ về kết quả học tập	CSTN1	TN	40	0	18	20	2	
		ĐC	40	0	17	21	2	
	CSTN2	TN	45	0	20	23	2	
		ĐC	45	0	21	23	1	

Bước 2: Bồi dưỡng, hướng dẫn các cộng tác viên TN.

Chúng tôi đã tiến hành bồi dưỡng, hướng dẫn và thống nhất với các cộng tác viên tại cả 2 cơ sở TN với các nội dung cơ bản sau:

- Thống nhất về mục đích, yêu cầu, nội dung, tiến trình, phương pháp tiến hành.

- Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về lý luận PPHT theo tư tưởng “tự học làm cốt”.

- Bồi dưỡng cá kỹ năng như: lên lớp, điều khiển thảo luận, tổ chức tự học theo hướng bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV.

- Hướng dẫn cách quan sát, trao đổi, phỏng vấn; cách thức đánh giá, cho điểm khách quan, chính xác.

Bước 3: Phân tích chương trình, biên soạn tài liệu.

**** Phân tích chương trình.***

Trong phạm vi chương trình, kế hoạch huấn luyện, chúng tôi đã tiến hành thực hiện các nội dung theo chương trình môn học Giáo dục học quân sự cho đối tượng đào tạo sĩ quan cấp phân đội.

Mục tiêu nhằm trang bị cho HV những kiến thức và kỹ năng cơ bản về huấn luyện, giáo dục quân nhân; biết cách vận dụng các kiến thức và kỹ năng vào thực tiễn huấn luyện và giáo dục quân nhân ở đơn vị cơ sở.

Tổng số thời gian TN là 45 tiết. Bao gồm: Giảng 1 học trình: Ở CSTN1 với 16 tiết, CSTN2 với 8 tiết (Theo chương trình Bộ Quốc phòng đã phê duyệt); xêmina 3 lần với 12 tiết; làm bài tập ở CSTN1 với 4 tiết, CSTN2 với 8 tiết; kiểm tra trình 3 tiết; ôn tập, thi, kiểm tra ở CSTN1 với 10 tiết, CSTN2 với 14 tiết. Trong chương trình Giáo dục học quân sự, chúng tôi đã tiến hành:

- Tiến hành giảng 1 học trình (4 chủ đề, CSTN1 12 tiết, CSTN2 8 tiết) theo hướng bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”.

- Tiến hành 3 lần xêmina (12 tiết) theo hướng bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”.

- Tổ chức các giờ bài tập, tự học, thi kiểm tra theo hướng bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”.

**** Biên soạn nội dung và tài liệu TN***

- Xây dựng kế hoạch giờ lên lớp, xêmina. Các lớp TN, chúng tôi tiến hành soạn giáo án và kế hoạch điều khiển theo hướng bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”. Các lớp ĐC, chúng tôi tiến hành theo kiểu truyền thống.

- Soạn bài giảng theo phạm vi TN đề ra .
- Soạn câu hỏi kiểm tra.
- Soạn đề cương hướng dẫn cho các cộng tác viên tiến hành TN.
- Soạn kế hoạch kiểm tra, chuẩn về thang đánh giá, cho điểm và hướng dẫn các cộng tác viên tiến hành đánh giá, cho điểm khách quan.

4.2.1.2. Tiến hành thực nghiệm

Chúng tôi đã tiến hành TN ở cả 2 cơ sở trong thời gian đã xác định. Trong quá trình TN chúng tôi đã tiến hành các công việc sau:

- *Giảng thực nghiệm trên lớp.*

Tiến hành giảng bài “*Quá trình dạy học ở đại học quân sự*”; “*các nguyên tắc huấn luyện quân nhân*”; “*Các phương pháp huấn luyện quân nhân*”; “*Các hình thức tổ chức huấn luyện quân nhân*” (Chương trình đã được TCCT phê duyệt) theo lịch huấn luyện của Trường SQCT và Trường SQLQ1. Với các lớp ĐC, tiến hành giảng như cũ. Với các lớp TN, tiến hành vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong hình thức bài giảng như đã đề xuất ở giải pháp 3.2.2.

Theo qui trình giảng bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “*lấy tự học làm cốt*”, chúng tôi kết hợp giao bài tập và đọc tài liệu để làm cơ sở đánh giá tiêu chí thứ nhất.

- *Tiến hành 3 lần xêmina.*

Tổ chức 3 lần xêmina. Với các lớp TN, giờ xêmina tổ chức theo kiểu bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “*lấy tự học làm cốt*” (tiến hành xêmina theo nhóm), các lớp ĐC tổ chức theo kiểu dạy học truyền thống.

4.2.1.3. Kết thúc thực nghiệm

- Kiểm tra, kết thúc thực nghiệm: Sau khi kết thúc TN, chúng tôi tiến hành một bài kiểm tra theo kiểu tự luận, với thời gian 90 phút.

- Xử lý, phân tích kết quả TN: Kết quả TN được phân tích cả về mặt định tính và định lượng theo 2 tiêu chí đã xác định.

- Kết luận TN.

4.2.2. Phân tích kết quả thực nghiệm

4.2.2.1. Phân tích kết quả thực nghiệm về mặt định lượng

Để đánh giá sự phát triển về PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của HV, chúng tôi đã cho 2 cơ sở TN thực hiện theo nội dung đã trình bày ở tiết 3.2.2. Kết quả thu được được trình bày ở các bảng 4.4, 4.5

Bảng 4.4. Thống kê kết quả kiểm tra sự tiến bộ về trình độ PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của HV

Cơ sở TN	Lớp	Tổng số HV	Số HV đạt điểm						
			<5	5	6	7	8	9	10
CSTN1	TN	40	0	3	15	12	8	2	0
	ĐC	40	0	4	20	10	5	1	0
CSTN2	TN	45	0	3	16	17	7	2	0
	ĐC	45	0	6	19	15	4	1	0

Bảng 4.5. Phân phối tần xuất kết quả kiểm tra sự tiến bộ về PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của HV qua TN

Cơ sở TN	Lớp	Tổng số HV	Số HV đạt điểm Xi trở xuống						
			<5	5	6	7	8	9	10
CSTN1	TN	40	0	7,50	37,50	30,00	20,00	5,00	0
	ĐC	40	0	10,00	50,00	25,00	12,50	2,50	0
CSTN2	TN	45	0	6,36	33,92	36,04	19,08	4,24	0
	ĐC	45	0	8,16	40,8	40,8	8,16	2,04	0

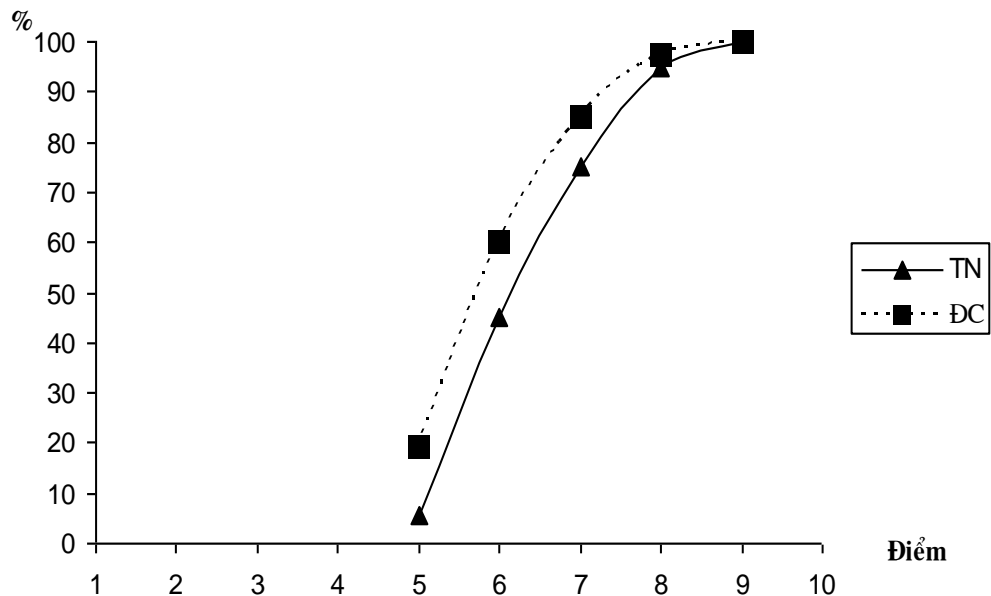
Từ bảng 4.5, ta có thể phân phối tần xuất lũy tích kết quả kiểm tra sự tiến bộ về PPHT của HV được nêu ở bảng 4.6.

Bảng 4.6. Phân phối tần xuất lũy tích kết quả kiểm tra sự tiến bộ về PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của HV

Cơ sở TN	Lớp	Tổng số HV	Số HV đạt điểm						
			<5	5	6	7	8	9	10
CSTN1	TN	40	0	7,50	45,00	75,00	95,00	100	0
	ĐC	40	0	10,00	60,00	85,00	97,50	100	0
CSTN2	TN	45	0	6,36	33,00	46,23	67,45	100	0
	ĐC	45	0	8,16	51,20	62,09	78,60	100	0

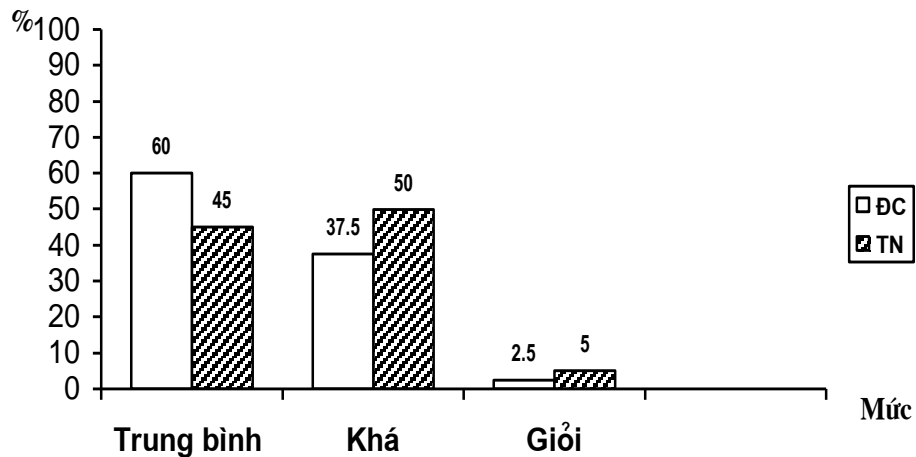
- Tại cơ sở TN 1:

Từ kết quả của bảng 4.6, ta có thể biểu diễn tần xuất lũy tích điểm tiến bộ về PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của HV ở CSTN1 qua TN trên đồ thị dưới đây:



Đồ thị 4.7. Đồ thị biểu diễn tần xuất lũy tích điểm kết quả tiến bộ về PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của HV qua môn Giáo dục học quân sự ở CSTN 1

Qua các đồ thị ở biểu đồ 4.7, ta thấy đường tần suất lũy tích của các lớp TN đều nằm dưới đường tần suất lũy tích của lớp ĐC. Điều đó chứng tỏ kết quả tiến bộ về PPHT của HV lớp TN cao hơn lớp ĐC. Để hình dung rõ hơn, có thể biểu diễn bằng biểu đồ 4.8.



Biểu đồ 4.8. So sánh kết quả tiến bộ về PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của HV giữa lớp TN và ĐC qua TN môn Giáo dục học quân sự ở CSTN1

Nhận xét:

Biểu đồ 4.8 đã cho biết kết quả kiểm tra sự tiến bộ về PPHT của HV các lớp TN và ĐC qua học môn Giáo dục học quân sự. Cụ thể:

- Điểm trung bình của lớp TN (45%) nhỏ hơn điểm trung bình của lớp ĐC (60%).

- Điểm khá của lớp TN (50,00%) lớn hơn điểm khá của lớp ĐC (37,50%).

- Điểm giỏi của lớp TN (5%) lớn hơn điểm giỏi của lớp ĐC (2,5%).

Như vậy, số HV có mức đạt yêu cầu (mức trung bình) của lớp TN thấp hơn lớp ĐC. Trong khi đó, số HV đạt mức khá và giỏi của lớp TN lại lớn hơn

lớp ĐC. Điều đó chứng tỏ sự tiến bộ về PPHT của HV lớp TN rõ hơn lớp ĐC. Do đó, các tác động TN là có tác dụng và ý nghĩa.

Để phân tích số liệu ở dạng khái quát hơn, chúng tôi đã tính toán các tham số đặc trưng về nắm kiến thức, kỹ năng của học viên qua thực nghiệm. Sau khi tính toán, ta có bảng 4.9.

Bảng 4.9. Phân phối các tham số đặc trưng kết quả tiến bộ về PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của HV qua TN ở CSTN1

Lớp	Số lượng học viên	Các tham số đặc trưng							
		F _i	x _i	ξ	x _i - ξ	(x _i - ξ) ²	F _i (x _i - ξ) ²	s ²	s
TN	40	3	5	6,73	-2,25	5,06	15,18	1,40	1,20
		15	6		-1,25	1,56	12,48		
		12	7		-0,25	0,06	1,08		
		8	8		0,75	0,56	10,64		
		2	9		1,75	3,06	12,51		
ĐC	40	4	5	6,15	-1,46	2,13	21,3	1,50	1,32
		20	6		-0,46	0,21	3,78		
		10	7		0,54	0,29	4,35		
		5	8		1,54	2,37	18,96		
		1	9		2,54	6,45	6,45		

Từ bảng 4.9, ta thấy điểm trung bình cộng (ξ) của các lớp thực nghiệm đều cao hơn lớp đối chứng tương ứng. Nhưng sự khác nhau đó là có ý nghĩa hay do ngẫu nhiên. Để giải đáp vấn đề trên, tác giả đã tính đại lượng kiểm định (t).

Ta đặt giả thuyết H₀ "Sự khác nhau giữa ξ của các lớp là không có ý nghĩa".

Dùng công thức:

Ta có:

$$t = (6,73 - 6,15) \cdot \sqrt{\frac{40}{1,40 + 1,50}} \quad t = (\bar{x} - \bar{y}) \cdot \sqrt{\frac{n}{s_x^2 + s_y^2}}$$

$$t = 2,82$$

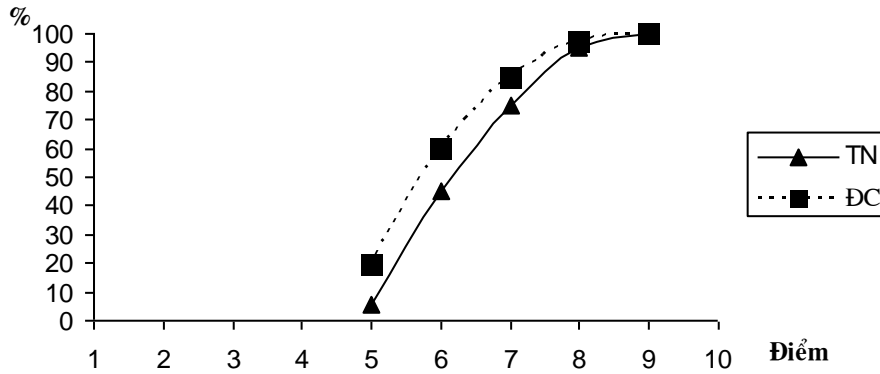
Tra bảng t_α, ta có t_{αk} nằm ở giữa 1,98 và 2,00 (với α = 0,05)

Như vậy t = 2,82 > t_{αk} = 2,00

Tổng hợp kết quả tính toán đại lượng kiểm định t ở cả hai nhóm thực nghiệm ta đều có t > t_α (với α = 0,05). Điều này cho thấy sự khác nhau giữa

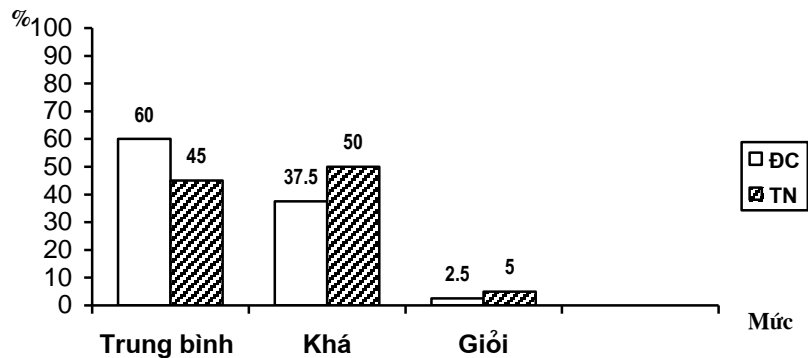
điểm trung bình cộng (ξ) của các lớp TN và lớp ĐC tương ứng là có ý nghĩa. Giả thuyết H_0 bị bác bỏ; chứng tỏ sự tác động của thực nghiệm là có ý nghĩa.

- Tại cơ sở TN 2:



Đồ thị 4.10. Đồ thị biểu diễn tần suất lũy tích điểm kết quả tiến bộ về PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của HV qua môn Giáo dục học quân sự ở cơ sở TN 2

Qua các đồ thị ở biểu đồ 4.10, ta thấy đường tần suất lũy tích của các lớp TN đều nằm dưới đường tần suất lũy tích của lớp ĐC. Điều đó chứng tỏ kết quả tiến bộ về PPHT của HV lớp TN cao hơn lớp ĐC. Để hình dung rõ hơn, có thể biểu diễn bằng biểu đồ 4.11.



Biểu đồ 4.11. So sánh kết quả tiến bộ về PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của HV giữa lớp TN và ĐC qua TN môn Giáo dục học quân sự ở CSTN2

Nhận xét:

Biểu đồ 4.11 đã cho biết kết quả kiểm tra sự tiến bộ về PPHT của HV các lớp TN và ĐC qua học môn Giáo dục học quân sự. Cụ thể:

- Điểm trung bình của lớp TN (45%) nhỏ hơn điểm trung bình của lớp ĐC (60%).

- Điểm khá của lớp TN (50,00%) lớn hơn điểm khá của lớp ĐC (37,50%).

- Điểm giỏi của lớp TN (5%) lớn hơn điểm giỏi của lớp ĐC (60%).

Như vậy, số HV có mức đạt yêu cầu (mức TB) của lớp TN thấp hơn lớp ĐC. Trong khi đó, số HV đạt mức khá và giỏi của lớp TN lại lớn hơn lớp ĐC. Điều đó chứng tỏ sự tiến bộ về PPHT của HV lớp TN rõ hơn lớp ĐC. Do đó, các tác động TN là có tác dụng và ý nghĩa.

Để phân tích số liệu ở dạng khái quát hơn, chúng tôi đã tính toán các tham số đặc trưng về nắm kiến thức, kỹ năng của HV qua thực nghiệm. Sau khi tính toán, ta có bảng 4.12.

Bảng 4.12. Phân phối các tham số đặc trưng kết quả tiến bộ về PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của HV qua TN ở CSTN2

Lớp	Số lượng học viên	Các tham số đặc trưng							
		F_i	x_i	ξ	$x_i - \xi$	$(x_i - \xi)^2$	$F_i (x_i - \xi)^2$	s^2	s
TN	45	4	5	6,80	-2,25	5,06	15,18	1,55	1,20
		15	6		-1,25	1,56	12,48		
		14	7		-0,25	0,06	1,08		
		9	8		0,75	0,56	10,64		
		3	9		1,75	3,06	12,51		
ĐC	45	5	5	6,20	-1,46	2,13	21,3	1,65	1,32
		21	6		-0,46	0,21	3,78		
		11	7		0,54	0,29	4,35		
		6	8		1,54	2,37	18,96		
		2	9		2,54	6,45	6,45		

Từ bảng 4.12, ta thấy điểm trung bình cộng (ξ) của các lớp TN đều cao hơn lớp ĐC tương ứng. Nhưng sự khác nhau đó là có ý nghĩa hay do ngẫu nhiên. Để giải đáp vấn đề trên, tác giả đã tính đại lượng kiểm định (t).

Ta đặt giả thuyết H_0 "Sự khác nhau giữa ξ của các lớp là không có ý nghĩa".

Dùng công thức:

Ta có:

$$t = (6,80 - 6,20) \cdot \sqrt{\frac{45}{1,55 + 1,65}} \qquad t = (\bar{x} - \bar{y}) \cdot \sqrt{\frac{n}{s_x^2 + s_y^2}}$$

$$t = 3,00$$

Tra bảng t_α , ta có $t_{\alpha k}$ nằm ở giữa 1,98 và 2,00 (với $\alpha = 0,05$)

Như vậy $t = 3,00 > t_{\alpha k} = 2,00$

Tổng hợp kết quả tính toán đại lượng kiểm định t ở cả hai nhóm thực nghiệm ta đều có $t > t_\alpha$ (với $\alpha = 0,05$). Điều này cho thấy sự khác nhau giữa điểm trung bình cộng (ξ) của các lớp TN và lớp ĐC tương ứng là có ý nghĩa. Giả thuyết H_0 bị bác bỏ; chứng tỏ sự tác động của thực nghiệm là có ý nghĩa.

4.2.2.2. Phân tích kết quả thực nghiệm về mặt định tính

Để phân tích kết quả TN về mặt định tính, chúng tôi cùng cộng tác viên trực tiếp quan sát, theo dõi, ghi chép các hoạt động học tập của HV, đặc biệt là HV ở các lớp TN cả 2 cơ sở TN. Việc quan sát, theo dõi được tiến hành thường xuyên trong quá trình TN, thông qua các giờ lên lớp, giờ xêmina, bài tập, tự học và hoạt động ngoại khóa của HV. Kết quả TN về mặt định tính được đánh giá trên nhiều nội dung cả về thái độ, động cơ, trình độ nắm và vận dụng các kỹ năng học tập, khả năng sáng tạo, độc lập... Trong đó, tập trung vào 2 tiêu chí đã xác định: sự tiến bộ về trình độ PPHT và sự tiến bộ về kết quả học tập của HV. Sự tiến bộ cả về PPHT theo tư tưởng "lấy tự học làm cốt" và sự tiến bộ về kết quả học tập về mặt định tính sẽ khẳng định các giải pháp đưa ra trong luận án là phù hợp, có khả năng vận dụng chung trong các nhà trường quân đội.

** Phân tích mặt định tính sự tiến bộ về trình độ PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của học viên qua thực nghiệm*

Qua quan sát và trao đổi trực tiếp với HV lớp TN, chúng tôi thấy được sự tiến bộ về phương pháp học tập của HV. Điều này đã thể hiện ở hành vi, thái độ của HV trong quá trình học tập, sự chủ động, tích cực kể cả trong giờ lên lớp và trong giờ tự học.

Đối với các giờ lên lớp, HV tích cực ghi chép theo cách riêng của mình, không còn hiện tượng đọc ghi nên HV đã tham gia vào bài học. HV tích cực nghe giảng, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những kiến thức giảng viên gợi mở. Quá trình ghi chép, HV đã nỗ lực và chủ động ghi chép những kiến thức mở rộng so với bài học, đánh dấu những phần cần phải tìm hiểu thêm.

Trong quá trình thảo luận, xêmina, HV phát huy sự hợp tác trong học tập. HV được trình bày các ý kiến của mình, chia sẻ những vấn đề còn chưa hiểu rõ, hiểu sâu với đồng chí, đồng đội, bổ sung các ý kiến của đồng đội để hoàn thiện hơn cách hiểu của mình. Chính cách học tập hợp tác này sẽ khắc phục tình trạng đùn đẩy, ỷ lại hay phát biểu qua loa.

Trong giờ tự học, HV đã cố gắng học tập theo những cách thức riêng có của từng cá nhân, tận dụng tốt thời gian tự học, tự nghiên cứu ; thường xuyên giúp đỡ nhau trong quá trình học tập. Qua thống kê ở các thư viện của 2 cơ sở TN, số lượt HV mượn và đọc tài liệu trên thư viện và mang về đọc nâng lên rõ rệt.

Qua TN đã dần hình thành cho HV PPHT lấy hoạt động tự học làm cốt lõi, có sự hợp tác và chỉ dẫn của giảng viên. HV đã tích cực, chủ động trong học tập ; phát triển các kỹ năng học tập như : phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, trừu tượng hóa, phát hiện và giải quyết vấn đề, kỹ năng trình bày và diễn đạt...HV đã không ghi nhớ máy móc nội dung học tập mà nhớ bản chất vấn đề, biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn học tập và thực tiễn hoạt động quân sự.

Để thấy rõ hơn sự tiến bộ về PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của HV qua TN, chúng tôi so sánh điểm tiến bộ về PPHT của HV lớp TN và lớp ĐC qua môn Giáo dục học quân sự.

Bảng 4.13. So sánh kết quả đánh giá sự tiến bộ về phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của học viên các lớp thực nghiệm và đối chứng

CSTN	Lớp	Số HV dự kiểm tra	Kết quả kiểm tra sau TN (%)				Trung bình cộng
			<i>Yếu</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Khá</i>	<i>Giỏi</i>	
CSTN1	TN	40	5,0	30,0	60,0	5,0	7,34
	ĐC	40	8,0	35,0	55,0	2,0	6,67
CSTN2	TN	45	0	14,84	78,44	6,36	7,58
	ĐC	45	6,12	28,56	61,2	4,08	6,89

Bảng 4.13. cho thấy, kết quả đánh giá sự tiến bộ về phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của học viên các lớp TN luôn cao hơn các lớp ĐC. Ở các lớp ĐC, vẫn còn HV có kết quả yếu, nhiều HV ở mức trung bình. Nhưng ở lớp TN, HV đạt tỷ lệ khá, giỏi cao hơn. Như vậy, cùng một khóa học, trước TN, tỷ lệ và trình độ HV ngang nhau, nhưng sau TN, sự tiến bộ về PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của học viên được nâng lên. Điều này chứng tỏ TN có tác dụng phát huy PPHT chủ động, tích cực, lấy hoạt động tự học làm cốt lõi.

** Phân tích về mặt định tính sự tiến bộ về kết quả học tập của học viên qua thực nghiệm*

Học ở đại học cốt lõi là tự học. Học tập chủ động tích cực sẽ nâng cao được kiến thức người học trong đó có kết quả học tập. Kết quả học tập sẽ phản ánh người học có PPHT phù hợp hay không, người học có chủ động, tích cực hay không. Thông qua kiểm tra, HV thể hiện rõ nét các kỹ năng học tập như: phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, khái quát hóa, trình bày, lập luận, chứng minh...Hiện tượng vi phạm qui chế trong thi và kiểm tra không còn. HV đã chủ động, tích cực hơn trong quá trình học tập, tự nghiên cứu, tự ôn luyện để tích lũy kiến thức. Kết quả thi, kiểm tra cho thấy, HV đã tự mở mang kiến thức thông qua sự chỉ đạo của giảng viên, thông qua thảo luận, hợp tác với đồng chí, đồng đội. Các

kiến thức HV trình bày không chỉ đóng khung trong bài giảng, mà đã được mở rộng trong các nguồn tài liệu, sách tham khảo khác nhau. Điều này chứng tỏ HV đã có PPHT chủ động, lấy hoạt động tự học làm cốt lõi.

Kết quả các bài thi, kiểm tra, thảo luận đã cho thấy, HV đã phát triển về kết quả học tập. Trước đây, HV chỉ học những nội dung giảng viên cho ghi chép, chưa hiểu thực chất vấn đề, trả bài thi hay thảo luận chỉ trình bày những nội dung đã học thuộc. Khi giảng viên giảng bài theo hướng bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”, HV đã tích cực chủ động từ quá trình nghe, ghi chép trên lớp, những kiến thức chưa hiểu hay giảng viên gợi ý HV đã đi sưu tầm, nghiên cứu, bổ sung trong vở ghi, sơ đồ hóa các kiến thức đã học. Cách lập luận chặt chẽ hơn, có cơ sở hơn. Kết quả chấm điểm qua các lần thi, kiểm tra chất lượng đã tăng lên rõ rệt.

Để thấy rõ hơn sự tiến bộ về kết quả của HV qua TN, chúng tôi so sánh điểm kết quả học tập của HV các lớp TN và lớp ĐC.

Bảng 4.14. So sánh kết quả đánh giá sự tiến bộ về kết quả học tập của học viên các lớp thực nghiệm và đối chứng

CSTN	Lớp	Số HV dự kiểm tra	Kết quả kiểm tra sau TN (%)				Trung bình cộng
			<i>Trung bình khá</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Khá</i>	<i>Giỏi</i>	
CSTN1	TN	40	0	15,0	80,0	5,0	7,34
	ĐC	40	5,0	30,0	60,0	5,0	6,67
CSTN2	TN	45	0	14,84	78,44	6,36	7,58
	ĐC	45	6,12	28,56	61,2	4,08	6,89

Như vậy, kết quả TN cho thấy sự tiến bộ về PPHT của HV lớp TN đã đạt điểm cao hơn nhiều so với thực trạng ban đầu cũng như so với lớp ĐC. Như vậy TN đã có ý nghĩa kiểm chứng. Do điều kiện nên chúng tôi chưa TN nhiều lần ở các biện pháp đề ra. Tuy nhiên, kết quả TN đã cho thấy mức độ tin cậy, khả thi và có cơ sở khoa học của các biện pháp tác giả luận án đã đề xuất là rõ ràng và bước đầu đã chứng minh trong thực tiễn bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Kết luận chương 4

Kết quả thực nghiệm đã khẳng định tác dụng tích cực của các biện pháp bồi dưỡng phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh cho học viên ở đại học quân sự hiện nay. Các biện pháp đã giúp cho học viên ở đại học quân sự nhận thức rõ ràng hơn, đầy đủ hơn về mục đích bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt”, để từ đó bồi dưỡng tình cảm, thái độ học tập tích cực, kỹ năng học tập hiệu quả, giúp cho HV hoàn thành được nhiệm vụ học tập và chức trách tương lai.

Phương pháp học tập “lấy tự học làm cốt” được hoàn thiện từ thấp đến cao, được hình thành trong tổng thể quá trình dạy học, có sự hướng dẫn, chỉ đạo của giảng viên và sự giúp đỡ của đồng chí đồng đội, tạo nên những cách học chủ động tích cực của từng HV. Chúng tôi tiến hành thực nghiệm biện pháp đã đề xuất ở môn Giáo dục học quân sự ở hai CSTN. Các biện pháp bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” được thực hiện trong hình thức dạy học ở trên lớp thích hợp với đối tượng HV TSQCT (với chương trình, nội dung đào tạo 55,0% chính trị, 45,0% quân sự) và HV TSQLQ1 (với chương trình, nội dung đào tạo 45,0% chính trị, 55,0% quân sự). Các lớp TN có số lượng HV vừa phải, có lợi cho giảng viên vận dụng giảng bài theo hướng bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng lấy tự học làm yếu tố cốt lõi. Quá trình TN chúng tôi cũng gặp những khó khăn, song chúng tôi đã có dự kiến và biện pháp khắc phục nên TN đã thu được kết quả tốt.

Kết quả tác động của các biện pháp đề xuất cho hình thức dạy học ở trên lớp với môn Giáo dục học quân sự khá ổn định ở cả hai lần thực nghiệm đã khẳng định tính khả thi, tính hiệu quả, tính đúng đắn của các biện pháp bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Phương pháp học tập là nội dung quan trọng trong quá trình học tập của HV. Khối lượng kiến thức giảng dạy ở bậc ĐH là vô cùng lớn, phương pháp giảng dạy và môi trường học tập cũng khác xa bậc học phổ thông. Vì vậy, học viên cần có được PPHT thích hợp để có thể tiếp thu hết khối kiến thức đồ sộ đó. Muốn học tốt hơn và đạt kết quả cao hơn nhất thiết học viên cần phải có một phương pháp học tập hợp lý ở giảng đường và chủ yếu bằng các cách học của bản thân mình. Bước vào đại học quân sự, không ít HV ngỡ vì cách học, cách dạy mới. Do HV được coi là những con người đã trưởng thành, việc học và dạy ở ĐH nhấn mạnh đến sự tự giác và tự chịu trách nhiệm về kết quả học tập của mỗi cá nhân, vì vậy, cách học ở ĐH luôn xoay quanh vấn đề: làm sao để tự nỗ lực mà đạt kết quả học tập cao nhất.

2. Bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh là quá trình sư phạm có mục đích nhằm giúp cho HV có được những cách thức học tập độc lập sáng tạo, chủ yếu dựa vào tự học của bản thân. Quá trình bồi dưỡng là một chỉnh thể thống nhất gồm các biện pháp và quy trình chặt chẽ, khoa học, có tính chất giúp cho các học viên, nhà trường vận dụng tùy theo đặc điểm và mục tiêu đào tạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, góp phần đào tạo đội ngũ sĩ quan quân đội đáp ứng với tình hình thực tiễn hiện nay.

3. Quá trình bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV phụ thuộc vào nhiều yếu tố, nhưng trước hết phụ thuộc vào khả năng nhận thức và năng lực của HV. Vì vậy, chủ thể bồi dưỡng cần thấy rõ những tác động, điều kiện sư phạm để tiến hành bồi dưỡng có chất lượng. Việc bồi dưỡng cần được thực hiện theo một quy trình thống nhất, chặt chẽ trong tất cả các trường đại học quân sự tùy theo đặc thù loại hình cán bộ đào tạo của nhà trường.

4. Tuy nhiên, quá trình nghiên cứu vấn đề bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” đang đặt ra những vấn đề đòi hỏi cần có những công trình nghiên cứu tiếp theo với tư cách là những vấn đề độc lập như: Mặt kỹ thuật phương pháp hay thao tác phương pháp, tính hiệu quả sự phạm PPHT, việc bồi dưỡng PPHT thông qua các hình thức tổ chức dạy học như thế nào.

5. Căn cứ vào kết quả nghiên cứu về PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV ở đại học quân sự, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị như sau:

Thứ nhất, Bộ Quốc phòng chỉ đạo thống nhất các đại học quân sự đổi mới nội dung biên soạn giáo trình phù hợp với yêu cầu của thực tiễn và nghề nghiệp sự phạm của HV, nội dung đưa vào giảng dạy mang tính khái quát và tích hợp cao. Xây dựng chương trình đào tạo cần giành nhiều thời gian hơn nữa cho các môn học chuyên ngành.

Thứ hai, Các trường đại học quân sự tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, tích cực vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học để nâng cao tính chủ động và tư duy sáng tạo cho HV.

Thứ ba, Cục Cán bộ phối hợp với Cục Nhà trường xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý HV có trình độ chuyên môn cao, nghiệp vụ sự phạm thành thạo, có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề nghiệp, mẫu mực trong cuộc sống, học tập và rèn luyện là tấm gương để HV noi theo.

Thứ tư, các trường đại học quân sự cải tiến, đầu tư phương tiện dạy học hiện đại; xây dựng thư viện hiện đại phục vụ nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của HV. Bổ sung các loại sách giáo khoa, giáo trình và tài liệu tham khảo. Tăng thời gian tự học, các hình thức sau bài giảng, làm tốt công tác đánh giá HV.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Xuân Sinh (2008), *Nâng cao vai trò trách nhiệm của đội ngũ giáo viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Tạp chí Thông tin liên lạc, (số 6), tr.33-35.
2. Nguyễn Xuân Sinh (2009), *Bồi dưỡng cách học cho học viên đào tạo chính trị viên theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh*, Tạp chí Thông tin liên lạc, (số 2), tr.17-18.
3. Nguyễn Xuân Sinh (2010), *Quy trình bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay*, Thông tin Khoa học Chính trị quân sự, (số 2), tr.80-82.
4. Nguyễn Xuân Sinh (2010), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong đổi mới quá trình dạy học ở các nhà trường quân đội hiện nay*, Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự, (số 4), tr.77-79.
5. Nguyễn Xuân Sinh (2012), *Quán triệt quan điểm “lấy tự học làm cốt” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở Học viện Chính trị hiện nay*, Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự, (số 5), tr.68-70.
6. Nguyễn Xuân Sinh (2012), *Quán triệt quan điểm “lấy tự học làm cốt” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào đổi mới cách học cho học viên ở đại học quân sự hiện nay*, Tạp chí Giáo dục, (số 4), tr.77-78.
7. Nguyễn Xuân Sinh (2013), *Quy trình bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh*, Tạp chí Giáo dục, (số 4), tr.59-60.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Đặng Quốc Bảo (2001), “Hồ Chí Minh với vấn đề tự học”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, (83), Hà Nội, tr.20-22.
2. Hoàng Chí Bảo (2007), *Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Lê Khánh Bằng (2002), *Hồ Chí Minh với vấn đề tự học*, Trung tâm Nghiên cứu và phát triển tự học, Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục (1990), *Bác Hồ - Nhà giáo dục lớn của dân tộc*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1995), *Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hoạt động hoá người học*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Hà Nội.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), *Đề án đổi mới giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020*, Hà Nội.
7. Bộ Tổng tham mưu, Cục Nhà trường (1995), *Tư liệu lịch sử quá trình hình thành phát triển hệ thống nhà trường lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam (1945 - 1990)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
8. Bộ Tổng tham mưu, Cục Nhà trường (2005), *Đề án kiện toàn, phát triển đội ngũ nhà giáo quân đội đến năm 2010*, Hà Nội.
9. Bộ Tổng tham mưu, Cục Nhà trường (2009), *Tổng kết 10 năm đào tạo đại học trong quân đội*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
10. Phạm Đức Chân (2009), *Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác quản lý, giáo dục và cải tạo phạm nhân*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
11. Nguyễn Văn Chung (2002), *Vận dụng tư tưởng “huấn luyện phải nhằm đúng nhu cầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào quá trình đào tạo ở đại học quân sự*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Hà Nội.
12. Hoàng Chúng (1989), *Phương pháp thống kê toán học trong khoa học giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

13. Phạm Khắc Chương (1997), *J.A.Komensky - Ông tổ của nền sư phạm cận đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
14. Phạm Khắc Chương (2010), Hồ Chí Minh – Tám gương sư phạm sáng ngời, *Tạp chí Giáo dục*, (Số 3), Hà Nội, tr.76 – 78.
15. Thành Duy - Trần Đình Huỳnh - Đặng Quốc Bảo - Hoàng Chí Bảo - Phan Hữu Tích - Nguyễn Hoà (2000), *Danh nhân Hồ Chí Minh*, Tập I, II, Nxb Lao động, Hà Nội.
16. Quang Dương (1995), *Phương pháp dạy học (trong trường chuyên nghiệp và đại học)*, Viện Nghiên cứu giáo dục và đào tạo phía Nam, Thành phố Hồ Chí Minh.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1996), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2000*, Hà Nội.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
20. Đảng ủy Quân sự Trung ương (1994), *Nghị quyết số 93/ĐUQSTW về tiếp tục đổi mới công tác đào tạo cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật và xây dựng nhà trường chính quy*, Hà Nội.
21. Đảng ủy Quân sự Trung ương (1998), *Nghị quyết số 94/ĐUQSTW về xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội trong thời kỳ mới*, Hà Nội.
22. Đảng ủy Quân sự Trung ương (2008), *Nghị quyết số 86/ĐUQSTW về giáo dục – đào tạo trong thời kỳ mới*, Hà Nội.
23. Đặng Nam Điền (2010), “Tám gương tự học Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Cộng sản*, (Số 5), tr.50 -53.

24. Phạm Văn Đồng (1990), *Hồ Chí Minh, một con người, một dân tộc, một sự nghiệp*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
25. Phạm Văn Đồng (1999), *Về vấn đề giáo dục - đào tạo*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
26. Hà Thị Đức (1994), “Nghiên cứu hoạt động tự học của sinh viên các trường sư phạm”, *Đề tài cấp Bộ*, mã số B92-24-49, Hà Nội.
27. A.A. Gorokopxki – M.I. Lubixona (1971), *Tổ chức công việc tự học của sinh viên đại học*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội 1, Hà Nội.
28. Võ Nguyên Giáp (1975), *Hồ Chí Minh nhà chiến lược thiên tài, người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
29. Võ Nguyên Giáp (1991), *Tư tưởng Hồ Chí Minh quá trình hình thành và phát triển*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
30. Phạm Minh Hạc (1996), *Phát triển giáo dục, phát triển con người phục vụ phát triển kinh tế - xã hội*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
31. Phạm Minh Hạc (1996), *Vấn đề con người trong sự nghiệp CNH, HĐH*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
32. Bùi Minh Hiền – Lê Xuân Phán (2005), “Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về dạy và học”, *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội*, (3), tr.45-47.
33. Mai Văn Hoá (2003), *Biện pháp bồi dưỡng phương pháp tự học cho học viên các nhà trường quân đội*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Hà Nội.
34. Mai Văn Hoá (2012), “Nâng cao chất lượng môi trường sư phạm trong nhà trường quân đội”, *Đề tài khoa học cấp Tổng cục Chính trị*, mã số KXCT 2012 - 08, Hà Nội.
35. Trần Bá Hoành (1995), “Bàn về dạy học lấy học sinh làm trung tâm”, *Tạp chí Nghiên cứu giáo dục*, (Số 8), tr.5-7.
36. Trần Bá Hoành (1996), “Phương pháp tích cực”, *Tạp chí Nghiên cứu giáo dục*, (3), tr.6-9

37. Đặng Vũ Hoạt và Hà Thị Đức (1992), *Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, Hà Nội.
38. Đặng Vũ Hoạt và Hà Thị Đức (2010), *Lý luận dạy học đại học*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội I, Hà Nội.
39. Học viện Chính trị quân sự (1997), “Đổi mới phương pháp dạy học trong các nhà trường quân sự”, *Đề tài khoa học cấp Bộ*, Hà Nội.
40. Học viện Chính trị quân sự (2001), *Lịch sử giáo dục quân sự Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
41. Học viện Chính trị quân sự (2002), *Sửa đổi lối làm việc Giá trị lịch sử và hiện thực*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
42. Học viện Chính trị quân sự (2003), *Lý luận dạy học đại học quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
43. Học viện Chính trị quân sự (2003), *Bài tập thực hành Giáo dục học quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
44. Học viện Chính trị quân sự (2007), *Hỏi – Đáp Giáo dục học quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
45. Học viện Hậu cần (2011), *Báo cáo tổng kết 20 năm đào tạo đại học*.
46. Học viện Quân y (2012), *Thống kê kết quả học tập và đào tạo từ 1999 đến 2011*, Hà Nội.
47. Hồ Chí Minh (1927), "Đường cách mệnh", *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.257-313.
48. Hồ Chí Minh (1947), "Sửa đổi lối làm việc", *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.229-306.
49. Hồ Chí Minh (1948), "Thư gửi Hội nghị giáo dục toàn quốc", *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.462-463.
50. Hồ Chí Minh (1948), "Nói chuyện tại Hội nghị quân sự lần thứ năm", *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.479-481.

51. Hồ Chí Minh (1949), "Thư gửi "Quân nhân học báo"", *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.588.
52. Hồ Chí Minh (1949), "Lời ghi ở trang đầu quyển sổ vàng của Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương", *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.684.
53. Hồ Chí Minh (1950), "Nói về công tác huấn luyện và học tập", *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.45-53.
54. Hồ Chí Minh (1951), "Bài nói chuyện tại Trường chính trị trung cấp quân đội", *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.316-322.
55. Hồ Chí Minh (1954), "Nói chuyện với nam, nữ thanh niên học sinh các trường trung học Nguyễn Trãi, Chu Văn An và Trưng Vương (Hà Nội)", *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.398-399.
56. Hồ Chí Minh (1955), "Kỷ niệm 10 năm Bình dân học vụ", *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.64-65.
57. Hồ Chí Minh (1956), "Bài nói chuyện tại Đại hội giáo dục phổ thông toàn quốc", *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.137-138.
58. Hồ Chí Minh (1957), "Diễn văn khai mạc lớp học lý luận khoá I Trường Nguyễn Ái Quốc", *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.492-500.
59. Hồ Chí Minh (1958), "Đạo đức cách mạng", *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 9, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.282-293.
60. Hồ Chí Minh (1964), "Bài nói chuyện tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội", *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 11, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.329-332.

61. Hồ Chí Minh (1968), "Thư gửi cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân viên, học sinh, sinh viên nhân dịp bắt đầu năm học mới", *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.402-404.
62. Nguyễn Sinh Huy và Nguyễn Văn Lê (1997), *Giáo dục học đại cương*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
63. Đặng Thành Hưng (2004), "Hệ thống kỹ năng học tập hiện đại", *Tạp chí Giáo dục*, (Số 78), tr.25-27.
64. Đoàn Văn Khái, Nguyễn Anh Tuấn, Dur Đình Phúc (2012), *Giáo trình logic học và phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
65. Phạm Duy Khiêm (1999), *Tích cực hoá hoạt động nhận thức của học viên sỹ quan trong quá trình học tập các môn toán và khoa học tự nhiên*, Luận án Tiến sĩ khoa học quân sự, Học viện Chính trị Quân sự, Hà Nội.
66. Vũ Khiêu (1993), *Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh - Truyền thống dân tộc và nhân loại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
67. Đặng Xuân Kỳ (2004), *Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
68. Nguyễn Kỳ (1996), "Biến quá trình dạy học thành quá trình tự học", *Tạp chí Đại học và giáo dục chuyên nghiệp*, (Số 5), tr.9-11.
69. Đặng Bá Lãm (2003), *Kiểm tra - đánh giá trong dạy - học đại học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
70. Nguyễn Lâm (1990), *Hồ Chủ tịch - Nhà giáo dục vĩ đại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
71. V.I. Lênin (1920), "Nhiệm vụ đoàn thanh niên", *V.I. Lênin toàn tập*, tập 41, Nxb Tiến bộ, Matxcova, 1977, tr.354-378.
72. Phan Trọng Luận (1973), "Bước đầu tìm hiểu quan điểm dạy học của Hồ Chủ tịch", *Tạp chí Nghiên cứu giáo dục*, (Số 3), tr.25-27.
73. *Luật giáo dục* (2012) (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), Nxb Lao động, Hà Nội.

74. Macarenco (2002), *Giáo dục trong thực tiễn*, Nxb Trẻ, Hà Nội.
75. Nguyễn Đình Minh, Nguyễn Văn Chung (2010), *Vận dụng phương pháp dạy học ở nhà trường quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
76. Vũ Văn Nam (2008), *Tư tưởng tự học Hồ Chí Minh và biện pháp nâng cao việc tự học cho sinh viên Đại học Sư phạm*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Hà Nội.
77. Lê Tôn Nghiêm (1975), *Socrate 469 - 399*, Nxb Ca Dao, Thành phố Hồ Chí Minh.
78. Nguyễn Văn Phán (2000), *Vận dụng phương pháp sơ đồ hóa trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở đại học quân sự*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Học viện Chính trị quân sự, Hà Nội.
79. Nguyễn Ngọc Phú (chủ biên, 1995), *Hồ Chí Minh với sự nghiệp giáo dục quân sự*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội.
80. Trần Thị Tuyết Oanh (2003), Tác động của hệ thống đánh giá đến cách học của sinh viên đại học, *Tạp chí Giáo dục*, (Số 48), tr.15-16.
81. Phạm Trung Thanh (1999), *Phương pháp học tập nghiên cứu của sinh viên cao đẳng đại học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
82. Hà Nhật Thăng - Đào Thanh Âm (1998), *Lịch sử giáo dục thế giới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
83. Hà Nhật Thăng (2007), “Chủ tịch Hồ Chí Minh – Nhà sư phạm lỗi lạc – Người khai sinh ra nền giáo dục xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, *Đạo đức và giáo dục đạo đức*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr.124-127.
84. Đặng Đức Thắng (2005), “Những phương hướng cơ bản của việc tích cực hóa hoạt động nhận thức của học viên trong quá trình nghiên cứu các môn khoa học xã hội”, *Tạp chí Giáo dục Lý luận chính trị quân sự*, (Số 5), Hà Nội.
85. Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên) - Nguyễn Kỳ - Vũ Văn Tảo - Bùi Tường (1997), *Quá trình dạy - tự học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

86. Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên) - Nguyễn Kỳ - Lê Khánh Bằng - Vũ Văn Tảo (2004), *Học và dạy cách học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
87. Tổng cục Chính trị (1995), *Định hướng giá trị nhân cách đội ngũ sĩ quan trẻ Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
88. Tổng cục Chính trị (2000), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong lĩnh vực quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
89. Tổng cục Chính trị (2011), *Giáo trình lịch sử giáo dục thế giới và Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
90. Tổng cục Chính trị (2012), *Báo cáo kết quả đào tạo đội ngũ cán bộ quân đội 2007 – 2012*, Hà Nội.
91. Nguyễn Chính Trung (1996), *Xây dựng phương pháp học tập chủ động trong quá trình học tập cho học viên các nhà trường quân đội*, Học viện Quốc phòng, Hà Nội.
92. Nguyễn Chính Trung (1997), *Một số cơ sở lý luận về phương pháp xác định mục tiêu, lập chương trình đào tạo*, Hà Nội.
93. Trung tâm biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam (1995), *Từ điển bách khoa Việt Nam*, Tập 1, Hà Nội.
94. Trung tâm từ điển học (2005), *Từ điển tiếng Việt*, Nhà xuất bản Đà Nẵng.
95. Trường Đại học Sư phạm (1975), *Làm thế nào để học tốt*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
96. Trường Đại học Sư phạm (1977), *Muốn thành công trong học tập*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
97. Trường Sĩ quan Chính trị (2010), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ Trường Sĩ quan Chính trị lần thứ VIII*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
98. Trường Sĩ quan Chính trị (2012), *Báo cáo rút kinh nghiệm đào tạo từ khi tái thành lập đến nay*, Bắc Ninh.

99. Trường Sĩ quan Lục quân 1 (2007), *Nghị quyết về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục – đào tạo, xây dựng nhà trường trong tình hình mới*, Hà Nội.
100. Trường Sĩ quan Lục quân 1 (2010), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 1 lần thứ XV (nhiệm kỳ 2010 – 2015)*, Hà Nội.
101. Trường Sĩ quan Lục quân 1 (2012), *Báo cáo kết quả đào tạo từ 2005 đến 2011*.
102. Trường Sĩ quan Lục quân 2 (2010), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 2 nhiệm kỳ 2010 - 2015*.
103. Trường Sĩ quan Lục quân 2 (2012), *Báo cáo tổng kết 5 năm đổi mới dạy học*.
104. Trần Đình Tuấn (2001), *Nâng cao chất lượng, hiệu quả bài giảng các môn khoa học xã hội và nhân văn ở các trường đại học quân sự*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Học viện Chính trị quân sự, Hà Nội.
105. Trần Đình Tuấn (2012), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
106. Thái Duy Tuyên (2006), *Triết lý giáo dục Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
107. Thái Duy Tuyên (2007), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
108. Trịnh Quang Từ (1995), *Những phương hướng tổ chức hoạt động tự học của sinh viên các trường quân sự*, Luận án phó tiến sĩ khoa học sư phạm – tâm lý, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I, Hà Nội.
109. Trịnh Quang Từ (1996), *Phương pháp tự học*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Tp Hồ Chí Minh.
110. Phan Văn Ty (2010), *Vận dụng dạy học hợp tác trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở đại học quân sự*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Hà Nội.
111. UNESCO (2005), *Chân dung những nhà cải cách giáo dục tiêu biểu trên thế giới*, Nxb Thế giới, Hà Nội.

112. Nguyễn Hoàng Yến (1990), “Tự học, một tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dạy học”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, (Số 3), Hà Nội, tr.16 - 17.

Tiếng Anh

113. Jacques Delors (1996), *L' education – un tre'sor est cache' dedans*, Edition Odila Jacol.
114. John Dewey (1943), *The school and society*, The University of Chicago press, Ltd. London.
115. John Dewey (1997), *How we think*, Dover Publications Inc. Mineola, New York.
116. John Dewey (1997), *Experience & Education*, First Touchstone pulish house.
117. Patrice Pelpel (1993), *Self - training to teach*, Dunos publish house, Paris.
118. R. Roy Singh (1991), *Education for the twenty-frist century: Asia-Pacific perspectives*, ASE publish house.
119. Tony Buzan (2008), *Mind maps at work*, First Touchstone pulish house.
120. Tsunesaburo Makiguchi, *Education for creative living*, Iowa state univerty press/AMS.
121. Joe Landsberger (2010), *Study Guides and Strategies*, Nxb Lao động - Xã hội, tr.125-144. First Touchstone pulish house.
122. Francis Wayland Parker (1884), *The Practical Teacher*, SAGE Publications, 2007. Print.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

PHIẾU TRỪNG CẦU Ý KIẾN

(Dùng cho học viên ở đại học quân sự)

Để phục vụ cho nghiên cứu đề tài: “*Bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh*”, xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về một số nội dung sau đây.

1. Vai trò của phương pháp học tập đối với học viên ở đại học quân sự hiện nay như thế nào?

Rất quan trọng Quan trọng Không quan trọng

Ý kiến khác.....

2. Bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự là nội dung rất cần thiết?

Rất cần thiết Cần thiết Không cần thiết

Ý kiến khác.....

3. Nội dung bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự hiện nay cần thiết ở mức nào?

TT	Các nội dung bồi dưỡng	Mức độ đánh giá		
		Rất cần	Cần thiết	Không cần thiết
a	Trình độ nắm kiến thức về PPHT			
b	Các cách thức thu nhận thông tin			
c	Các cách thức xử lý thông tin			
d	Các cách thức vận dụng thông tin			

4. Các yếu tố tác động đến việc bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự như thế nào?

TT	Các yếu tố tác động	Mức độ ảnh hưởng		
		Ít	Bình thường	Nhiều
a	Nội dung, chương trình đào tạo			
b	Phương pháp dạy học			
c	Môi trường sư phạm của nhà trường			
d	Cách thi, kiểm tra, đánh giá			

5. Những khó khăn mà đồng chí gặp phải trong quá trình đào tạo ở đại học quân sự hiện nay?

TT	Những khó khăn	Mức độ khó khăn		
		Ít	Bình thường	Nhiều
a	Khả năng nắm kiến thức các môn học còn hạn chế			
b	Trình độ nắm thực chất nội dung bài học			
c	Khả năng nắm kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành			
d	Những khó khăn trong giải quyết các nhiệm vụ học tập			
e	Áp lực trong học tập			
f	Điều kiện sinh hoạt của nhà trường			

Ý kiến khác.....

6. Mức độ thực hiện các kỹ năng học tập của đồng chí hiện nay như thế nào?

TT	Các cách thức	Mức độ thực hiện		
		Thành thạo	Chưa thành thạo	Lúng túng
a	Nghe giảng kết hợp với ghi theo ý hiểu			
b	Tự bổ sung, chỉnh lý nội dung bài giảng			
c	Đọc tài liệu kết hợp ghi vào sổ tay những kiến thức mới			
d	Hệ thống hóa các kiến thức đã lĩnh hội được			
e	Phân tích, tổng hợp, khái quát hoá nội dung học tập			
f	Phương pháp tư duy hệ thống, logic, sáng tạo			
g	Cách thức vận dụng lý luận vào thực tiễn			

7. Đồng chí vận dụng những cách thức học tập nào nhiều hơn trong quá trình học tập?

TT	Các cách thức học tập	Mức độ vận dụng		
		Nhiều	Ít	Không vận dụng
a	Học trên lớp thông qua bài giảng			
b	Tự học ngoài giờ lên lớp			
c	Học thông qua hướng dẫn của GV			
d	Đọc tài liệu trên thư viện bổ sung cho nội dung bài giảng			

8. Hiện nay, nhà trường đồng chí quan tâm đến việc bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên vào những hình thức nào?

TT	Các hình thức bồi dưỡng	Mức độ đánh giá		
		Thường xuyên	Không thường xuyên	Không thực hiện
1	Giới thiệu về PPHT vào đầu năm học			
2	Nói chuyện về PPHT			
3	HV giỏi nói về kinh nghiệm học tập tốt			
4	Hoạt động của tổ PPHT			
5	Thông qua giảng bài trên lớp			
6	Thông qua các hình thức sau bài giảng			

9. Các giải pháp bồi dưỡng phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho học viên ở đại học quân sự hiện nay?

TT	Các giải pháp	Ý kiến			
		Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời	Không YK
a	Xây dựng động cơ, thái độ học tập cho HV				
b	Bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” thông qua các hình thức tổ chức dạy học				
c	Xây dựng quy trình bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV ở đại học quân sự				
d	Tăng cường hoạt động học tập theo nhóm để bồi dưỡng và tự bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự				
e	Giải pháp khác				

10. Đồng chí xin cho biết một số thông tin cá nhân:

Đồng chí là học viên năm thứ:

Nhất Hai Ba Cuối

Kết quả học tập của đồng chí:

Giỏi Khá TBK TB ***Xin chân thành cảm ơn đồng chí!***

Phụ lục 2**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**

(Dùng cho giảng viên, cán bộ quản lý học viên ở đại học quân sự)

Để phục vụ cho nghiên cứu đề tài: “*Bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” của Hồ Chí Minh*”, xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về một số nội dung sau đây.

1. Đồng chí đánh giá về vai trò của phương pháp học tập đối với học viên ở đại học quân sự hiện nay như thế nào?

Rất quan trọng Quan trọng Không quan trọng

Ý kiến khác.....

2. Bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự là nội dung rất cần thiết?

Rất cần thiết Cần thiết Không cần thiết

Ý kiến khác.....

3. Nội dung bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự hiện nay cần thiết ở mức nào?

TT	Các nội dung bồi dưỡng	Mức độ đánh giá		
		Rất cần	Cần thiết	Không cần thiết
a	Trình độ nắm kiến thức về PPHT			
b	Các cách thức thu nhận thông tin			
c	Các cách thức xử lý thông tin			
d	Các cách thức vận dụng thông tin			

4. Trong quá trình giảng dạy và quản lý HV, đồng chí thấy các yếu tố tác động đến việc bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở đại học quân sự như thế nào?

TT	Các yếu tố tác động	Mức độ ảnh hưởng		
		Ít	Bình thường	Nhiều
a	Nội dung, chương trình đào tạo			
b	Phương pháp dạy học			
c	Môi trường sư phạm của nhà trường			
d	Cách thi, kiểm tra, đánh giá			

5. Những khó khăn mà HV thường gặp phải trong quá trình đào tạo ở đại học quân sự hiện nay?

TT	Những khó khăn	Mức độ khó khăn		
		Ít	Bình thường	Nhiều
a	Khả năng nắm kiến thức các môn học còn hạn chế			
b	Trình độ nắm thực chất nội dung bài học			
c	Khả năng nắm kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành			
d	Những khó khăn trong giải quyết các nhiệm vụ học tập			
e	Áp lực trong học tập			
f	Điều kiện sinh hoạt của nhà trường			

Ý kiến khác.....

6. Thông qua giảng dạy và quản lý HV, đồng chí thấy mức độ thực hiện các kỹ năng học tập của HV ở đại học quân sự hiện nay như thế nào?

TT	Các kỹ năng học tập	Mức độ thực hiện		
		Thành thạo	Chưa thành thạo	Lúng túng
a	Nghe giảng kết hợp với ghi theo ý hiểu			
b	Tự bổ sung, chỉnh lý nội dung bài giảng			
c	Đọc tài liệu kết hợp ghi vào sổ tay những kiến thức mới			
d	Hệ thống hóa các kiến thức đã lĩnh hội được			
e	Phân tích, tổng hợp, khái quát hoá nội dung học tập			
f	Phương pháp tư duy hệ thống, logic, sáng tạo			
g	Cách thức vận dụng lý luận vào thực tiễn			

7. Theo đồng chí, HV thường vận dụng những cách thức học tập nào nhiều hơn trong quá trình học tập?

TT	Các cách thức học tập	Mức độ vận dụng		
		Nhiều	Ít	Không vận dụng
a	Học trên lớp thông qua bài giảng			
b	Tự học ngoài giờ lên lớp			
c	Học thông qua hướng dẫn của GV			
d	Đọc tài liệu trên thư viện bổ sung cho nội dung bài giảng			

8. Hiện nay, nhà trường đồng chí quan tâm đến việc bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên vào những hình thức nào?

TT	Các hình thức bồi dưỡng	Mức độ đánh giá		
		Thường xuyên	Không thường xuyên	Không thực hiện
1	Giới thiệu về PPHT vào đầu năm học			
2	Nói chuyện về PPHT			
3	HV giỏi nói về kinh nghiệm học tập tốt			
4	Hoạt động của tổ PPHT			
5	Thông qua giảng bài trên lớp			
6	Thông qua các hình thức sau bài giảng			

9. Các giải pháp bồi dưỡng phương pháp học tập theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho học viên ở đại học quân sự hiện nay?

TT	Các giải pháp	Ý kiến			
		Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời	Không YK
a	Xây dựng động cơ, thái độ học tập cho HV				
b	Bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” thông qua các hình thức tổ chức dạy học				
c	Xây dựng quy trình bồi dưỡng PPHT theo tư tưởng “lấy tự học làm cốt” cho HV ở đại học quân sự				
d	Tăng cường hoạt động học tập theo nhóm để bồi dưỡng và tự bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự				
e	Giải pháp khác				

10. Đồng chí xin cho biết một số thông tin cá nhân:

Đồng chí là: Giảng viên Cán bộ quản lý

Khoa:.....

Thuộc:.....

Xin chân thành cảm ơn đồng chí!

Phụ lục 3

KẾT QUẢ TRUNG CẦU Ý KIẾN HỌC VIÊN, GIẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CÁC HỌC VIỆN, NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI

1. Nhận thức của HV về vai trò của PPHT và bồi dưỡng PPHT

TT	Nội dung nhận thức	Năm thứ	Trả lời (%)					
			Quan trọng		Ít quan trọng		Không quan trọng	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Vai trò của PPHT đối với HV trong quá trình học tập ở đại học quân sự	1	0	0	38	18,0	62	62,0
		2	67	67,0	31	31,0	2	2,0
		3	73	73,0	20	20,0	7	7,0
		4	11	11,0	69	69,0	20	20,0
		5	14	14,0	80	80,0	6	6,0
	Cộng	500	165	33,0	238	47,6	67	19,4
2	Việc bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự	1	20	20,0	60	60,0	20	20,0
		2	55	55,0	35	35,0	10	10,0
		3	64	64,0	35	35,0	1	1,0
		4	45	45,0	40	40,0	15	15,0
		5	35	35,0	50	50,0	15	15,0
	Cộng	500	219	43,8	220	44,0	61	12,2

2. Nhận thức của cán bộ, giảng viên về vai trò của PPHT và bồi dưỡng PPHT cho HV

TT	Nội dung nhận thức	Tổng số	Trả lời (%)					
			Quan trọng		Ít quan trọng		Không quan trọng	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Vai trò của PPHT đối với HV trong quá trình học tập ở đại học quân sự	100	80	80,0	15	15,0	5	5,0
2	Việc bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự	100	55	55,0	30	30,0	15	15,0

3. Mức độ thực hiện các kỹ năng học tập của HV ở đại học quân sự

Đối tượng	Các kỹ năng	Mức độ					
		Thành thạo		Không thành thạo		Lúng túng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Giảng viên (100 đ/c)	6a	24	24,0	45	45,0	31	31,0
	6b	22	22,0	58	58,0	20	20,0
	6c	33	33,0	29	29,0	58	58,0
	6d	67	67,0	22	22,0	11	11,0
	6e	34	34,0	64	64,0	2	2,0
	6f	32	32,0	23	23,0	45	45,0
	6g	37	37,0	28	28,0	35	35,0
Học viên năm thứ nhất (100 đ/c)	6a	15	15,0	31	31,0	54	54,0
	6b	15	15,0	34	34,0	51	51,0
	6c	14	14,0	54	54,0	32	32,0
	6d	24	24,0	65	65,0	11	11,0
	6e	25	25,0	45	45,0	30	30,0
	6f	24	24,0	57	57,0	29	29,0
	6g	37	37,0	44	44,0	19	19,0
Học viên năm thứ 2 (100 đ/c)	6a	38	38,0	39	39,0	23	23,0
	6b	24	24,0	42	42,0	34	34,0
	6c	41	41,0	38	38,0	21	21,0
	6d	29	29,0	65	65,0	6	6,0
	6e	33	33,0	54	54,0	13	13,0
	6f	28	28,0	67	67,0	5	5,0
	6g	56	56,0	34	34,0	10	10,0

Đối tượng	Các kỹ năng	Mức độ					
		Thành thạo		Không thành thạo		Lúng túng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Học viên năm thứ 3 (100 đ/c)	6a	45	45,0	24	24,0	31	31,0
	6b	58	58,0	22	22,0	20	20,0
	6c	33	33,0	29	29,0	58	58,0
	6d	67	67,0	22	22,0	11	11,0
	6e	64	64,0	34	34,0	2	2,0
	6f	32	32,0	23	23,0	45	45,0
	6g	37	37,0	28	28,0	35	35,0
Học viên năm thứ 4 (100 đ/c)	6a	67	67,0	31	31,0	2	2,0
	6b	15	15,0	34	34,0	51	51,0
	6c	14	14,0	54	54,0	32	32,0
	6d	24	24,0	65	65,0	11	11,0
	6e	25	25,0	45	45,0	30	30,0
	6f	24	24,0	57	57,0	29	29,0
	6g	37	37,0	44	44,0	19	19,0
Học viên năm cuối (100 đ/c)	6a	38	38,0	39	39,0	23	23,0
	6b	42	42,0	34	34,0	24	24,0
	6c	41	41,0	38	38,0	21	21,0
	6d	29	29,0	65	65,0	6	6,0
	6e	33	33,0	54	54,0	13	13,0
	6f	28	28,0	67	67,0	5	5,0
	6g	56	56,0	34	34,0	10	10,0

4. Mức độ vận dụng những cách thức học tập của HV vào quá trình học tập

Đối tượng	Các kỹ năng	Mức độ					
		Thành thạo		Không thành thạo		Lúng túng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Giảng viên (100 đ/c)	6a	33	33,0	35	35,0	32	32,0
	6b	15	15,0	45	45,0	40	40,0
	6c	40	40,0	25	25,0	35	35,0
	6d	35	35,0	25	25,0	40	40,0
Học viên năm thứ nhất (100 đ/c)	6a	45	45,0	25	25,0	30	30,0
	6b	25	25,0	35	35,0	40	40,0
	6c	49	49,0	38	38,0	13	13,0
	6d	52	52,0	34	34,0	16	16,0
Học viên năm thứ 2 (100 đ/c)	6a	44	44,0	34	34,0	22	22,0
	6b	51	51,0	33	33,0	16	16,0
	6c	55	55,0	25	25,0	20	20,0
	6d	62	62,0	25	25,0	30	30,0
Học viên năm thứ 3 (100 đ/c)	6a	15	15,0	58	58,0	27	27,0
	6b	36	36,0	40	40,0	14	14,0
	6c	64	64,0	21	21,0	15	15,0
	6d	67	67,0	25	25,0	8	8,0
Học viên năm thứ 4 (100 đ/c)	6a	55	55,0	40	40,0	5	5,0
	6b	43	43,0	45	45,0	12	12,0
	6c	42	42,0	46	46,0	12	12,0
	6d	51	51,0	32	32,0	17	17,0
Học viên năm cuối (100 đ/c)	6a	48	48,0	42	42,0	10	10,0
	6b	76	76,0	21	21,0	3	3,0
	6c	63	63,0	23	23,0	14	14,0
	6d	65	65,0	27	27,0	8	8,0

5. Nội dung bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự

Nội dung bồi dưỡng	Học viên được hỏi (%)				
	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5
Trang bị lý luận về PPHT	15,0	24,0	34,0	45,0	50,0
Biết cách ghi chép nội dung học tập	24,0	25,0	34,0	34,0	54,0
Biết cách phân tích, tổng hợp	26,0	34,0	34,0	56,0	61,0
Đọc sách, tài liệu trước khi lên lớp	34,0	34,0	34,0	40,0	40,0

6. Cách thức bồi dưỡng PPHT cho HV ở đại học quân sự

Cách bồi dưỡng	Học viên được hỏi (%)				
	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5
Thông qua giảng bài trên lớp	70,0	64,0	35,0	34,0	50,0
Thông qua các hình thức sau bài giảng	70,0	68,0	45,0	54,0	56,0
Nói chuyện về phương pháp học tập	23,0	45,0	54,0	35,0	62,0
Hướng dẫn của tổ phương pháp học tập	52,0	55,0	35,0	73,0	71,0

Phụ lục 4

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
CỦA HỌC VIÊN Ở ĐẠI HỌC QUÂN SỰ 2007 - 2012**

TT	Trường	Kết quả học tập			NCKH cấp trường			TTST toàn quân		
		Giỏi	Khá	Đạt	Nhất	Nhì	Ba	Nhất	Nhì	Ba
1	Học viện Hậu cần	20	1.256	679	105	203	345	9	12	16
2	Học viện Quân y	24	2.546	892	203	304	567	20	34	45
3	Trường Sĩ quan Chính trị	56	3.456	672	312	432	762	32	65	45
4	Trường Sĩ quan Lục quân 1	64	4.234	576	654	578	903	45	61	56
5	Trường Sĩ quan Lục quân 2	51	3.125	764	528	491	702	6	22	19

(*Nguồn: Báo cáo tổng kết giáo dục - đào tạo giai đoạn 2007 - 2012 của Cục Nhà trường/ BTTM và Tổng kết 10 năm giải thưởng Tuổi trẻ sáng tạo của Ban Thanh niên quân đội/ TCCT*)

Phụ lục 5
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
SĨ QUAN CHỈ HUY CẤP PHÂN ĐỘI - BẬC ĐẠI HỌC
Môn: TÂM LÝ HỌC VÀ GIÁO DỤC HỌC QUÂN SỰ
(4 ĐVHT, 60 tiết)

1. Mục tiêu

- Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về Tâm lý học quân sự và Giáo dục học quân sự, giúp người học có cơ sở khoa học để vận dụng vào quá trình giáo dục, huấn luyện xây dựng đơn vị, góp phần bồi dưỡng kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp quân sự, phát triển nhân cách người sĩ quan cấp phân đội.

- Trên cơ sở nắm vững những vấn đề lý luận cơ bản của Tâm lý học và Giáo dục học quân sự, biết vận dụng vào hoạt động thực tiễn giáo dục, huấn luyện quân nhân và các hoạt động thực tiễn ở đơn vị cơ sở, góp phần nâng cao trình độ tiến hành công tác đảng, công tác chính trị và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong công tác giáo dục, huấn luyện bộ đội.

2. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 36 tiết.
- Thảo luận: 12 tiết.
- Ôn: 6 tiết.
- Thi: 6 tiết.

3. Điều kiện tiên quyết

Trước khi học môn này, học viên đã được học các môn lý luận Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

4. Mô tả môn học

Là môn học thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, gồm 2 học phần: Tâm lý học quân sự và Giáo dục học quân sự. Nội dung môn học trình bày

những kiến thức cơ bản về Tâm lý học: Nhân cách và hình thành, phát triển nhân cách quân nhân; các thuộc tính tâm lý cơ bản của nhân cách; những vấn đề cơ bản của tâm lý học tập thể quân nhân; cơ sở tâm lý của sự thành thạo nghiệp vụ quân sự; chuẩn bị tâm lý cho bộ đội trong sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc; Quá trình huấn luyện quân nhân, các nguyên tắc, hình thức, phương pháp giáo dục, huấn luyện quân nhân...

5. Nội dung chi tiết môn học

T T	NỘI DUNG	Các hình thức huấn luyện				
		Tổng tgian (tiết)	Lên lớp	Thảo luận	Ôn	Thi
1	Những vấn đề chung của Tâm lý học quân sự	2	2			
2	Nhân cách và các biện pháp hình thành nhân cách quân nhân	2	2			
3	Các thuộc tính tâm lý nhân cách quân nhân	4	4			
4	Những vấn đề cơ bản của tâm lý học tập thể cơ sở quân nhân	2	2			
5	Những hiện tượng tâm lý xã hội trong tập thể cơ sở quân nhân	4	4			
TL1	Các quá trình tâm lý xã hội và mối quan hệ của chúng trong cấu trúc tâm lý cá nhân	4		4		
6	Cơ sở tâm lý của sự thành thạo nghiệp vụ quân sự	2	2			
7	Chuẩn bị tâm lý cho bộ đội trong sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc	2	2			
8	Nhân cách người sĩ quan chỉ huy cấp phân đội	2	2			
9	Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu Giáo dục học quân sự	2	2			
10	Quá trình huấn luyện quân nhân	2	2			
11	Các nguyên tắc huấn luyện quân nhân	2	2			

T T	NỘI DUNG	Các hình thức huấn luyện				
		Tổng gian (tiết)	Lên lớp	Thảo luận	Ôn	Thi
12	Các phương pháp huấn luyện quân nhân	2	2			
13	Các hình thức tổ chức huấn luyện quân nhân	2	2			
TL2	Quá trình huấn luyện quân nhân	4		4		
14	Quá trình giáo dục quân nhân	2	2			
15	Các nguyên tắc giáo dục quân nhân	2	2			
16	Các phương pháp giáo dục quân nhân	2	2			
17	Các hình thức tổ chức giáo dục quân nhân	2	2			
TL2	Quá trình giáo dục quân nhân	4		4		
	Ôn	6			6	
Thi	Thi hết môn (vấn đáp)	6				6
	Cộng	60	36	12	6	6

6. Tổ chức phương pháp thực hiện và đánh giá môn học

- Tổ chức: Lên lớp theo đội hình lớp học; Thảo luận theo đội hình trung đội hoặc lớp học chia đôi.

- Phương pháp: Giáo viên sử dụng phương pháp thuyết trình kết hợp với các phương pháp khác.

- Đánh giá môn học: Kiểm tra học phần viết; Thi hết môn vấn đáp.

7. Tài liệu tham khảo

- Tâm lý học quân sự, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1998.

- Giáo dục học quân sự, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1998.

- Hỏi - Đáp Tâm lý học quân sự, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2007.

- Hỏi - Đáp Giáo dục học quân sự, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2007.

(Nguồn: Phòng Đào tạo - Trường Sĩ quan Lục quân 1, 2/2012)

Phụ lục 6
TÓM TẮT KẾ HOẠCH GIỜ LÊN LỚP
MÔN GIÁO DỤC HỌC QUÂN SỰ
(Dùng cho lớp thực nghiệm ở cơ sở thực nghiệm 1)

Chủ đề 3
QUÁ TRÌNH HUẤN LUYỆN QUÂN NHÂN

A. PHẦN MỞ ĐẦU

*** Đặt vấn đề:**

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy: “Quân đội mạnh là nhờ giáo dục khéo, chính sách đúng và kỷ luật nghiêm”. Giáo dục khéo theo Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là sự kết hợp hai quá trình bộ phận là quá trình huấn luyện và quá trình giáo dục (theo nghĩa hẹp). Quá trình huấn luyện với chức năng, nhiệm vụ như thế nào? Bản chất và đặc điểm ra sao? Tuân thủ theo những qui luật nào? Để trả lời các câu hỏi đó, chúng ta nghiên cứu chủ đề: **“Quá trình huấn luyện quân nhân”**.

*** Mục tiêu:**

- HV hiểu và phân tích được bản chất và những quy luật cơ bản của quá trình huấn luyện quân nhân.

- HV nắm được những đặc điểm cơ bản của quá trình huấn luyện quân nhân.

*** Yêu cầu:**

Học viên phải liên hệ kiến thức của bài giảng vào quá trình học tập hiện nay và có ý thức vận dụng vào tổ chức thực hiện quá trình huấn luyện quân nhân ở đơn vị sau này.

*** Nội dung:**

I. Bản chất của quá trình huấn luyện quân nhân

II. Những quy luật của quá trình huấn luyện quân nhân

III. Những đặc điểm cơ bản của quá trình huấn luyện quân nhân

* **Thời gian:** 2 tiết

* **Phương pháp:** Kết hợp sử dụng các phương pháp thuyết trình, trình bày trực quan, nêu vấn đề nghiên cứu.

* **Tài liệu:**

1. Giáo dục học quân sự, Nxb QĐND, 1998 (Tr 296 đến 313).
2. Giáo dục học quân sự, Nxb QĐND, 2001 (Tr 400 đến 425).
3. Lý luận dạy học đại học quân sự Nxb QĐND, 2003 (Tr 20 đến 279).

* **Đối tượng, quân số:**

- Đối tượng: HV đào tạo sĩ quan cấp phân đội năm thứ 3 của Trường SQLQ1 và HV đào tạo chính trị viên cấp phân đội năm thứ 2 của Trường SQCT.

- Quân số: Trường SQLQ1: 90 đồng chí; Trường SQCT: 80 đồng chí.

B. PHẦN CƠ BẢN

I. Bản chất của quá trình huấn luyện quân nhân

1. Khái niệm quá trình huấn luyện quân nhân

Tiểu tiết này được tiến hành theo hướng bồi dưỡng PPHT “lấy tự học làm cốt” cho HV, tiến trình được thực hiện như sau:

* **Bồi dưỡng HV cách thức phân tích:**

- Hoạt động của giảng viên:

+ Nêu khái quát định nghĩa trong giáo trình, nói rõ định nghĩa đó ở trang bao nhiêu, thuộc tài liệu nào?

+ Nêu câu hỏi (có vấn đề) cho cả lớp, bằng cách: Nêu trực tiếp bằng lời và viết câu hỏi lên bảng: Thực chất quá trình huấn luyện quân nhân là gì?

+ Phân chia cặp đôi HV ngồi cạnh nhau nghiên cứu trong tài liệu và trao đổi. Mỗi bàn là một nhóm HV trao đổi và thống nhất ý kiến.

+ Định hướng cách phân tích thực chất quá trình huấn luyện quân nhân.

Chỉ dẫn HV phân tích thực chất theo cách: Là quá trình như thế nào? Mục đích, dấu hiệu đặc trưng của quá trình.

** Bồi dưỡng HV cách thức tổng hợp:*

- + Mời đại diện các nhóm HV đưa ra ý kiến của nhóm.
- + Cho các nhóm thảo luận cách tiếp cận.
- + Định hướng cách tổng hợp kiến thức từ các ý kiến.
- + Kết luận của giảng viên.

** Bồi dưỡng HV cách ghi chép:*

- + Hướng dẫn HV ghi theo ý hiểu.
- + Giúp HV nắm các ý kiến của các nhóm, ghi bổ sung vào vở ghi.
- + Đánh dấu các nội dung cần nghiên cứu thêm trong tài liệu

2. Bản chất của quá trình huấn luyện quân nhân

Cách giảng tiểu tiết này giảng viên phải thực hiện những nội dung sau:

** Hướng dẫn HV đọc tài liệu và nắm bản chất của quá trình huấn luyện quân nhân:*

- Giảng viên nêu câu hỏi: Bản chất quá trình huấn luyện quân nhân là gì? Cơ sở khẳng định bản chất đó?

- Hướng dẫn HV xác định: Là quá trình nhận thức của người học được tổ chức trong những điều kiện su phạm nhất định, có sự tổ chức chỉ đạo điều khiển của người dạy.

- Hướng dẫn HV đọc tài liệu và ghi chép:

** Định hướng HV phân tích, tổng hợp cơ sở để khẳng định bản chất quá trình huấn luyện quân nhân.*

- Hướng dẫn cách phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn.

+ Xác định cơ sở lý luận từ đâu? Nội dung nào gắn với môn học.

+ So sánh hoạt động nhận thức của người học có giống nhận thức chung của loài người.

- Phân tích hoạt động nhận thức đó giống và khác nhau giữa nhận thức của HV và nhận thức của nhà khoa học.

** Giảng viên kết luận nội dung:*

- Từ cơ sở lý luận thực tiễn trên khẳng định: Bản chất của quá trình huấn luyện là quá trình nhận thức của người học được tổ chức

trong những điều kiện sư phạm nhất định, ở đó có sự tổ chức chỉ đạo điều khiển của người dạy.

- Đưa ra các yêu cầu vận dụng cả với người dạy và người học.

II. Những quy luật của quá trình huấn luyện quân nhân

1. Những quy luật chung

** Giảng viên hướng dẫn HV cách tiếp cận*

- Nêu và lý giải quy luật là gì? Quy luật của quá trình huấn luyện?

- Hướng dẫn HV nắm được chắc 2 khái niệm:

+ Quy luật là những mối liên hệ tất nhiên ổn định, phổ biến quy định bản chất sự vật.

+ Quy luật của quá trình huấn luyện? Là những quy luật vận hành trong lĩnh vực huấn luyện, phản ánh mối quan hệ bản chất của quá trình huấn luyện.

- Hướng dẫn HV nắm được mối liên hệ của qui luật nói chung và qui luật quá trình dạy học nói riêng.

+ Mối liên hệ của qui luật nói chung là những mối liên hệ tất yếu bên trong quy định sự vận động phát triển của sự vật hiện tượng. Quy luật tồn tại khách quan, con người không sáng tạo ra quy luật nhưng có thể nhận thức và hành động ra quy luật.

+ Các mối liên hệ cơ bản của quá trình huấn luyện quân nhân.

** Giảng viên hướng dẫn HV nắm những quy luật cơ bản được xác định trong giáo trình:*

- Quy luật về tính quy định của chế độ kinh tế xã hội đối với quá trình huấn luyện.

- Quy luật về tính quy định của thực tiễn xây dựng và chiến đấu của quân đội đối với quá trình huấn luyện

- Quy luật về sự thống nhất biện chứng giữa huấn luyện với giáo dục, phát triển và chuẩn bị tâm lý cho quân nhân.

- Quy luật về sự thống nhất giữa hoạt động dạy và hoạt động học

- Quy luật sự thống nhất biện chứng giữa nội dung mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện và kết quả huấn luyện.

** Giảng viên hướng dẫn HV xác định và phân tích quy luật cơ bản của quá trình huấn luyện quân nhân:*

- Giảng viên nêu vấn đề đầu là quy luật cơ bản? Vì sao quy luật đó lại là quy luật cơ bản?

- Giảng viên hướng dẫn HV cách phân tích quy luật cơ bản của quá trình huấn luyện quân nhân.

** Giảng viên kết luận để HV nắm được các bước phân tích:*

- Khẳng định vị trí, vai trò của quy luật.

Trả lời cho câu hỏi vì sao quy luật này là quy luật cơ bản:

+ Quy luật này phản ánh mối liên hệ tất yếu, chủ yếu bền vững giữa hai chủ thể, trung tâm năng động nhất đặc trưng cho tính hai mặt của quá trình huấn luyện là dạy và học.

+ Quy luật này quy định sự tồn tại, và phát triển của quá trình huấn luyện.

+ Quy luật này chi phối, bao trùm các quy luật khác và các quy luật khác chỉ có thể phát huy tác dụng dưới sự tác động của quy luật này.

- Khái quát nội dung quy luật để HV tiếp tục bổ sung:

Quá trình huấn luyện quân nhân là quá trình thống nhất biện chứng giữa hoạt động dạy và hoạt động học, trong đó dưới sự chỉ đạo của người dạy, người học tự chỉ đạo, tự tổ chức hoạt động nhận thức của mình, nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học.

+ Dạy và học gắn bó hữu cơ cùng giải quyết các nhiệm vụ huấn luyện, tức là dạy và học cùng thực hiện nội dung, hình thức, phương pháp, phương tiện dạy học, cùng giải quyết mâu thuẫn nhận thức.

Người dạy thiết kế, vạch đường, tổ chức tháo gỡ khó khăn thông qua việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức truyền đạt, người học tự giải quyết, tự thi công.

+ Dạy và học phụ thuộc lẫn nhau, quy định lẫn nhau. Chất lượng hiệu quả của hoạt động này phụ thuộc vào chất lượng hiệu quả của hoạt động và ngược lại.

- Phân tích các biểu hiện của quy luật:

+ Vai trò của người dạy: Là chủ thể của hoạt động dạy, chỉ đạo, tổ chức, điều khiển sự vận hành của quá trình huấn luyện và kiểm tra người học.

+ Vai trò của người học: Là chủ thể hoạt động học, với vai trò chủ động, tích cực, sáng tạo, tự điều chỉnh, điều khiển, tự kiểm tra

+ Vai trò của dạy và học được biểu hiện qua các hành động sư phạm và những hoạt động học tập cơ bản.

- Hướng dẫn HV làm rõ yêu cầu vận dụng:

+ Trong huấn luyện phải quán triệt đầy đủ các quy luật chung, coi trọng phát huy có hiệu quả quy luật cơ bản.

+ Nâng cao chất lượng huấn luyện là nâng cao cả chất lượng dạy và học chứ không chỉ là một bên

+ Khắc phục tư tưởng lệch lạc:

Tuyệt đối hoá vai trò người dạy, Thầy là tất cả, dạy học giáo điều (lời thầy là kinh thánh không thể thay đổi).

Quá đề cao vai trò của người học, bỏ mặc người học, hoặc chạy theo nhu cầu lợi ích của người học.

III. Những đặc điểm cơ bản của quá trình huấn luyện quân nhân

** Hoạt động của giảng viên:*

- Hướng dẫn HV đọc tài liệu và tóm tắt nội dung các đặc điểm cơ bản.

- Yêu cầu các nhóm lựa chọn một đặc điểm để phân tích, tổng hợp và chuẩn bị báo cáo.

- Mời 1 – 2 nhóm báo cáo kết quả nghiên cứu trước lớp.

- Định hướng cho lớp thảo luận và đóng góp ý kiến.

- Giảng viên kết luận những kiến thức chốt và gợi mở cho HV nghiên cứu tài liệu, bổ sung, mở rộng, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

** Hoạt động của HV:*

- Thực hiện nhiệm vụ của từng nhóm theo sự phân công của giảng viên.
- Đọc tài liệu theo hướng dẫn, ghi chép nội dung theo nhiệm vụ.
- Đóng góp ý kiến cho nhóm mình để hoàn chỉnh nội dung bài học.
- Cử đại diện nhóm hoặc nhóm trưởng báo cáo.
- Nghe và ghi chép các ý kiến của các nhóm khác.
- Ghi theo kết luận của giảng viên.

C. PHẦN KẾT LUẬN GIỜ LÊN LỚP

** Hoạt động của giảng viên:*

- Định hướng cho HV toàn bộ bài học:
 - + Nêu khái quát bản chất, quy luật và đặc điểm quá trình huấn luyện quân nhân.
 - + Nhấn mạnh trọng tâm trọng điểm, hướng dẫn nội dung nghiên cứu tiếp theo.

- Hướng dẫn cho HV tài liệu đọc, nội dung, và phương pháp đọc tài liệu ở nhà.

- Nêu câu hỏi để HV tự nghiên cứu:

+ Từ kiến thức về bản chất, quy luật cơ bản của quá trình huấn luyện quân nhân, hãy rút ra ý nghĩa thực tiễn đối với người sỹ quan chỉ huy tham mưu lục quân cấp phân đội?

+ Từ sự phân tích các đặc điểm của quá trình huấn luyện quân nhân, hãy rút ra những yêu cầu đối với quá trình huấn luyện ở đơn vị.

** Hoạt động của HV:*

- Theo dõi, ghi chép kết luận của giảng viên về bài học và những định hướng nghiên cứu tiếp theo.

- Tổng hợp, phân tích theo hướng dẫn của giảng viên.